Khi đọc tài liệu hướng dẫn này, bạn sẽ thấy thông tin đứng trước biểu tượng CHÚ Ý. Thông tin này giúp bạn tránh gây hư hỏng cho xe, tài sản, hoặc môi trường.

Biểu tượng ⚠ 🕮 trên các nhãn được dán vào xe để nhắc bạn đọc tài liệu hướng dẫn sử dụng giúp vận hành xe đúng cách và an toàn.

Biểu tượng ⚠ được mã hóa bằng màu để thể hiện "nguy hiểm" (màu đỏ), "cảnh báo" (màu cam), hoặc "chú ý" (màu hổ phách).

➲ **Nhãn An Toàn** Tr. 62

Một Vài Chú Ý Về An Toàn

An toàn của bạn, an toàn của mọi người là rất quan trọng. Và vận hành xe an toàn là trách nhiệm quan trọng của bạn.

Để giúp bạn có những hiểu biết về an toàn, chúng tôi cung cấp các quy trình vận hành và thông tin khác trên nhãn và trong tài liệu hướng dẫn này. Thông tin này sẽ cảnh báo bạn về những nguy cơ rủi ro có thể xảy ra làm bạn và những người khác bị thương.

Tất nhiên, nó không thể cảnh báo hết được về tất cả các tình huống rủi ro có thể xảy ra khi vận hành hoặc bảo dưỡng xe. Bạn phải tự xử lý được các tình huống.

Bạn sẽ thấy thông tin an toàn quan trọng này trong những hình thức khác nhau, bao gồm:

- **Các Nhãn An Toàn** - trên xe.
- **Thông Tin An Toàn** - dán phía sau biểu tượng cảnh báo ⚠ và một trong các từ sau: **NGUY HIỂM, CẢNH BÁO** hoặc **LƯU Ý.** Những tín hiệu này có nghĩa:

⚠ NGUY HIỂM Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc TRỌNG THƯƠNG nếu bạn không làm theo chỉ dẫn.

⚠ CẢNH BÁO Bạn CÓ THỂ bị TỬ VONG hoặc TRỌNG THƯƠNG nếu bạn không làm theo chỉ dẫn.

⚠ LƯU Ý Bạn CÓ THỂ BỊ THƯƠNG nếu không làm theo chỉ dẫn.

- **Các Đề Mục An Toàn** - như những Chú Ý Quan Trọng Về An Toàn.
- **Phần Hướng Dẫn An Toàn** - như Lái Xe An Toàn.
- **Các Hướng Dẫn** - cách sử dụng xe sao cho đúng và an toàn.

Cuốn sách này bao gồm thông tin quan trọng về an toàn - hãy đọc kỹ.

Thiết Bị Ghi Nhận Dữ Liệu Sự Cố*

Xe của bạn được trang bị một số thiết bị thông thường nhằm mục đích Ghi Nhận Dữ Liệu Sự Cố. Thiết bị này ghi lại những dạng dữ liệu khác nhau của xe như việc nổ túi khí SRS và lỗi các bộ phận của hệ thống SRS.

Các dữ liệu này thuộc về chủ xe và không ai có thể truy cập trừ trường hợp có yêu cầu hợp pháp hoặc có sự cho phép của chủ xe.

Tuy nhiên dữ liệu này có thể truy cập bởi Honda, các đại lý được ủy nhiệm và thợ sửa chữa được uỷ nhiệm, nhân viên, người đại diện và các nhà thầu được ủy nhiệm vì mục đích chẩn đoán kỹ thuật, nghiên cứu và phát triển xe.

Thiết Bị Ghi Chẩn Đoán Dịch Vụ*

Xe của bạn được trang bị các thiết bị liên quan đến dịch vụ, các thiết bị này ghi lại các thông tin hoạt động của cơ cấu truyền động và điều kiện lái xe. Kỹ thuật viên có thể dùng dữ liệu này trong chẩn đoán, sửa chữa và bảo dưỡng xe. Dữ liệu này không ai có thể truy cập trừ trường hợp có yêu cầu hợp pháp hoặc có sự cho phép của chủ xe.

Tuy nhiên dữ liệu này có thể truy cập bởi Honda, các đại lý được ủy nhiệm và thợ sửa chữa được uỷ nhiệm, nhân viên, người đại diện và các nhà thầu được ủy nhiệm vì mục đích chẩn đoán kỹ thuật, nghiên cứu và phát triển xe.

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Tài liệu hướng dẫn sử dụng này được coi như một phần không thể thiếu của xe và nên được kèm theo khi bán xe.

Tài liệu hướng dẫn này dùng chung cho tất cả các loại xe. Bạn có thể tìm thấy các miêu tả của các thiết bị và các tính năng mà xe bạn không có.

Những hình ảnh có trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này miêu tả những tính năng và thiết bị chỉ có ở một số loại xe nhất định, không phải có ở tất cả các loại xe. Bởi vậy, sẽ có một số tính năng mà xe bạn không có.

Thông tin và các thông số kỹ thuật có trong tài liệu có hiệu lực kể từ thời điểm phê duyệt ấn hành. Tuy nhiên, Honda Motor giữ bản quyền này và được quyền cắt bỏ và thay đổi các thông số kỹ thuật hoặc thiết kế bất cứ lúc nào mà không cần thông báo hoặc chịu bất kỳ trách nhiệm nào.

Mặc dù tài liệu này áp dụng với cả hai loại vô lăng bên trái và vô lăng bên phải, nhưng những hình minh họa trong tài liệu này chủ yếu liên quan tới loại vô lăng bên phải.

Lái Xe An Toàn Tr. 25

Lái Xe An Toàn Tr. 26 Dây Đai An Toàn Tr. 30 Túi Khí Tr. 40

Bảng Điều Khiển Tr. 63

Đèn Báo Tr. 64 Đồng Hồ Đo và Màn Hình Hiển Thị Tr. 71

Điều Khiển Tr. 75

Đồng Hồ* Tr. 76
Mở và Đóng Cửa Kính Tr. 92
Điều Chỉnh Ghế Ngồi Tr. 103
Khoá và Mở Khóa Cửa Tr. 77

Tính Năng Tr. 123

Hệ Thống Âm Thanh Tr. 124

Lái Xe Tr. 125

Trước Khi Lái Xe Tr. 126 Kéo Rơ-moóc Tr. 130
Nạp Nhiên Liệu Tr. 143 Tiết Kiệm Nhiên Liệu và Khí Thải CO_2 Tr. 146

Bảo Dưỡng Tr. 147

Trước Khi Thực Hiện Bảo Dưỡng Tr. 148
Kiểm Tra và Thay Lưỡi Gạt Nước Tr. 176
Bảo Dưỡng Hệ Thống Sưởi và Làm Mát Tr.187

Xử Lý Sự Cố Bất Ngờ Tr. 195

Dụng Cụ Tr. 196 Nếu Lốp Xe Bị Xẹp Tr. 197
Quá Nhiệt Tr. 208 Đèn Báo, Sáng/Nhấp Nháy Tr. 210
Khi Không Mở Được Cửa Hậu Tr. 224

Thông Tin Tr. 225

Thông Số Kỹ Thuật Tr. 226 Số Nhận Dạng Tr. 229

Nội Dung

An Toàn Cho Trẻ Tr. 47
Khí Xả Nguy Hiểm Tr. 61
Nhãn An Toàn Tr. 62

Mở và Đóng Cửa Hậu Tr. 88
Vận Hành Công Tắc Quanh Vô Lăng Tr. 94
Đèn Trong Xe/Các Hạng Mục Tiện Ích Bên Trong Tr. 111
Hệ Thống An Ninh Tr.90
Điều Chỉnh Gương Tr. 102
Hệ Thống Sưởi và Làm Mát Tr. 116

Khi Lái Xe Tr. 131
Phanh Xe Tr. 139
Đỗ Xe Tr. 142

Lịch Bảo Dưỡng Tr. 151
Kiểm Tra và Thay Lốp Tr. 180
Vệ Sinh Tr. 189
Bảo Dưỡng Dưới Nắp Ca-Pô Tr. 155
Ắc quy. Tr. 184
Phụ Kiện và Điều Chỉnh Tr. 194
Thay Bóng Đèn Tr. 166
Bảo Dưỡng Bộ Truyền Tín Hiệu Từ Xa Tr. 186

Động Cơ Không Khởi Động Tr. 204
Cầu Chì Tr. 213
Khởi Động Bằng Ắc Quy Nối Ngoài Tr. 205
Kéo Xe Khẩn Cấp Tr. 221
Không Gạt Được Cần Số Tr. 207

Thiết Bị có Khả Năng Phát Sóng* Tr. 230

Hướng Dẫn Tham Khảo Nhanh Tr. 4
Lái Xe An Toàn Tr. 25
Bảng Điều Khiển Tr. 63
Điều Khiển Tr. 75
Tính Năng Tr. 123
Lái Xe Tr. 125
Bảo Dưỡng Tr. 147
Xử Lý Sự Cố Bất Ngờ Tr. 195
Thông Tin Tr. 225
Mục Lục Tr. 231

Mục Lục Trực Quan

Loại vô lăng bên trái

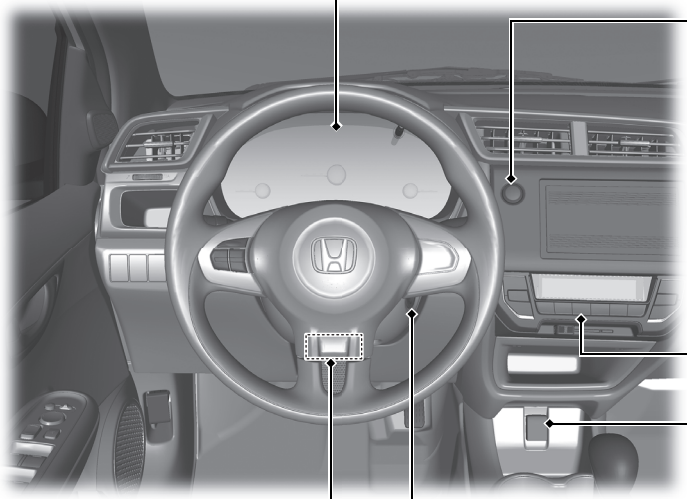

- Đèn Báo Hệ Thống Tr. 64
- Đồng Hồ Đo Tr. 71
- Màn Hình Hiển Thị Thông Tin Tr. 72
- Đồng Hồ* Tr. 76
- Nút Cảnh Báo Nguy Hiểm
- Hệ Thống Sưởi* và Làm Mát Tr. 116
- Ổ Cắm Điện Phụ Kiện Tr. 115
- Khóa Điện Tr. 94
- Điều Chỉnh Vô Lăng Tr. 101

Loại vô lăng bên phải

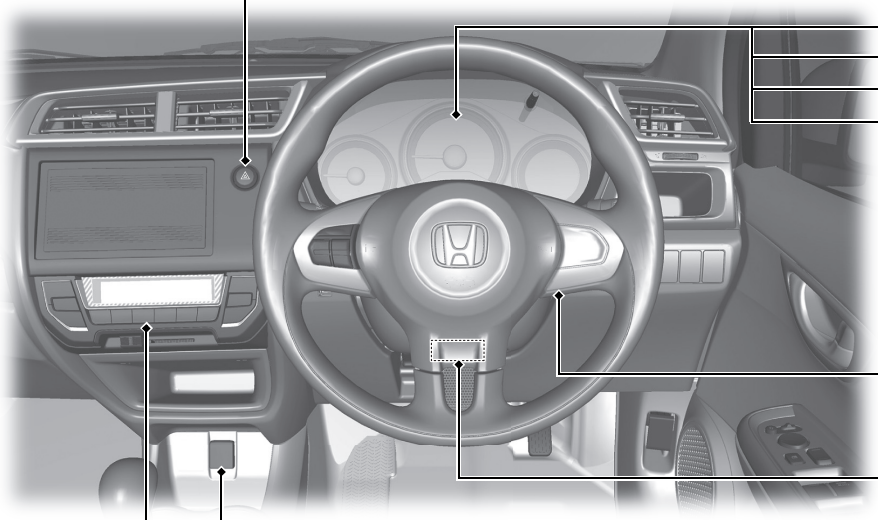

*Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Mục Lục Trực Quan

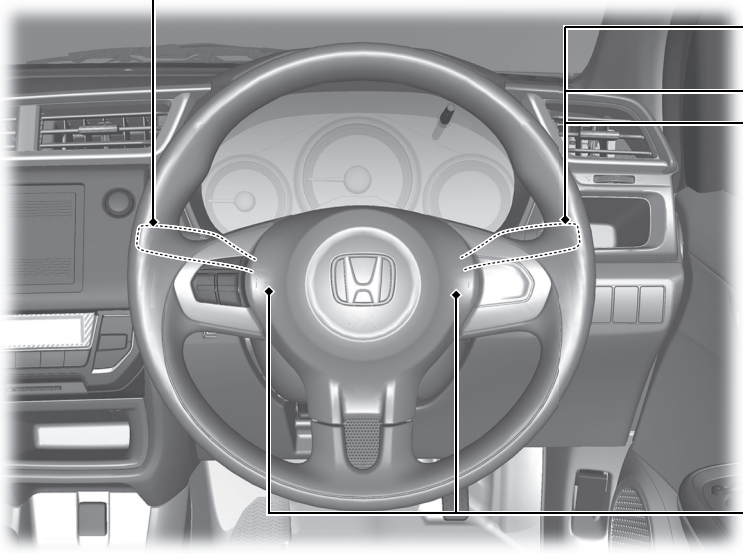

Loại vô lăng bên trái
Đèn Chiếu Sáng/Đèn Xi Nhan Tr. 95, 96
Đèn Sương Mù* Tr. 97
Loại vô lăng bên phải
Cần Gạt Nước/Bộ Rửa Kính Tr. 98

Loại vô lăng bên trái
Cần Gạt nước/Bộ Rửa Kính Tr. 98
Loại vô lăng bên phải
Đèn Chiếu Sáng/Đèn Xi Nhan Tr. 95, 96
Đèn Sương Mù* Tr. 97

Còi (Ấn Quanh .)

Loại vô lăng bên trái

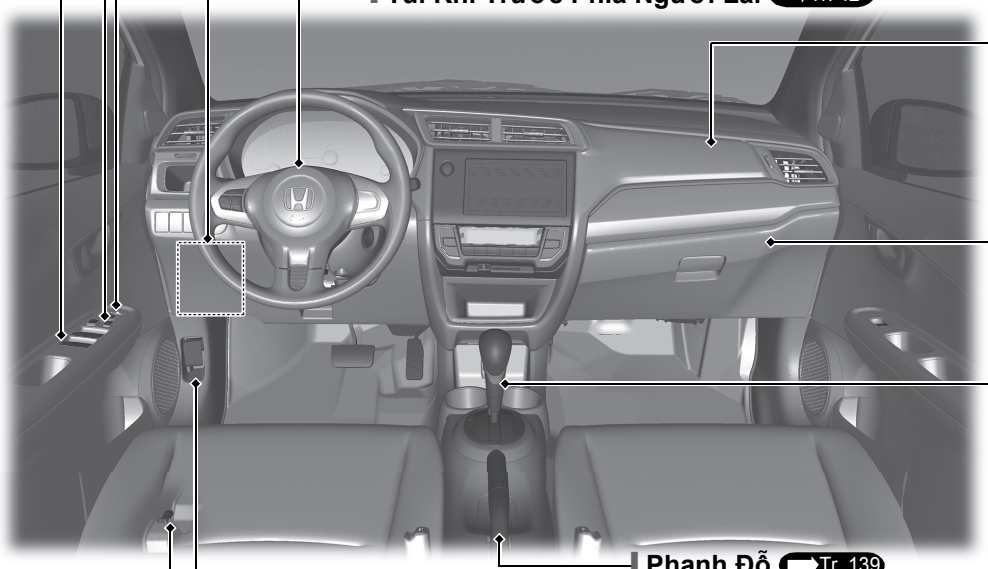

- Công Tắc Cửa Kính Điện Tr. 92
- Công Tắc Khoá Cửa Chính* Tr. 92
- Điều Khiển Gương Cửa Tr. 102
- Hộp Cầu Chì Bên Trong Phía Người Lái Tr. 214, 216
- Túi Khí Trước Phía Người Lái Tr. 42
- Túi Khí Trước Phía Hành Khách Tr. 42
- Hộp Đựng Đồ Tr. 112
- Cần Số
  Hộp Số Vô Cấp* Tr. 136
  Hộp Số Thường* Tr. 138
- Phanh Đỗ Tr. 139
- Lẫy Mở Nắp Ca-pô Tr. 156
- Lẫy Mở Cửa Nạp Nhiên Liệu Tr. 144

*Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Mục Lục Trực Quan

Loại vô lăng bên phải

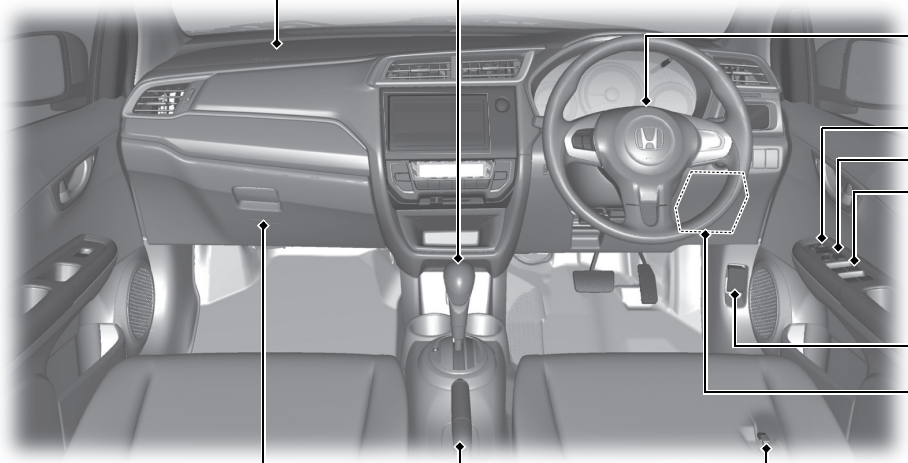

Túi Khí Trước Phía Hành Khách Tr. 42

Cần Số
Hộp Số Vô Cấp* Tr. 136
Hộp Số Thường* Tr. 138

Túi Khí Trước Phía Người Lái Tr. 42

Điều Khiển Gương Cửa Tr. 102
Công Tắc Khóa Cửa Chính* Tr. 82
Công Tắc Cửa Kính Điện Tr. 92

Lẫy Mở Nắp Ca-pô Tr. 156

Hộp Cầu Chì Bên Trong Phía Người Lái Tr. 216

Lẫy Mở Cửa Nạp Nhiên Liệu Tr. 144

Phanh Đỗ Tr. 139

Hộp Đựng Đồ Tr. 112

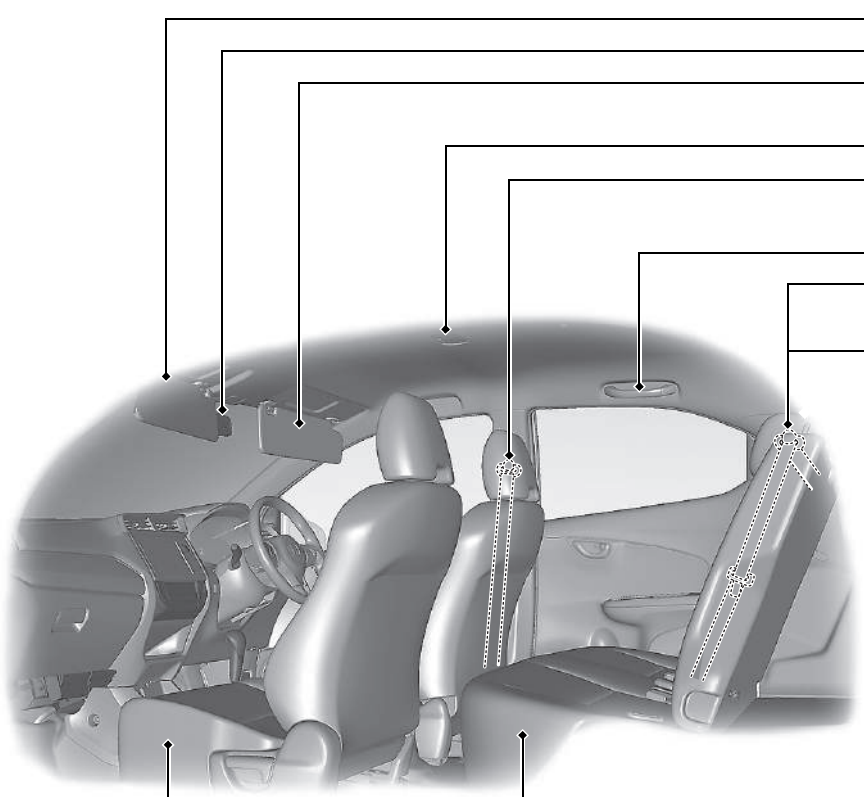

- Tấm Che Nắng
- Gương Chiếu Hậu Tr. 102
- Gương Cá Nhân*
- Đèn Trong Xe Tr. 111
- Dây Đai An Toàn Tr. 30
- Tay Vịn*
- Dây Đai An Toàn (Lắp Đặt Hệ thống Ghế Ngồi Trẻ Em) Tr. 47
- Dây Đai An Toàn để Cố Định Hệ Thống Ghế Ngồi Trẻ Em Tr. 54
- Ghế Sau Tr. 106
- Ghế Trước Tr. 103

*Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Mục Lục Trực Quan

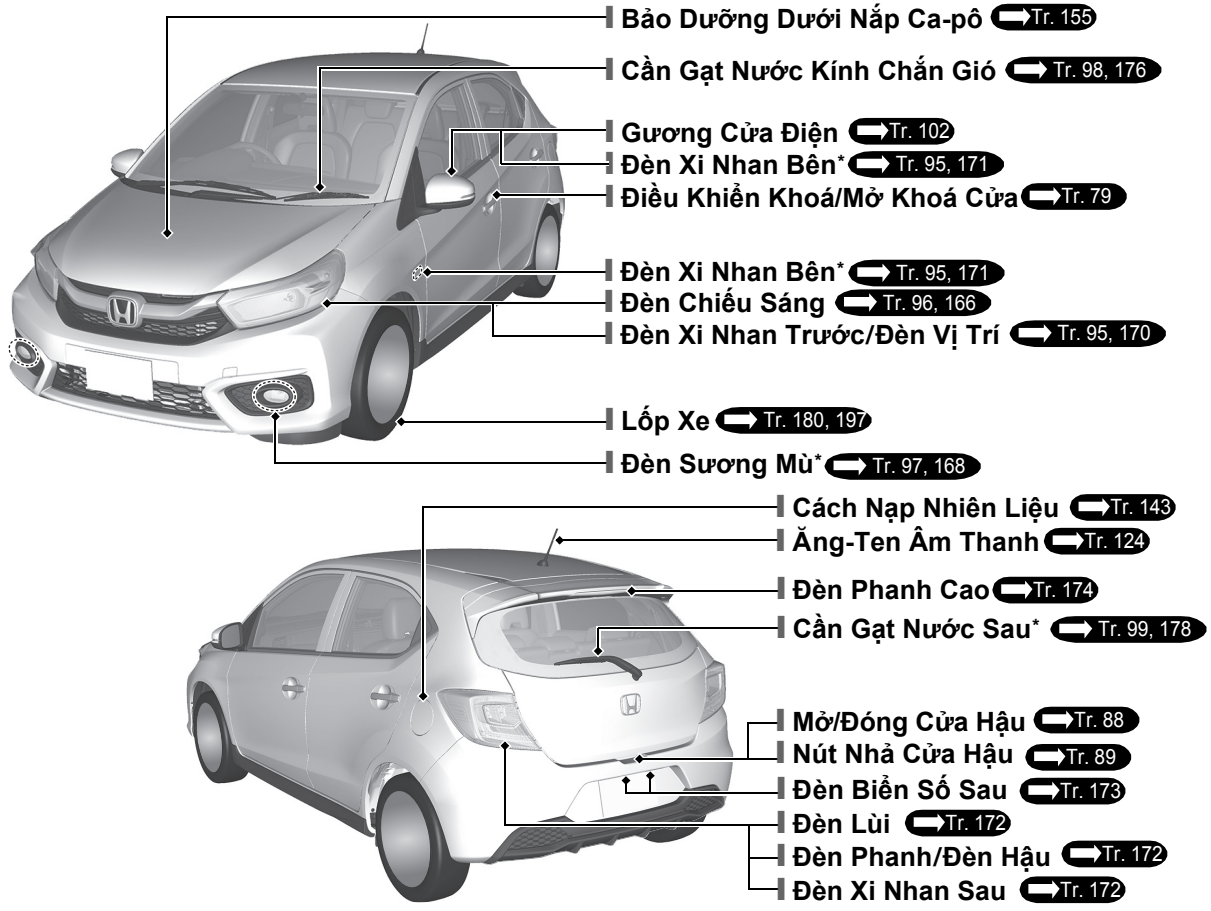

Lái Xe An Toàn Tr. 25

Danh Mục Kiểm Tra Trước Khi Lái Xe Tr. 29

- Trước khi lái xe, kiểm tra các ghế phía trước, tựa đầu, vô lăng và các gương đã được điều chỉnh đúng chưa.

Dây Đai An Toàn Tr. 30

- Thắt dây đai an toàn và ngồi thẳng và tựa vào lưng ghế
- Kiểm tra xem hành khách của bạn đã thắt dây đai an toàn đúng cách chưa.

Thắt dây đai an toàn hông càng thấp càng tốt.

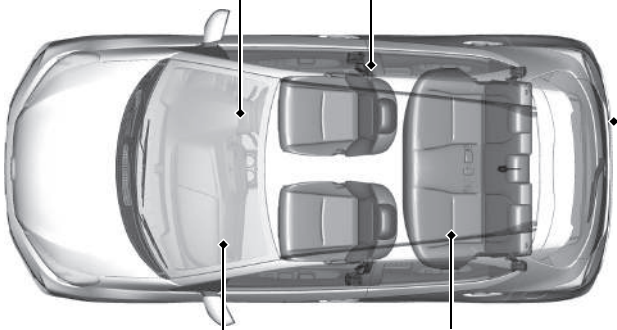

Khí Xả Nguy Hiểm Tr. 61

- Xe của bạn thải ra một lượng khí xả nguy hiểm có chứa hàm lượng CO. Không được khởi động xe ở những vùng không gian hẹp kín nơi có thể tích tụ CO.

An Toàn Cho Trẻ Tr. 47

- Tất cả trẻ em dưới 12 tuổi nên được ngồi ở ghế sau.
- Trẻ nhỏ cần phải được bảo vệ an toàn bằng hệ thống ghế ngồi trẻ em quay mặt về phía trước.
- Trẻ sơ sinh phải được bảo vệ an toàn bằng hệ thống ghế ngồi trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế sau.

Túi Khí Tr. 40

- Xe của bạn được trang bị các túi khí để bảo vệ bạn và hành khách trong các vụ va chạm từ bình thường đến nghiêm trọng.

Bảng Điều Khiển Tr. 63

Đồng Hồ Đo Tr. 71 /Màn Hình Hiển Thị Thông Tin Tr. 72 /Đèn Báo Hệ Thống Tr. 64

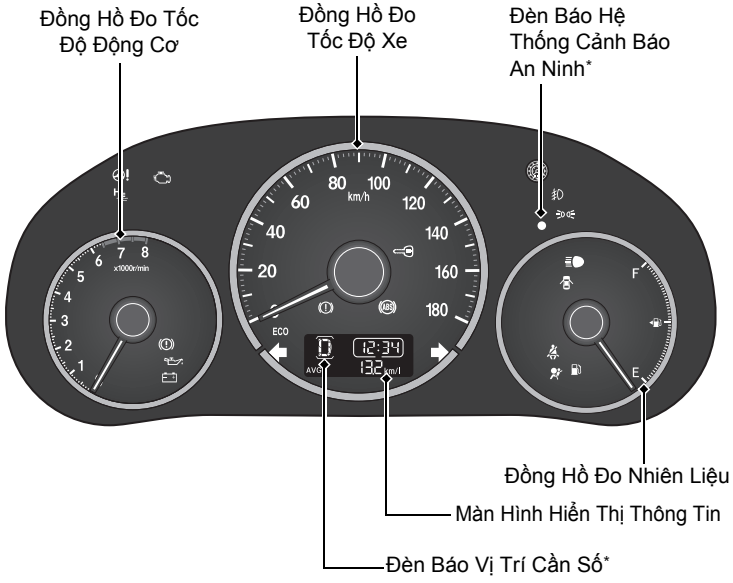

Đèn Báo Hệ Thống

- Đèn Báo Sự Cố
- Đèn Báo Áp Suất Dầu Thấp
- Đèn Báo Hệ Thống Nạp Điện
- Đèn Báo Hệ Thống Chống Nổ Máy
- Đèn Báo Hệ Thống Lái Điện (EPS)
- Đèn Báo Nhiệt Độ Cao
- ECO Đèn Báo Tiết Kiệm Nhiên Liệu

Đèn Báo Các Đèn

- Đèn Báo Các Đèn Sáng
- Đèn Báo Đèn Sương Mù*
- Đèn Báo Chiếu Xa

Đèn Báo Hệ Thống

- Các Đèn Xi Nhan và Đèn Cảnh Báo Nguy Hiểm
- Đèn Báo Hệ Thống Chống Bó Cứng Phanh (**ABS**)
- Đèn Báo Phanh Đỗ và Hệ Thống Phanh (Đỏ)
- Đèn Báo Hệ Thống Phanh (Hổ Phách)
- Đèn Báo Cửa và Cửa Hậu Mở
- Đèn Báo Nhiên Liệu Thấp
- Đèn Báo Nhắc Thắt Dây Đai An Toàn
- Đèn Báo Hệ Thống Bảo Vệ Phụ Trợ (SRS)

Điều Khiển Tr. 75

Đồng Hồ* Tr. 76

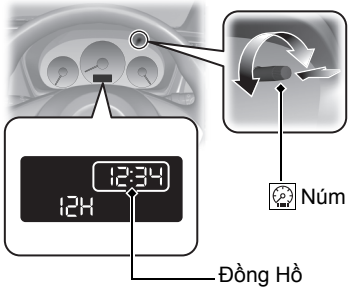

1. Ấn núm (chọn/cài đặt lại) lặp lại cho đến khi thời gian hiển thị bắt đầu nhấp nháy.
2. Xoay núm (chọn/cài đặt lại) để cài đặt thời gian.
   ▶ Khi bạn tăng hoặc giảm số phút, số giờ sẽ tăng lên hoặc giảm xuống.
3. Ấn núm (chọn/cài đặt lại) để hoàn thành điều chỉnh thời gian.

Xi Nhan Tr. 95

Loại vô lăng bên phải

Cần Điều Khiển Xi Nhan

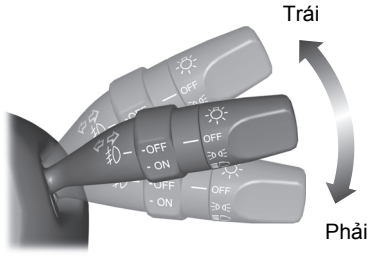

Loại vô lăng bên trái

Cần Điều Khiển Xi Nhan

Đèn Tr. 96

Công Tắc Điều Khiển Đèn

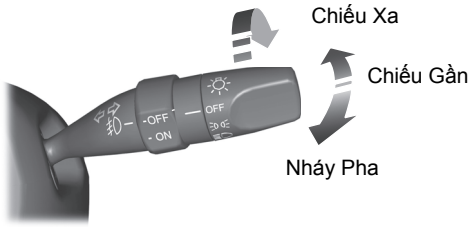

*Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Cần Gạt Nước và Bộ Rửa Kính Tr. 98

Cần Điều Khiển Gạt Nước/Rửa Kính

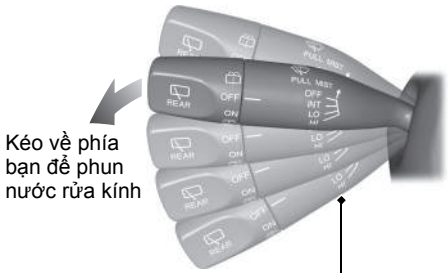

MIST
OFF
INT: Tốc độ chậm và ngắt quãng
LO: Gạt tốc độ chậm
HI: Gạt tốc độ nhanh

Vô Lăng Tr. 101

- Để điều chỉnh, đẩy cần điều chỉnh xuống, điều chỉnh đến vị trí mong muốn, sau đó đẩy cần lên về phía sau đúng vị trí.

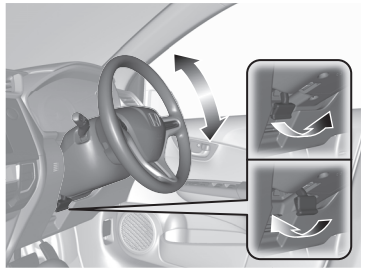

Mở Khóa Cửa Phía Người Lái từ Bên Trong Tr. 81

- Kéo tay nắm bên trong cửa phía người lái để mở khóa và mở cửa cùng một lúc.

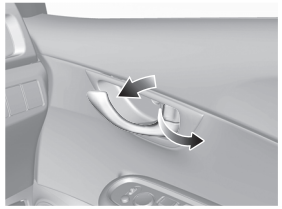

Cửa Hậu Tr. 88

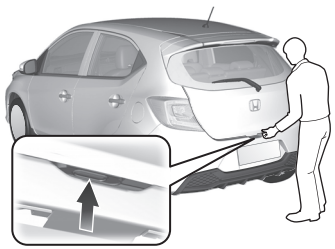

- Khi tất cả các cửa đã khóa, ấn nút nhả cửa hậu trên cửa hậu để mở.

Gương Cửa Điện

Tr. 102

- Khi khóa điện ở BẬT II, gạt công tắc chọn đến **L** hoặc **R**.
- Ấn các mép tương ứng của công tắc điều chỉnh để điều chỉnh gương.
- Ấn nút cụp* để cụp vào hoặc duỗi gương cửa ra.

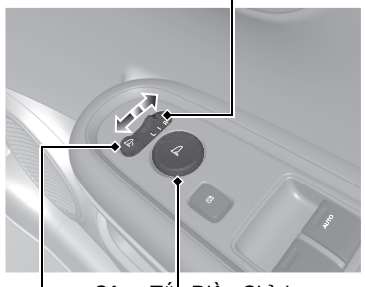

Cửa Kính Điện Tr. 92

- Khi khóa điện ở BẬT II, mở và đóng cửa kính điện.
- Nếu nút khóa cửa kính điện* ở vị trí tắt, có thể mở hoặc đóng các cửa kính điện phía hành khách bằng công tắc của mỗi cửa.
- Nếu nút khóa cửa kính điện* ở vị trí bật, công tắc cửa kính điện phía hành khách không thể hoạt động.

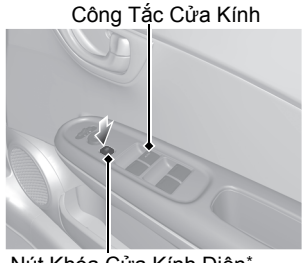

*Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Hệ Thống Sưởi* và Làm Mát Tr. 116

- Ấn nút điều khiển chế độ để chọn / / * / * để chọn luồng gió thổi.
- Ấn thanh điều khiển nhiệt độ để điều chỉnh nhiệt độ.
- Ấn thanh điều khiển quạt để điều chỉnh tốc độ quạt.
- Ấn nút * để làm tan sương kính chắn gió.

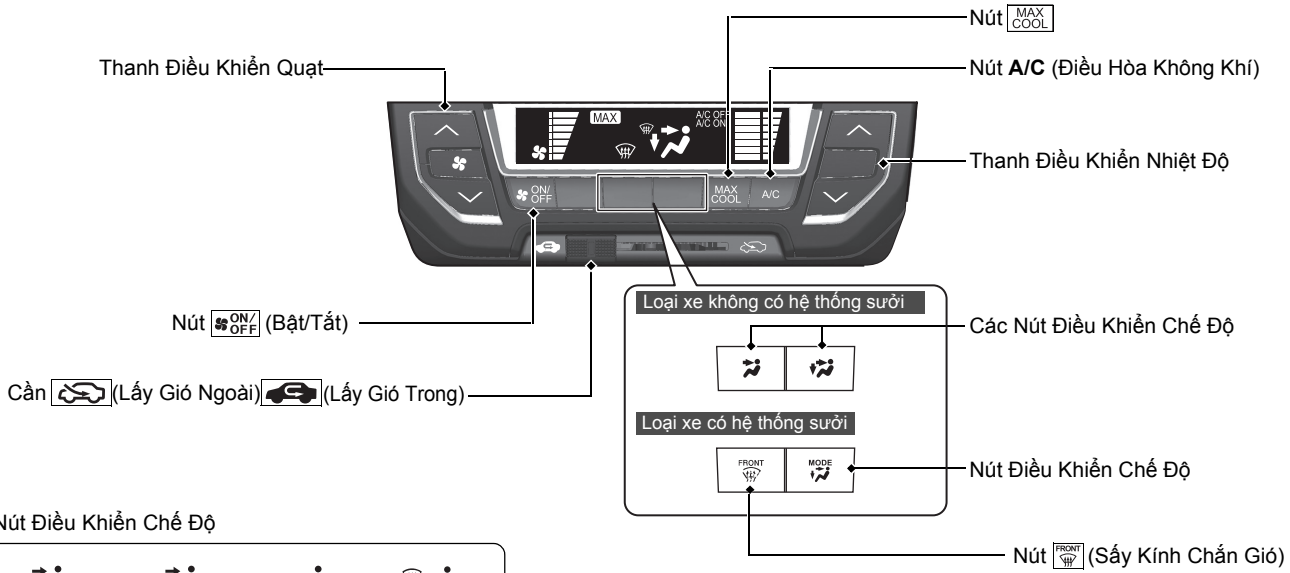

Nút Điều Khiển Chế Độ

Luồng khí thổi từ khe thông gió bảng táp-lô	Luồng gió thổi từ khe thông gió sàn và bảng táp-lô	Luồng gió thổi từ khe thông gió sàn*.	Luồng gió thổi từ khe thông gió sàn và sấy kính chắn gió*.

Lái Xe Tr. 125

Hốp Số Thường* Tr. 138

Hốp Số Vô Cấp* Tr. 136

● Sang số [P] và nhấn bàn đạp phanh khi khởi động động cơ.

Sang Số

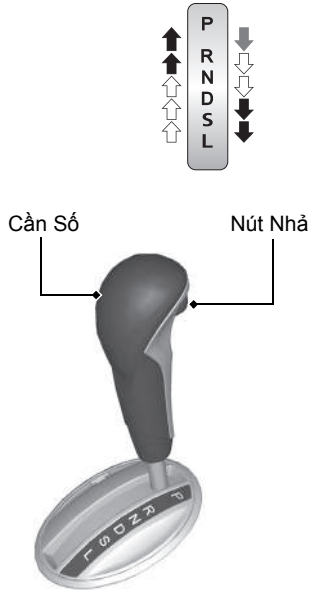

Nhấn bàn đạp phanh và ấn nút nhả để gạt cần số ra khỏi [P].

Ấn nút nhả để gạt cần số.

Gạt cần số mà không ấn nút nhả.

[P] Số Đỗ
Tắt hoặc khởi động động cơ.
Hộp số bị khoá.

[R] Số Lùi
Dùng khi lùi xe.

[N] Số Không
Hộp số không bị khoá.

[D] Số Lái
Sô lái thường

[S] Số Lái (S)
- Tăng tốc tốt hơn.
- Tăng phanh động cơ.
- Lên dốc hoặc xuống dốc.

[L] Số Thấp
- Dùng để tăng phanh động cơ tốt hơn.
- Dùng khi lên dốc hoặc xuống dốc.

*Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Nạp Nhiên Liệu Tr. 143

Nhiên liệu khuyên dùng:

Ngoại trừ loại xe Indonesia

Xăng không chì, chỉ số ốc-tan 91 trở lên

Loại xe Indonesia không có đèn xi nhan bên loại trên gương cửa

Xăng không chì, chỉ số ốc-tan 92 trở lên

Loại xe Indonesia có đèn xi nhan bên loại trên gương cửa

Xăng không chì, chỉ số ốc-tan 90 trở lên

Dung tích bình nhiên liệu: 35 L

1. Kéo lẫy mở cửa nạp nhiên liệu ra .

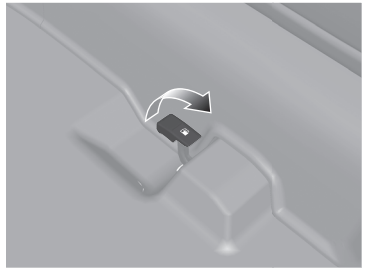

2. Xoay từ từ nắp bình nhiên liệu để mở nắp.
3. Đặt nắp trên giá đỡ trên cửa nạp nhiên liệu

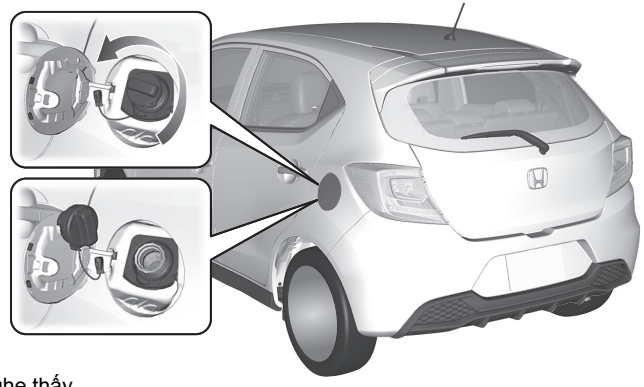

4. Sau khi nạp nhiên liệu, xoay nắp lại đến khi nghe thấy tiếng cạch ít nhất một lần.

Bảo Dưỡng Tr. 147

Dưới Nắp Ca pô Tr. 155

- Kiểm tra dầu động cơ, nước làm mát động cơ và nước rửa kính chắn gió. Bổ sung thêm nếu cần thiết.
- Kiểm tra dầu phanh và dầu ly hợp*.
- Kiểm tra tình trạng ắc quy hàng tháng.

1. Kéo lẫy mở nắp ca-pô ở bên dưới góc của bảng táp-lô.

2. Xác định vị trí cần chốt nắp ca-pô, kéo nó lên sau đó nâng nắp ca-pô lên. Khi đã nâng nắp ca-pô lên, bạn có thể bỏ tay khỏi cần.

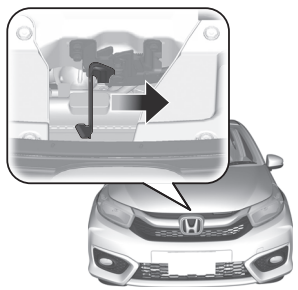

3. Khi thực hiện xong, đóng nắp ca-pô và đảm bảo nắp ca-pô đã được khóa chắc chắn và đúng vị trí.

Lưỡi Gạt Nước Tr. 176

- Thay lưỡi gạt nếu chúng để lại vệt trên kính chắn gió.

Lốp Xe Tr. 180

- Kiểm tra lốp và bánh xe thường xuyên.
- Kiểm tra áp xuất lốp thường xuyên.

Đèn Tr. 166

- Kiểm tra hệ thống đèn thường xuyên.

*Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Xử Lý Sự Cố Bất Ngờ Tr. 195

Xẹp Lốp Tr. 197

- Đỗ xe ở nơi an toàn và thay lốp bị xẹp bằng lốp dự phòng trong khoang chứa đồ dưới sàn xe.

Động Cơ Không Khởi Động Tr. 204

- Nếu ắc quy bị hết điện, mồi khởi động bằng ắc quy tăng cường.

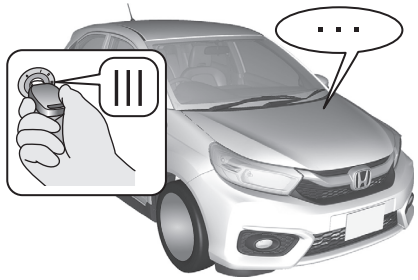

Quá Nhiệt Tr. 208

- Đỗ xe ở nơi an toàn. Nếu bạn không nhìn thấy hơi nước dưới nắp ca-pô, mở nắp ca-pô và để cho máy nguội.

Đèn Báo Sáng Tr. 210

- Nhận dạng đèn báo và tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng.

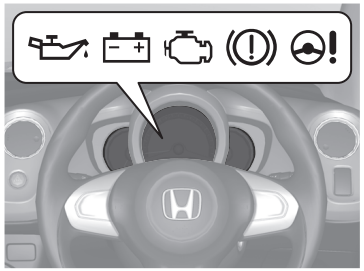

Nổ Cầu Chì Tr. 213

- Kiểm tra nổ cầu chì nếu có một thiết bị điện không hoạt động.

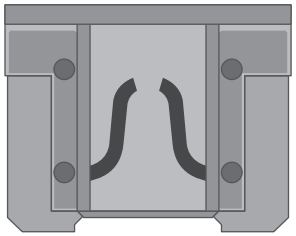

Kéo Xe Khẩn Cấp Tr. 221

- Hãy gọi dịch vụ kéo xe chuyên nghiệp nếu bạn cần kéo xe của bạn.

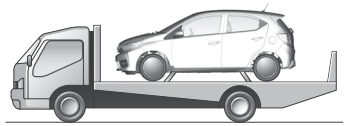

Làm Gì Nếu

Q **Không xoay được khóa điện từ [0] đến [I]. Tại sao?**

A
- **Vô lăng có thể bị khóa.**
- **Thử xoay vô lăng sang trái và phải trong khi xoay khóa điện.**

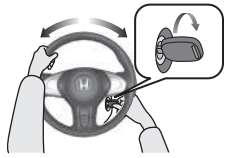

Q **Không xoay được khóa điện từ [I] đến [0] và không thể rút chìa khóa ra. Tại sao?**

A **Nên gạt cần số tới [P].**

Q **Tại sao bàn đạp phanh lại rung nhẹ khi nhấn bàn đạp phanh?**

A **Điều này có thể xảy ra khi ABS được kích hoạt, đó là điều bình thường. Nhấn phanh dứt khoát, ổn định. Không nhấp nhả bàn đạp phanh.**

Hệ Thống Chống Bó Cứng Phanh (ABS) Tr. 141

Q **Không thể mở được cửa sau từ bên trong xe. Tại sao?**

A **Kiểm tra xem khóa phòng ngừa trẻ em có khóa đúng vị trí không. Nếu có, hãy mở cửa sau bằng tay nắm cửa bên ngoài. Để hủy chức năng này, gạt cần đến vị trí mở khóa.**

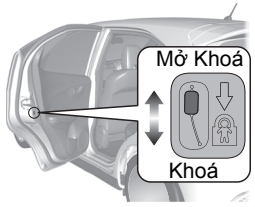

Q **Tại sao các cửa khoá lại sau khi tôi mở khoá các cửa?**	**A** Nếu bạn không mở cửa trong vòng 30 giây, các cánh cửa sẽ tự động khóa lại để đảm bảo an ninh.
Q **Tại sao tiếng bíp vang lên khi tôi mở cửa phía người lái?**	**A** Tiếng bíp vang lên khi: • Chìa khóa vẫn nằm trong ổ khoá. • Các đèn ngoài xe còn sáng.
Q **Tại sao tiếng bíp kêu lên khi tôi bắt đầu lái xe?**	**A** Tiếng bíp vang lên khi: • Lái xe không thắt dây đai an toàn. • Cần phanh đỗ chưa được nhả hoàn toàn.
Q **Tại sao tôi nghe thấy tiếng rít khi nhấn bàn đạp phanh?**	**A** Có thể cần thay má phanh. Hãy đưa xe đến đại lý để kiểm tra.

Loại xe Indonesia có đèn xi nhan bên loại trên gương cửa

Q

Xe được khuyên dùng xăng không chì, chỉ số ốc-tan (RON) 90 trở lên. Có thể dùng xăng không chì, chỉ số ốc-tan (RON) 87 hoặc thấp hơn với xe này không?

A

Nên sử dụng xăng không chì có chỉ số ốc-tan 90 trở lên.
Sử dụng xăng có chỉ số ốc-tan thấp hơn có thể gây ra tiếng gõ kim loại trong động cơ và sẽ dẫn đến giảm hiệu suất động cơ.
Sử dụng xăng có chỉ số ốc-tan thấp hơn 87 có thể làm hỏng động cơ.

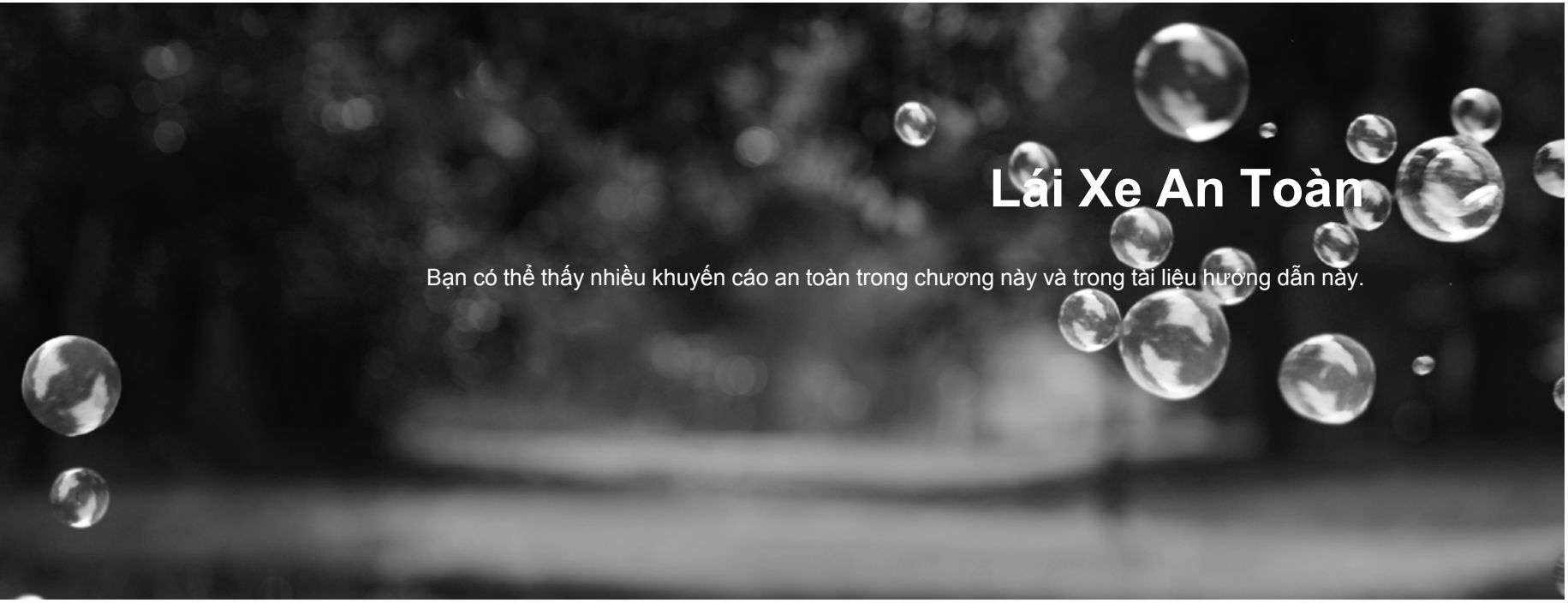

Lái Xe An Toàn

Bạn có thể thấy nhiều khuyến cáo an toàn trong chương này và trong tài liệu hướng dẫn này.

Lái Xe An Toàn
- Các Chú Ý Quan Trọng Về An Toàn 26
- Các Tính Năng An Toàn Của Xe 28
- Danh Mục Kiểm Tra An Toàn..... 29

Dây Đai AnToàn
- Dây Đai An Toàn Của Xe 30
- Thắt Dây Đai An Toàn..... 34
- Kiểm Tra Dây Đai An Toàn 38
- Điểm Treo 39

Túi Khí
- Thành Phần Hệ Thống Túi Khí..... 40
- Các Loại Túi Khí..... 42
- Túi Khí Trước (SRS)..... 42
- Đèn Báo Hệ Thống Túi Khí..... 45
- Kiểm Tra và Thay Thế Túi Khí 46

An Toàn Cho Trẻ
- Bảo Vệ An Toàn Cho Trẻ 47
- An Toàn Cho Trẻ Sơ Sinh và Trẻ Nhỏ ... 50
- An Toàn Cho Trẻ Lớn..... 58

Khí Xả Nguy Hiểm
- Khí CO 61

Nhãn An Toàn 62
- Vị Trí Nhãn 62

Những trang sau đây trình bày các tính năng an toàn trên xe và cách sử dụng nó một cách chính xác. Các chú ý an toàn dưới đây là những điều quan trọng nhất cần phải lưu ý.

Các Chú Ý Quan Trọng Về An Toàn

■ Luôn thắt dây đai an toàn

Dây đai an toàn là thiết bị bảo vệ an toàn tốt nhất trong mọi tình huống va chạm. Túi khí được thiết kế để hỗ trợ dây đai an toàn, chứ không thay thế cho dây đai an toàn. Vì vậy, cho dù xe được trang bị túi khí, bạn và hành khách vẫn phải luôn thắt dây đai an toàn và thắt đúng cách.

■ Bảo vệ trẻ em ở tất cả các lứa tuổi

Trẻ từ 12 tuổi trở xuống nên ngồi ở ghế sau, không nên ngồi ghế trước để đảm bảo an toàn. Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ nên được bảo vệ bằng hệ thống ghế ngồi trẻ em. Trẻ lớn hơn nên sử dụng ghế lót và thắt dây đai an toàn hông/vai đến khi chúng có thể sử dụng dây đai an toàn mà không cần đến ghế lót.

■ Chú ý những nguy hiểm khi sử dụng túi khí

Túi khí có thể bảo vệ an toàn, tuy nhiên nó cũng có thể làm người trên xe bị thương nếu ngồi quá gần chúng, hoặc được sử dụng không đúng cách. Trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ, và người lớn có vóc dáng nhỏ bé là những đối tượng dễ gặp rủi ro nhất. Phải tuân theo những hướng dẫn và cảnh báo trong tài liệu này.

■ Không lái xe khi đã uống bia rượu

Lái xe khi đã uống bia rượu là một điều tối kị. Thậm chí một lượng nhỏ bia rượu cũng làm giảm khả năng phản xạ của bạn với thay đổi của xung quanh, và tốc độ phản ứng càng kém đi khi uống nhiều rượu bia. Do đó khi đã uống rượu bia thì không lái xe và cũng không để cho bạn bè của bạn làm như vậy.

Các Chú Ý Quan Trọng Về An Toàn

Một số quốc gia cấm sử dụng điện thoại di động ngoại trừ thiết bị điện thoại rảnh tay khi đang lái xe.

■ Tập trung lái xe an toàn

Nghe điện thoại hoặc làm những việc khác khi đang lái xe sẽ khiến bạn không tập trung vào đường đi, các phương tiện, và người đi đường khác từ đó có thể gây ra va chạm. Hãy nhớ rằng, tình huống có thể thay đổi rất nhanh và chỉ có bạn mới có thể quyết định khi nào đủ an toàn để chú ý đến điều khác.

■ Kiểm soát tốc độ

Tốc độ quá cao là nguyên nhân chính gây ra thương tích, tử vong trong các vụ va chạm. Thông thường, lái xe với tốc độ càng cao thì nguy cơ xảy ra tai nạn càng lớn, nhưng tai nạn nghiêm trọng cũng có thể xảy ra khi đang ở tốc độ chậm. Không được lái xe nhanh hơn mức an toàn trong điều kiện lúc đang lái, bất kể tốc độ tối đa được phép là bao nhiêu.

■ Duy trì xe trong điều kiện hoạt động an toàn

Xẹp lốp hoặc trục trặc kỹ thuật có thể cực kỳ nguy hiểm.
Để giảm nguy cơ rủi ro, hãy kiểm tra áp suất lốp và các điều kiện khác thường xuyên cũng như thực hiện bảo dưỡng định kỳ.

■ Luôn giám sát khi trẻ ngồi trên xe

Nếu trẻ, thú cưng không được giám sát cẩn thận chúng có thể kích hoạt một hoặc nhiều chức năng điều khiển xe dẫn đến bị thương. Chúng có thể làm cho xe di chuyển, gây ra va chạm xe khiến trẻ và/hoặc (những) người khác bị thương hoặc tử vong. Ngoài ra, tùy theo nhiệt độ môi trường, nhiệt độ bên trong xe có thể tăng lên mức cao nhất, khiến trẻ bị thương hoặc tử vong. Ngay cả khi bật hệ thống điều khiển khí hậu, cũng không được để trẻ trong xe một mình vì hệ thống điều khiển khí hậu có thể bị tắt bất cứ lúc nào.

Các Tính Năng An Toàn Của Xe

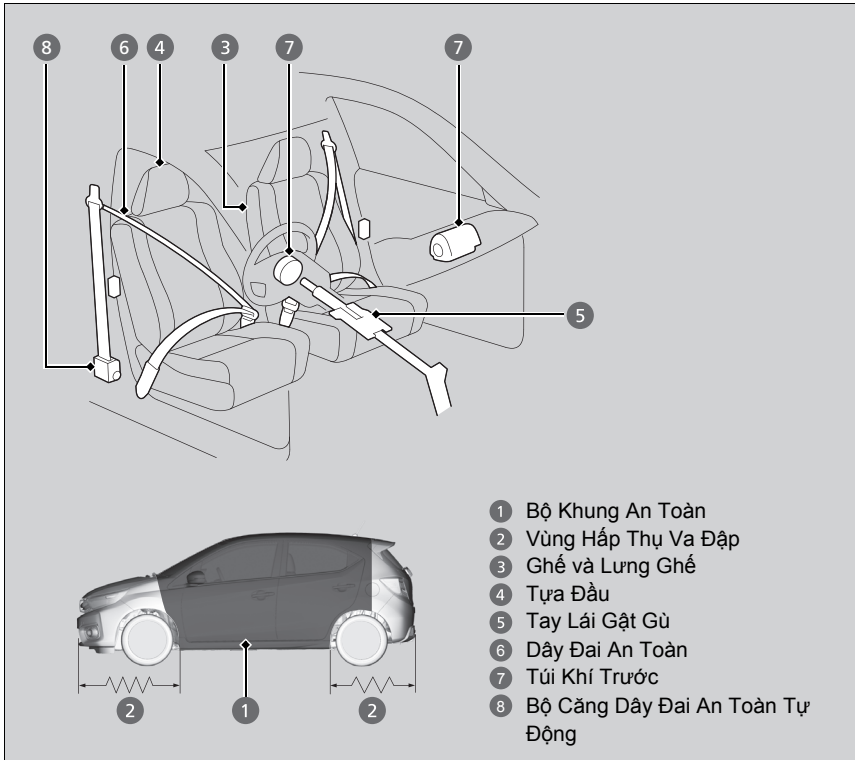

1. Bộ Khung An Toàn
2. Vùng Hấp Thụ Va Đập
3. Ghế và Lưng Ghế
4. Tựa Đầu
5. Tay Lái Gật Gù
6. Dây Đai An Toàn
7. Túi Khí Trước
8. Bộ Căng Dây Đai An Toàn Tự Động

Bảng liệt kê những mục sau đây sẽ giúp bạn chủ động bảo vệ mình và hành khách.

Các Tính Năng An Toàn Của Xe

Xe của bạn được trang bị nhiều tính năng an toàn hoạt động cùng với nhau để bảo vệ bạn và hành khách trong các vụ va chạm.

Một số tính năng không yêu cầu bất kỳ thao tác nào của bạn. Những thiết bị này bao gồm bộ khung thép khoẻ tạo ra khung an toàn bao xung quanh khoang hành khách, vùng hấp thụ lực va đập lực phía trước và và phía sau, tay lái gật gù, và bộ căng đai để thắt dây đai an toàn ghế trước khi va chạm.

Tuy nhiên, các tính năng an toàn này sẽ không phát huy hết tác dụng cho bạn và hành khách trừ khi bạn ngồi đúng vị trí và luôn thắt dây đai an toàn. Thực tế, một số tính năng an toàn có thể khiến bạn bị thương nếu không sử dụng đúng cách.

Danh Mục Kiểm Tra An Toàn

Vì sự an toàn của bạn và hành khách, hãy kiểm tra những mục sau trước mỗi lần lái xe.

- Điều chỉnh ghế tới vị trí thích hợp để lái xe. Đảm bảo ghế trước được điều chỉnh càng về phía sau càng tốt mà vẫn cho phép người lái có thể điều khiển xe. Ngồi quá gần túi khí trước có thể bị trọng thương hoặc thậm chí tử vong khi có va chạm.

  ➔ **Điều Chỉnh Ghế Ngồi** Tr. 103

- Loại Xe Có Tựa Đầu Trước Có Thể Điều Chỉnh

  Điều chỉnh tựa đầu tới vị trí thích hợp. Tựa đầu phát huy tác dụng nhất khi phần giữa của tựa đầu thẳng với phần giữa đầu bạn. Người có vóc dáng cao nên điều điều chỉnh tựa đầu tới vị trí cao nhất.

  ➔ **Điều Chỉnh Vị Trí Tựa Đầu Ghế Trước*** Tr. 107

- Luôn luôn thắt dây đai an toàn và thắt đúng cách. Đảm bảo rằng tất cả hành khách đều thắt đúng cách.

  ➔ **Thắt Dây Đai An Toàn T**r. 34

- Bảo vệ trẻ em bằng cách thắt dây đai an toàn hoặc sử dụng hệ thống ghế ngồi trẻ em theo lứa tuổi, chiều cao và cân nặng.

  ➔ **An Toàn Cho Trẻ** Tr. 47

Danh Mục Kiểm Tra An Toàn

Nếu đèn báo cửa/cửa hậu mở sáng lên, có nghĩa là cửa và/hoặc cửa hậu chưa được đóng hoàn toàn. Hãy đóng chặt tất cả các cửa cho đến khi đèn báo tắt.

➔ **Đèn Báo Cửa/Cửa Hậu Mở** Tr. 68

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Dây Đai An Toàn Của Xe

Dây đai an toàn là thiết bị an toàn đơn giản hiệu quả nhất bởi vì nó giúp bạn liên kết với xe để có thể tận dụng rất nhiều tính năng an toàn bên trong. Nó giữ bạn không bị văng bên trong xe, văng vào các hành khách khác trên xe, hoặc ra khỏi xe. Khi được thắt đúng cách, dây đai an toàn sẽ giữ bạn ở tư thế thích hợp khi xảy ra va chạm để tận dụng tối đa chức năng bảo vệ khác của các túi khí.

Ngoài ra, dây đai an toàn giúp bảo vệ bạn hầu hết trong các tình huống va chạm, bao gồm:
- Va chạm phía trước
- Va chạm bên
- Va chạm phía sau
- Va chạm lộn vòng

Dây Đai An Toàn Của Xe

⚠CẢNH BÁO

Không thắt dây đai an toàn đúng cách có thể tăng nguy cơ bị trọng thương hoặc tử vong khi xảy ra va chạm, ngay cả khi xe bạn có túi khí.

Hãy đảm bảo rằng bạn và hành khách của bạn luôn thắt dây đai an toàn và thắt đúng cách.

CẢNH BÁO: Dây đai an toàn được thiết kế để ôm trọn phần khung cơ thể, và nên được thắt thấp phía trước phần xương chậu hoặc xương chậu, ngực và vai; tránh thắt dây đai an toàn hông qua vùng bụng.

CẢNH BÁO: Dây đai an toàn phải được điều chỉnh càng chắc chắn càng tốt, tạo sự thoải mái và có thể thực hiện chức năng bảo vệ như được thiết kế. Thắt dây đai an toàn không chặt sẽ giảm khả năng bảo vệ rất lớn cho người sử dụng.

CẢNH BÁO: Không nên xoắn vặn đai khi thắt dây đai an toàn.

CẢNH BÁO: Mỗi dây đai an toàn chỉ được sử dụng cho một người. Sẽ cực kỳ nguy hiểm khi vòng dây đai an toàn ngang qua người trẻ đang ngồi trong lòng người sử dụng.

■ Dây đai an toàn hông/vai

Các vị trí ghế ngồi trước và sau đều được trang bị dây đai an toàn hông/vai với bộ rút khóa khẩn cấp. Trong điều kiện lái xe thông thường, bộ rút dây đai an toàn cho phép bạn di chuyển thoải mái mà vẫn giữ được lực căng cho dây đai. Khi xảy ra va chạm hoặc xe dừng đột ngột, bộ khóa dây đai an toàn sẽ khóa lại để bảo vệ cơ thể bạn.

➲ **Lắp Đặt Hệ Thống Ghế Ngồi Trẻ Em có Dây Đai An Toàn Hông/Vai** Tr. 54

■ Sử dụng dây đai an toàn đúng cách

Tuân theo các hướng dẫn sau để sử dụng đúng cách:

- Tất cả mọi người phải ngồi thẳng, tựa lưng vào ghế và duy trì tư thế đó trong suốt cuộc hành trình. Ngồi thõng xuống và ngồi ngả người sẽ làm giảm hiệu quả bảo vệ của dây đai an toàn và làm tăng nguy cơ bị trọng thương trong các trường hợp va chạm.
- Không được để phần đai của dây đai an toàn hông/vai dưới cánh tay hoặc sau lưng bạn. Điều này sẽ khiến bạn bị trọng thương khi có va chạm.
- Không được sử dụng một dây đai an toàn cho hai người. Nếu làm vậy, họ có thể bị trọng thương khi xảy ra va chạm.
- Không được lắp thêm phụ kiện gì vào dây đai an toàn. Việc lắp thêm các phụ kiện hoặc đặt lại vị trí của phần đai vai của dây đai an toàn có thể làm giảm khả năng bảo vệ và tăng nguy cơ bị trọng thương khi xảy ra va chạm.

Còn nữa

Dây Đai An Toàn Của Xe

Nếu bạn kéo dây đai an toàn ra quá nhanh, nó sẽ bị khoá lại. Nếu điều này xảy ra, hãy nhẹ nhàng rút dây đai an toàn, sau đó nới ra từ từ.

Dây đai an toàn không thể bảo vệ bạn trong tất cả các vụ va chạm. Nhưng trong hầu hết các trường hợp, dây đai an toàn có thể giảm nguy cơ bị trọng thương.

Ghế giữa hàng ghế sau của xe được trang bị dây đai an toàn hông. Dây đai an toàn này không được trang bị bộ rút khóa khẩn cấp.

Hầu hết các quốc gia đều yêu cầu thắt dây đai an toàn. Hãy dành thời gian để tìm hiểu những yêu cầu về luật pháp của quốc gia mà bạn lái xe.

Bộ Nhắc Thắt Dây Đai An Toàn

Hệ thống dây đai an toàn có một đèn báo trên bảng điều khiển để nhắc nhở người lái thắt dây đai an toàn. Nếu khóa điện được xoay đến BẬT II và dây đai an toàn không được thắt, tiếng bíp sẽ vang lên và đèn báo sẽ nhấp nháy. Sau vài giây, tiếng bíp sẽ ngừng kêu và đèn báo sẽ sáng và tiếp tục sáng cho đến khi dây đai an toàn được thắt.

Tiếng bíp kêu từng hồi và đèn báo sẽ nhấp nháy trong khi xe đang di chuyển cho đến khi dây đai an toàn được thắt.

Bộ Căng Dây Đai An Toàn Tự Động

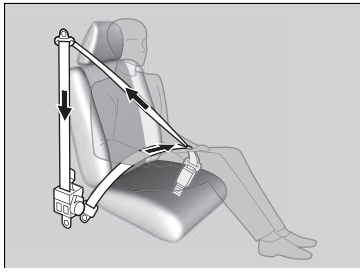

Các ghế trước được trang bị bộ căng dây đai an toàn tự động để làm tăng độ an toàn.

Bộ căng dây đai an toàn tự động siết chặt dây đai an toàn ghế trước khi có va chạm vừa đến va chạm mạnh, thậm chí đôi khi nếu sự va chạm không đủ mạnh để làm bung túi khí phía trước.

Bộ Căng Dây Đai An Toàn Tự Động

Bộ căng dây đai an toàn chỉ có thể vận hành một lần. Khi bộ căng được kích hoạt, đèn báo SRS sẽ sáng. Hãy đến đại lý để thay bộ căng dây đai an toàn và kiểm tra toàn bộ hệ thống dây đai an toàn vì nó không còn chức năng bảo vệ sau những lần va chạm đó.

Thắt Dây Đai An Toàn

Dây Đai An Toàn Hông/Vai

Sau khi điều chỉnh ghế trước về vị trí phù hợp, ngồi thẳng và tựa vào lưng ghế:

Điều Chỉnh Ghế Ngồi Tr. 103

1. Kéo dây đai an toàn ra từ từ.

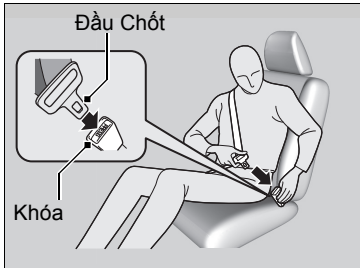

2. Gài chốt cài vào trong ổ khóa, sau đó kéo dây đai để đảm bảo nó đã được khóa chắc chắn.

▶ Đảm bảo dây đai an toàn không bị xoắn hoặc vướng vào bất kỳ vật gì.

Thắt Dây Đai An Toàn

Không nên để ai ngồi vào ghế có dây đai an toàn không hoạt động hoặc dây đai hoạt động không đúng. Sử dụng dây đai hoạt động không đúng có thể không bảo vệ được hành khách khi xảy ra va chạm. Hãy đưa xe đến đại lý để kiểm tra dây đai an toàn càng sớm càng tốt.

Không được đưa bất kỳ vật lạ nào vào khóa hoặc cơ cấu rút dây.

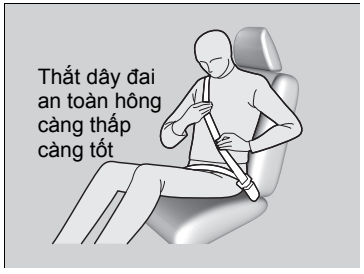

3. Điều chỉnh phần hông của dây đai càng thấp càng tốt qua hông bạn, sau đó kéo phần đai vai của dây đai an toàn lên để khít vào phần hông. Như vậy nếu có va chạm thì xương chậu là bộ phận khỏe hơn trên cơ thể sẽ chịu lực và giảm nguy cơ bị nội thương.

4. Nếu cần, hãy kéo phần đai lên trên để tránh dây đai bị chùng, tiếp theo kiểm tra xem phần đai vai này có thắt ở giữa ngực và qua vai không. Việc này có tác dụng phân tán lực va chạm lên phần xương khỏe nhất của nửa phần trên cơ thể.

Thắt Dây Đai An Toàn

⚠CẢNH BÁO

Dây đai an toàn nếu không được thắt đúng có thể dẫn đến bị trọng thương hoặc tử vong nếu có va chạm.
Đảm bảo thắt dây đai an toàn trước khi lái xe.

Để tháo dây đai an toàn, ấn nút **PRESS** màu đỏ, sau đó dùng tay dẫn dây đai an toàn đến khi nó rút lại hoàn toàn.
Khi bạn ra khỏi xe, đảm bảo xếp gọn dây đai an toàn để nó không vướng vào lối đi và không bị mắc kẹt khi đóng cửa.

Còn nữa

Dây Đai An Toàn Hông

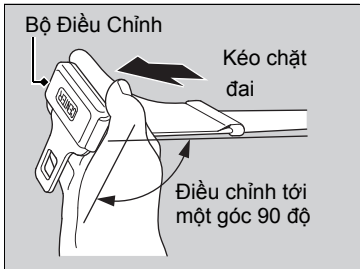

1. Giữ đầu chốt vuông góc với dây đai cần được thắt chặt. Độ dài của dây đai sẽ được điều chỉnh.

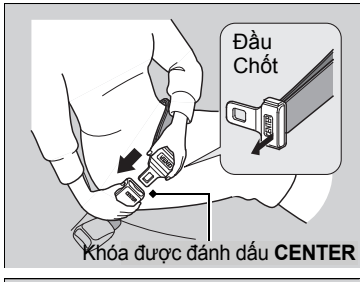

2. Ấn đầu chốt vào khóa.
▶ Đảm bảo dây đai an toàn không bị xoắn hoặc vướng vào bất kỳ vật gì.

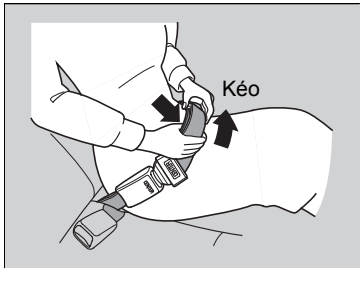

3. Đặt dây đai càng thấp càng tốt ngang qua hông, sau đó kéo dây đai vừa khít. Điều này sẽ khiến lực va chạm dồn vào khu vực xương chậu chắc khỏe và làm giảm chấn thương bên trong.

4. Nếu cần, hãy kéo dây đai lên nữa để tránh bị chùng.

■ Lời Khuyên cho Phụ Nữ Mang Thai

Nếu bạn là phụ nữ mang thai, cách tốt nhất để bảo vệ bạn và em bé trong bụng bạn khi lái hoặc ngồi trên xe là luôn thắt dây đai an toàn và giữ phần đai hông thắt ngang qua hông càng thấp càng tốt.

Thắt dây đai an toàn qua ngực, tránh đặt dây vào phần bụng.

Giữ phần đai hông thắt ngang qua hông càng thấp càng tốt.

Lời Khuyên cho Phụ Nữ Mang Thai

Mỗi lần bạn đi kiểm tra sức khoẻ, hãy hỏi bác sỹ xem liệu bạn có thể lái xe không.

Để giảm khả năng xảy ra thương tích cho bạn và em bé trong bụng do nổ túi khí trước:

- Khi lái xe, ngồi thẳng lưng và điều chỉnh ghế càng lùi về phía sau càng tốt trong khi vẫn đảm bảo điều khiển xe thoải mái.
- Khi ngồi ở ghế hành khách phía trước, điều chỉnh ghế càng lùi về phía sau càng tốt.

Kiểm Tra Dây Đai An Toàn

Thường xuyên kiểm tra tình trạng của dây đai an toàn như sau:

- Kéo từng dây đai an toàn ra hết cỡ và kiểm tra các vết xước, cắt, cháy và mòn.
- Kiểm tra xem các chốt và khóa làm việc trơn tru không và các dây đai rút dễ dàng không.
  ► Nếu dây đai không rút dễ dàng, khắc phục bằng cách làm sạch dây đai. Chỉ sử dụng xà phòng trung tính và nước ấm để lau. Không được dùng chất tẩy hoặc dung môi để làm sạch. Đảm bảo lau khô dây đai an toàn trước khi nó rút lại.

Bất kỳ dây đai an toàn nào hoạt động không tốt hoặc trong điều kiện không tốt sẽ không có khả năng bảo vệ và cần được thay thế càng sớm càng tốt.
Nếu dây đai an toàn bị hỏng do xe bị va chạm sẽ không đảm bảo mức độ an toàn trong lần va chạm sau. Hãy đến đại lý để kiểm tra dây đai an toàn sau mỗi lần va chạm.

Kiểm Tra Dây Đai An Toàn

⚠CẢNH BÁO

Không kiểm tra hoặc không bảo dưỡng dây đai an toàn cẩn thận có thể gây thương tích hoặc tử vong nếu dây đai an toàn không hoạt động tốt khi cần thiết.
Thường xuyên kiểm tra dây đai an toàn và khắc phục sự cố càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO: Người sử dụng không được thay đổi hoặc thêm gì vào dây đai an toàn vì có thể làm cản trở hoạt động của các thiết bị của dây đai an toàn hoặc cản trở dây đai tự điều chỉnh để không bị chùng.

CẢNH BÁO: Phải thay thế hệ thống dây đai an toàn nếu đã xảy ra va chạm gây mòn dây đai, hoặc ngay cả khi dấu hiệu hư hỏng hệ thống dây đai là không rõ ràng.

CẢNH BÁO: Cần bảo vệ dây đai an toàn để dây đai không bị bẩn do dầu bóng, dầu bôi trơn, hóa chất, dung dịch axit của bình ắc quy. Làm sạch dây đai an toàn bằng xà phòng và nước. Thay dây đai nếu bị xơ xước, quá bẩn hoặc bị hỏng.

Điểm Treo

Loại xe không có tựa đầu ghế trước có thể điều chỉnh

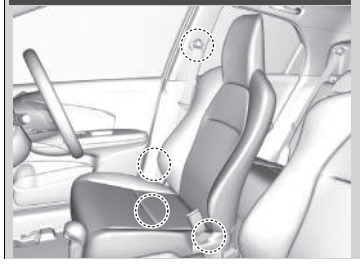

Khi thay dây đai an toàn hãy sử dụng những điểm treo như hình vẽ. Ghế trước có một dây đai an toàn hông/vai.

Loại xe có tựa đầu ghế trước có thể điều chỉnh

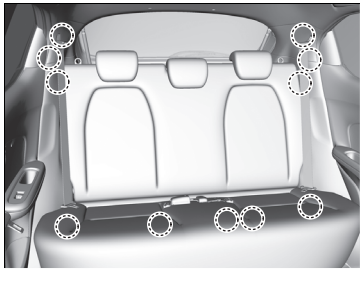

Hai ghế sau bên ngoài có dây đai an toàn hông/vai.
Ghế giữa có dây đai an toàn hông.

Thành Phần Hệ Thống Túi Khí

Túi khí trước được thiết kế để nổ ra theo hướng và mức độ va chạm. Hệ thống túi khí bao gồm:

- Hai túi khí trước SRS (Hệ Thống Bảo Vệ Phụ Trợ). Túi khí phía người lái được đặt ở giữa vô lăng; túi khí trước phía hành khách được đặt trong bảng táp-lô. Cả hai được đánh dấu **SRS AIRBAG**.
- Khi khóa điện được BẬT II, bộ điều khiển điện tử liên tục theo dõi thông tin về các cảm biến, bộ kích hoạt túi khí, bộ căng dây đai an toàn, và các thông tin khác của xe. Trong trường hợp xảy ra va chạm, bộ điều khiển này sẽ ghi lại các thông tin đó.
- Bộ căng dây đai an toàn tự động phía trước.
- Các cảm biến va chạm có thể phát hiện va chạm có mức độ từ trung bình đến mạnh từ phía trước.
- Đèn báo trên bảng điều khiển sẽ cảnh báo cho bạn biết nếu hệ thống túi khí hoặc bộ căng dây đai an toàn có sự cố.

Những Thông Tin Quan Trọng Về Túi Khí

Túi khí có thể gây nguy hiểm nghiêm trọng. Khi nó hoạt động đúng, túi khí phải nổ ra với một lực rất mạnh. Do đó túi khí có thể bảo vệ tính mạng của bạn nhưng cũng có thể gây bỏng, thâm tím và một số thương tích nhẹ khác, thậm chí đôi khi nó sẽ gây tử vong nếu người ngồi thắt dây đai an toàn không đúng cách và ngồi không đúng tư thế.

Bạn cần phải làm gì: Luôn luôn thắt dây đai an toàn đúng cách và ngồi thẳng người càng xa vô lăng càng tốt trong khi vẫn đảm bảo điều kiện lái xe thoải mái. Hành khách ngồi phía trước cần điều chỉnh ghế càng xa bảng táp-lô càng tốt.

Tuy nhiên, hãy nhớ rằng không có hệ thống an toàn nào có thể ngăn ngừa được mọi thương tích trong các vụ va chạm mạnh, thậm chí ngay cả khi thắt dây đai an toàn đúng cách và túi khí nổ.

Không được để vật nặng hoặc nhọn giữa bạn và túi khí trước.
Để các vật cứng hoặc sắc nhọn ở hông, hoặc vừa lái xe vừa hút tẩu thuốc hoặc ngậm một vật nhọn ở miệng có thể gây thương tích khi túi khí trước nổ.

Không được gắn hoặc đặt bất cứ vật gì lên nắp túi khí trước. Vật thể trên nắp có đánh dấu **SRS AIRBAG** có thể cản trở việc vận hành túi khí đúng cách hoặc bị văng bên trong xe và gây thương tích khi nổ túi khí.

Những Thông Tin Quan Trọng Về Túi Khí

Không được cố huỷ kích hoạt túi khí. Túi khí cùng với dây đai an toàn sẽ bảo vệ bạn tốt nhất.

Khi lái xe, để tay và cánh tay ngoài khu vực nổ của túi khí trước bằng cách nắm vào hai bên vô lăng. Không được vắt chéo tay qua phần nắp túi khí.

Các Loại Túi Khí

Xe của bạn được trang bị túi khí trước:

- **Túi khí trước**: Các túi khí ở phía trước các ghế người lái và hành khách trước.

Túi Khí Trước (SRS)

Các túi khí SRS phía trước nổ khi có va chạm từ phía trước với mức độ từ trung bình đến mạnh giúp bảo vệ đầu và ngực của người lái và/hoặc hành khách phía trước.

SRS (Hệ Thống Bảo Vệ Phụ Trợ) cho biết túi khí được thiết kế để hỗ trợ, không phải thay thế cho dây đai an toàn. Dây đai an toàn là hệ thống phòng ngừa quan trọng nhất.

Vị Trí Lắp Đặt

Các túi khí trước được đặt ở giữa vô lăng để bảo vệ người lái và trong bảng táp-lô để bảo vệ hành khách phía trước. Cả hai túi khí đều được đánh dấu **SRS AIRBAG.**

Các Loại Túi Khí

Túi khí có thể nổ bất kỳ khi nào khóa điện ở vị trí BẬT II.

Sau khi túi khí nổ khi xảy ra va chạm, bạn có thể thấy một thứ giống như khói bay ra. Đây thực chất là một loại bột trên mặt của túi khí. Mặc dù bột này không có độc hại nhưng nó cũng gây ra khó chịu khi người nào hít phải. Trong trường hợp này, hãy ra khỏi xe càng nhanh càng tốt khi đã cảm thấy an toàn.

Hoạt Động

Túi khí trước được thiết kế để nổ khi có va chạm từ phía trước với mức độ từ trung bình tới mạnh. Khi xe giảm tốc độ đột ngột, các cảm biến sẽ gửi thông tin đến bộ điều khiển. Bộ điều khiển sẽ quyết định một hoặc cả hai túi khí trước sẽ nổ.

Khi xảy ra va chạm từ phía trước có thể là vào đầu hoặc góc giữa hai xe, hoặc khi xe đâm vào một vật cố định, như tường bê tông.

Hoạt Động Của Túi Khí Trước

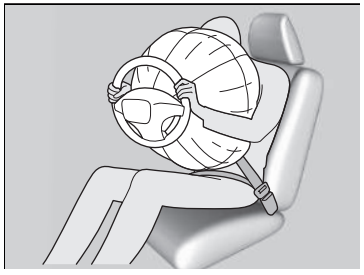

Trong khi dây đai an toàn bảo vệ phần thân của bạn thì túi khí trước hỗ trợ bảo vệ phần đầu và ngực.

Túi khí trước sẽ xẹp đi ngay lập tức nên nó không cản trở tầm quan sát của lái xe, khả năng đánh lái hoặc điều khiển xe.

Túi khí nổ và xẹp đi trong thời gian rất nhanh, tới mức hầu hết mọi người đều không nhận ra túi khí đã nổ cho đến lúc thấy nó đã nằm ngay trước mặt.

Còn nữa

■ **Khi túi khí trước không nổ**

Va chạm nhẹ từ phía trước: Túi khí trước được thiết kế để hỗ trợ dây đai an toàn và giúp bảo vệ tính mạng con người, nhưng bạn vẫn có thể bị những vết xước nhẹ, thậm chí gãy xương trong trường hợp xảy ra va chạm từ phía trước với mức độ thấp hơn mức trung bình đến mạnh.

Va chạm bên: Túi khí trước có thể bảo vệ khi xe đột ngột giảm tốc độ làm cho người lái và hành khách phía trước nhào về phía trước. Các túi khí trước không thể bảo vệ hiệu quả và không được thiết kế để nổ trong trường hợp có va chạm này.

Va chạm phía sau: Tựa đầu và dây đai an toàn bảo vệ bạn tốt nhất khi có va chạm từ phía sau. Các túi khí trước không thể bảo vệ hiệu quả và không được thiết kế để nổ trong trường hợp có va chạm này.

Va chạm lộn vòng: Dây đai an toàn và các túi khí rèm mang lại hiệu quả bảo vệ tốt nhất trong trường hợp va chạm lộn vòng. Vì túi khí phía trước có thể mang lại hiệu quả bảo vệ thấp vì chúng không được thiết kế ra để bảo vệ trong trường hợp này.

■ **Khi túi khí trước nổ trong trường hợp hư hỏng nhỏ hoặc không rõ ràng**

Vì hệ thống túi khí cảm nhận sự giảm tốc đột ngột, nên khi có va chạm mạnh vào phần khung hoặc hệ thống giảm sóc của xe sẽ làm cho một hoặc nhiều túi khí nổ. Ví dụ khi gầm xe va vào rìa đường, mép hố, hoặc những vật thể cố định khác phía dưới có thể khiến xe giảm tốc độ đột ngột. Vì va chạm từ phía gầm của xe, hư hỏng có thể không rõ ràng.

■ **Khi túi khí trước không nổ ngay cả trong trường hợp xuất hiện hư hỏng nặng từ bên ngoài.**

Do các bộ phận thân xe là phần hấp thụ lực va chạm trong trường hợp xe bị va chạm, nên không thể chỉ dựa vào mức độ hư hỏng bên ngoài mà có thể khẳng định túi khí của xe có hoạt động đúng hay không. Thực tế, một vài va chạm có thể dẫn đến hư hỏng nặng nhưng túi khí không nổ bởi vì trong trường hợp này túi khí không cần thiết hoặc không mang lại hiệu quả bảo vệ khi nó nổ.

Đèn Báo Hệ Thống Túi Khí

Nếu có sự cố xảy ra trong hệ thống túi khí, đèn báo SRS sẽ sáng.

■ Đèn Báo Hệ Thống Bảo Vệ Phụ Trợ (SRS)

■ Khi xoay khóa điện đến BẬT II

Đèn báo sáng trong vài giây, sau đó tắt. Điều này sẽ báo cho bạn biết hệ thống đang hoạt động tốt.

Nếu đèn báo sáng ngoài khoảng thời gian đó, hoặc không sáng, hãy đưa xe đến đại lý để kiểm tra càng sớm càng tốt. Nếu không, túi khí và bộ căng dây đai an toàn có thể không hoạt động tốt khi cần.

Đèn Báo Hệ Thống Bảo Vệ Phụ Trợ (SRS)

⚠CẢNH BÁO

Không để ý đến đèn báo SRS có thể gây trọng thương hoặc tử vong nếu hệ thống túi khí hoặc bộ căng dây đai không hoạt động đúng.
Hãy đưa xe đến đại lý để kiểm tra càng sớm càng tốt nếu đèn báo SRS cảnh báo sự cố có thể xảy ra.

Kiểm Tra và Thay Thế Túi Khí

Bạn không cần và không nên tự mình thực hiện kiểm tra hoặc thay thế bất cứ thành phần nào của túi khí. Tuy nhiên, bạn hãy đưa xe của bạn đến đại lý kiểm tra trong các tình huống sau:

■ Khi túi khí đã nổ

Nếu túi khí đã nổ, phải thay bộ điều khiển và các bộ phận liên quan. Tương tự, khi bộ căng dây đai an toàn tự động đã được kích hoạt, phải thay nó.

■ Khi xe đã bị va chạm với mức độ từ trung bình đến mạnh

Ngay cả khi túi khí không nổ, hãy đến đại lý để kiểm tra các mục sau: bộ căng dây đai an toàn trước và từng dây đai an toàn đã bị mòn khi xảy ra va chạm.

Kiểm Tra và Thay Thế Túi Khí

Nghiêm cấm tháo bất kỳ bộ phận nào của túi khí ra khỏi xe.

Trong trường hợp có sự cố hoặc ngưng hoạt động hoặc sau khi túi khí nổ/bộ căng dây đai an toàn được kích hoạt, cần yêu cầu thợ có tay nghề thực hiện sửa chữa.

Bạn không nên sử dụng lại các bộ phận của hệ thống túi khí, bao gồm túi khí, các bộ căng dây đai an toàn, các cảm biến và bộ điều khiển.

Bảo Vệ An Toàn Cho Trẻ

Hàng năm có rất nhiều trẻ bị thương hoặc tử vong trong những vụ tai nạn xe hơi, bởi vì chúng không được bảo vệ an toàn hoặc được bảo vệ nhưng không đúng cách. Trên thực tế, tai nạn xe hơi là nguyên nhân số một gây tử vong cho trẻ em từ 12 tuổi trở xuống.

Để giảm số trẻ em bị thương tích và tử vong, trẻ sơ sinh và trẻ lớn hơn cần được bảo vệ đúng cách khi ngồi trên xe.

Trẻ phải được ngồi đúng cách và được bảo vệ ở ghế sau. Vì những lý do sau:

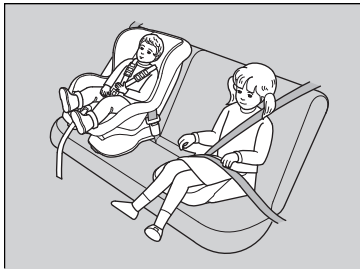

- Túi khí trước nổ có thể gây thương tích hoặc tử vong cho trẻ ngồi ở ghế trước.
- Trẻ ngồi ở ghế trước có thể làm phân tán khả năng điều khiển xe an toàn của người lái.
- Số liệu thống kê cho thấy trẻ nhỏ với mọi tầm vóc và lứa tuổi sẽ an toàn hơn khi được bảo vệ an toàn đúng cách ở ghế sau.

Còn nữa

Bảo Vệ An Toàn Cho Trẻ

⚠CẢNH BÁO

Trẻ không được bảo vệ hoặc bảo vệ không đúng cách có thể bị trọng thương hoặc tử vong khi xảy ra va chạm.

Nếu trẻ quá nhỏ không thể sử dụng dây đai an toàn, chúng cần được bảo vệ bằng hệ thống ghế ngồi trẻ em. Trẻ lớn hơn có thể sử dụng dây đai an toàn và ghế lót đặc biệt khi cần thiết.

Ở nhiều quốc gia, pháp luật quy định trẻ em từ 12 tuổi trở xuống và những trẻ thấp hơn 150 cm phải được bảo vệ an toàn đúng cách ở ghế sau.

Ở nhiều quốc gia, quy định sử dụng hệ thống ghế ngồi trẻ em phù hợp và đúng tiêu chuẩn khi để trẻ ngồi ở bất kỳ ghế hành khách nào. Hãy kiểm tra các quy định của pháp luật sở tại.

Hệ thống ghế ngồi trẻ em phải đáp ứng các thông số kỹ thuật của quy định UN-ECE R44 hoặc các quy định của địa phương.

➲ **Chọn Hệ Thống Ghế Ngồi Trẻ Em** Tr. 53

- Nếu trẻ quá nhỏ không thể thắt dây đai an toàn, chúng phải được bảo vệ bằng hệ thống ghế ngồi trẻ em đúng tiêu chuẩn được lắp đúng cách trên xe bằng cách sử dụng dây đai an toàn hoặc hệ thống móc neo ghế ngồi trẻ em.
- Không được ôm trẻ nhỏ trong lòng bởi vì điều đó không thể bảo vệ chúng khi xảy ra va chạm.
- Không được thắt dây đai an toàn vòng qua bạn và trẻ nhỏ. Khi xảy ra va chạm, dây đai sẽ siết chặt vào trẻ dẫn đến trọng thương hoặc tử vong.
- Không được để hai trẻ thắt chung dây đai an toàn. Cả hai trẻ có thể bị thương nặng khi xảy ra va chạm.

Bảo Vệ An Toàn Cho Trẻ

Tấm Che Nắng Hành Khách Phía Trước

⚠CẢNH BÁO

KHÔNG sử dụng hệ thống ghế ngồi trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế có TÚI KHÍ HOẠT ĐỘNG ở phía trước. Vì việc này có thể khiến TRẺ bị TRỌNG THƯƠNG hoặc TỬ VONG.

Để nhắc bạn về nguy hiểm của túi khí trước phía hành khách và an toàn trẻ em, xe của bạn có nhãn cảnh báo trên tấm chắn nắng hành khách trước.
Hãy đọc và làm theo các hướng dẫn trên nhãn này.

➔**Nhãn An Toàn** Tr. 62

- Không để trẻ vận hành cửa, cửa kính hoặc điều chỉnh ghế.
- Không được để trẻ một mình trên xe, đặc biệt là khi trời nóng mà nhiệt độ bên trong xe có thể nóng đến mức làm trẻ tử vong. Trẻ cũng có thể kích hoạt hệ thống điều khiển vô tình làm xe di chuyển.

Bảo Vệ An Toàn Cho Trẻ

Loại xe có nút khóa cửa kính điện

CẢNH BÁO: Sử dụng nút khóa cửa kính điện để ngăn trẻ em mở các cửa kính. Sử dụng tính năng này để tránh trẻ nghịch cửa kính, việc đùa nghịch này có thể gây nguy hiểm hoặc làm cho lái xe mất tập trung.

Mở/Đóng Cửa Kính Điện Tr. 92

CẢNH BÁO: Luôn mang theo chìa khóa xe mỗi khi bạn ra khỏi xe dù trong xe còn người hay không.

An Toàn Cho Trẻ Sơ Sinh và Trẻ Nhỏ

■ Bảo Vệ Trẻ Sơ Sinh

Trẻ sơ sinh phải được đặt trong hệ thống ghế ngồi trẻ em quay mặt về phía sau, ngả ra cho đến khi đạt đến giới hạn trọng lượng và chiều cao để sử dụng ghế của nhà sản xuất hệ thống ghế ngồi trẻ em và chỉ dùng cho trẻ đã được ít nhất một năm tuổi.

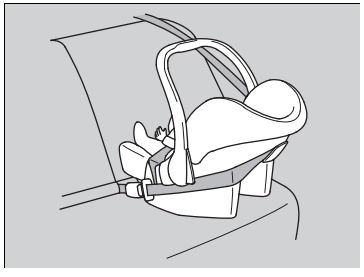

■ Đặt hệ thống ghế ngồi trẻ em quay mặt về phía sau

Hệ thống ghế ngồi trẻ em phải được đặt ở hàng ghế sau.

► Trong trường hợp này, bạn nên lắp hệ thống ghế ngồi trẻ em ngay phía sau ghế ngồi hành khách phía trước, di chuyển ghế về phía trước để có đủ khoảng trống lắp hệ thống ghế ngồi trẻ em, và để trống ghế ngồi phía trước. Hoặc bạn có thể lắp một hệ thống ghế ngồi trẻ em quay mặt về phía sau có kích thước nhỏ hơn.

► Đảm bảo hệ thống ghế ngồi trẻ em và ghế phía trước không va vào nhau.

Bảo Vệ Trẻ Sơ Sinh

⚠CẢNH BÁO

Đặt hệ thống ghế ngồi trẻ em quay mặt về phía sau ở ghế trước có thể khiến trẻ bị trọng thương hoặc tử vong khi túi khí trước phía hành khách nổ.
Luôn đặt hệ thống ghế ngồi trẻ em quay mặt về phía sau cho trẻ ở ghế sau, không đặt ở ghế trước.

Theo quy định UN số 94:

⚠CẢNH BÁO

KHÔNG dùng hệ thống ghế ngồi trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế có TÚI KHÍ HOẠT ĐỘNG ở phía trước. Vì việc này có thể khiến TRẺ bị TRỌNG THƯƠNG hoặc TỬ VONG.

Khi hệ thống ghế ngồi trẻ em quay mặt về phía sau được lắp đúng cách, có thể khiến người lái hoặc hành khách ngồi ghế trước không ngả hết cỡ ghế của họ về phía sau được, hoặc khiến họ không khóa lưng ghế ở vị trí mong muốn được.

Bảo Vệ Trẻ Sơ Sinh

Nhiều chuyên gia khuyến nghị nên sử dụng hệ thống ghế ngồi trẻ em quay mặt về phía sau cho đến khi trẻ đủ hai tuổi nếu chiều cao và cân nặng của trẻ vẫn phù hợp với hệ thống ghế ngồi trẻ em quay mặt về phía sau.

Nếu túi khí trước phía hành khách nổ, nó có thể va vào hệ thống ghế ngồi trẻ em quay mặt về phía sau với lực rất mạnh làm hệ thống bật ra khỏi vị trí, khiến trẻ bị trọng thương.

Không được lắp hệ thống ghế ngồi trẻ em quay mặt về phía sau ở vị trí quay mặt về phía trước.

Luôn tham khảo hướng dẫn hệ thống ghế ngồi trẻ em trước khi lắp đặt.

Còn nữa

■ Bảo Vệ Trẻ Nhỏ

Nếu trẻ được ít nhất một tuổi với cân nặng và chiều cao vượt giới hạn quy định đối với hệ thống ghế ngồi trẻ em quay mặt về phía sau, bạn nên để trẻ ngồi trong hệ thống ghế ngồi trẻ em quay mặt về phía trước đến khi cân nặng và chiều cao của trẻ vượt giới hạn quy định đối với hệ thống ghế ngồi trẻ em quay mặt về phía trước.

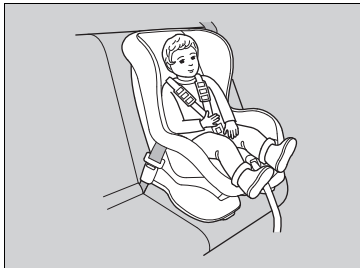

■ Lắp đặt hệ thống ghế ngồi trẻ em quay mặt về phía trước

Bạn nên đặt hệ thống ghế ngồi trẻ em quay mặt về phía trước cho trẻ ở hàng ghế sau.

Đặt hệ thống ghế ngồi trẻ em quay mặt về phía trước ở hàng ghế trước có thể gây nguy hiểm. Đặt ở ghế sau sẽ an toàn nhất cho trẻ.

Bảo Vệ Trẻ Nhỏ

⚠CẢNH BÁO

Đặt hệ thống ghế ngồi trẻ em quay mặt về phía trước ở ghế trước có thể khiến trẻ bị trọng thương hoặc tử vong nếu túi khí nổ.

Nếu bạn phải đặt hệ thống ghế ngồi trẻ em quay mặt về phía trước ở ghế trước, hãy di chuyển ghế càng lùi về phía sau càng tốt và bảo vệ trẻ đúng cách.

Tự trang bị kiến thức pháp luật và các quy định liên quan tới hệ thống ghế ngồi trẻ em tại nước sở tại khi lái xe và tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất hệ thống ghế ngồi trẻ em.

■ Chọn Hệ Thống Ghế Ngồi Trẻ Em

Loại mềm có thể không có sẵn ở nước bạn.

Ở ghế ngồi và xe không được trang bị hệ thống móc neo ở phía dưới, hãy lắp đặt hệ thống ghế ngồi trẻ em bằng cách dùng dây đai an toàn và dây thắt ở phía trên để tăng độ chắc chắn. Vì toàn bộ hệ thống ghế ngồi trẻ em phải được cố định chắc chắn bằng dây đai an toàn khi không sử dụng hệ thống móc neo phía dưới. Ngoài ra, nhà sản xuất hệ thống ghế ngồi trẻ em khuyên bạn nên sử dụng dây đai an toàn cho hệ thống ghế ngồi trẻ em theo tiêu chuẩn ISO FIX khi trẻ đạt tới cân nặng tiêu chuẩn. Hãy đọc tài liệu hướng dẫn dành cho người sử dụng hệ thống ghế ngồi trẻ em để được hướng dẫn lắp đặt đúng cách.

■ Những lưu ý quan trọng khi lựa chọn hệ thống ghế ngồi trẻ em

Đảm bảo hệ thống ghế ngồi trẻ em đáp ứng được ba yêu cầu sau:

- Hệ thống ghế ngồi trẻ em có chủng loại và kích cỡ phù hợp với trẻ.
- Hệ thống ghế ngồi trẻ em có chủng loại phù hợp với vị trí ghế ngồi.
- Hệ thống ghế ngồi trẻ em phải đạt tiêu chuẩn an toàn. Bạn nên sử dụng hệ thống ghế ngồi trẻ em theo thông số kỹ thuật của quy định UN số 44 hoặc quy định của mỗi quốc gia. Hãy tìm nhãn chứng nhận tiêu chuẩn và cam kết tiêu chuẩn của nhà sản xuất hệ thống.

Còn nữa

■Lắp Hệ Thống Ghế Ngồi Trẻ Em có Dây Đai Hông/Vai

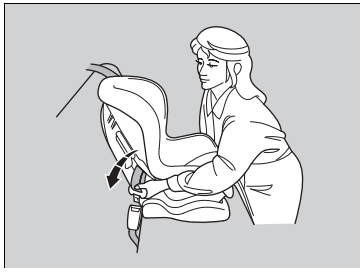

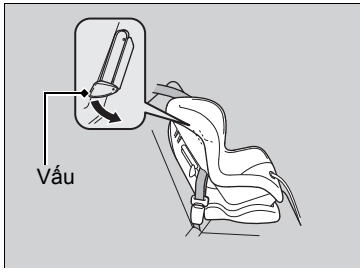

1. Đặt hệ thống ghế ngồi trẻ em lên ghế xe.

2. Luồn dây đai an toàn qua hệ thống ghế ngồi trẻ em theo hướng dẫn của nhà sản xuất, sau đó gài đầu chốt vào ổ khóa.
► Gài đầu chốt vào hoàn toàn cho đến khi có tiếng tách.

3. Đẩy vấu khóa xuống. Luồn phần vai của dây đai an toàn vào trong khe của cạnh bên của hệ thống ghế ngồi trẻ em.

4. Giữ phần vai của dây đai gần đầu khóa và kéo nó lên để phần hông của dây đai hết chùng.
► Khi thực hiện động tác này, tỳ người lên hệ thống ghế ngồi trẻ em và đẩy nó vào trong ghế.

Lắp Hệ Thống Ghế Ngồi Trẻ Em có Dây Đai Hông/Vai

Hệ thống ghế ngồi trẻ em nếu không được lắp đúng cách sẽ không bảo vệ được trẻ đúng cách khi xảy ra va chạm và có thể gây trọng thương cho trẻ hoặc hành khách khác trên xe.

5. Định vị dây đai an toàn vào đúng vị trí và đẩy vấu khóa. Đảm bảo rằng dây đai không bị xoắn.
▶ Khi đẩy vấu khóa lên trên, kéo phần phía trên vai của dây đai để dây hết chùng.

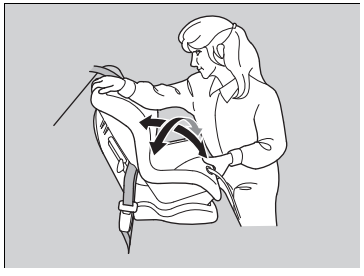

6. Đảm bảo rằng hệ thống ghế ngồi trẻ em đã được cố định chắc chắn bằng cách lắc nó về phía trước, về phía sau, sang hai bên đến khi chỉ còn cảm nhận có một chút dịch chuyển.

7. Đảm bảo khóa các dây đai an toàn trong tầm với của trẻ khi chưa sử dụng đến.

Còn nữa

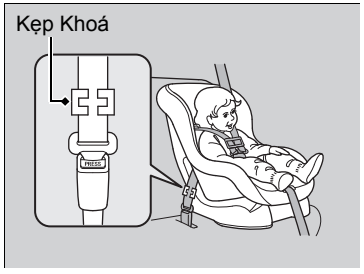

Nếu hệ thống ghế ngồi trẻ em trên xe không có cơ cấu buộc dây đai, hãy lắp kẹp khoá vào dây đai an toàn.

Sau khi xong bước 1 và 2, kéo phần vai của dây đai an toàn lên và đảm bảo phần hông của dây đai không bị chùng.

3. Ghì chặt phần dây đai gần đầu chốt. Kẹp chặt hai phần của dây đai để chúng không bị trượt qua đầu chốt. Tháo khóa dây đai an toàn.

4. Lắp kẹp khóa như trong hình. Lắp kẹp càng gần đầu chốt càng tốt.

5. Gài đầu chốt vào trong khóa. Chuyển sang bước 6 và 7.

■ Lắp Hệ Thống Ghế Ngồi Trẻ Em có Dây Đai Hông

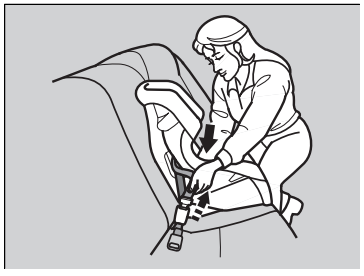

1. Đặt hệ thống ghế ngồi trẻ em lên ghế xe.
2. Luồn dây đai an toàn qua hệ thống ghế ngồi trẻ em theo hướng dẫn của nhà sản xuất, sau đó gài đầu chốt vào ổ khóa.
▶ Gài đầu chốt vào hoàn toàn cho đến khi có tiếng tách.
3. Kéo mạnh phần đầu dây đai bị lỏng để dây đai không bị chùng.
▶ Khi thực hiện động tác này, tỳ người lên hệ thống ghế ngồi trẻ em và đẩy nó vào trong ghế.
4. Đảm bảo rằng hệ thống ghế ngồi trẻ em đã được cố định chắc chắn bằng cách lắc nó về phía trước, về phía sau, sang hai bên đến khi chỉ còn cảm nhận có một chút dịch chuyển.

An Toàn Cho Trẻ Lớn

■ Bảo Vệ Trẻ Lớn

Những trang sau đây sẽ hướng dẫn cách kiểm tra dây đai an toàn, loại ghế lót được sử dụng cho trẻ khi cần, và những phòng ngừa quan trọng khi trẻ phải ngồi ở phía trước.

■ Kiểm Tra Độ Phù Hợp Của Dây Đai An Toàn

Khi trẻ quá lớn để sử dụng hệ thống ghế ngồi trẻ em, hãy bảo vệ trẻ ở ghế sau bằng cách sử dụng dây đai an toàn hông/vai. Để trẻ ngồi thẳng và dựa vào lưng ghế, sau đó trả lời các câu hỏi sau:

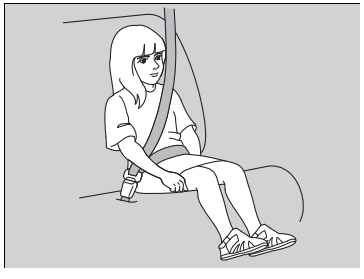

■ Danh Mục Kiểm Tra

- Đầu gối của trẻ có gập thoải mái theo mép ghế ngồi không?
- Phần vai của dây đai có đặt vào vị trí giữa cánh tay và cổ của trẻ không?
- Phần hông của dây đai có ở vị trí thấp nhất có thể va chạm vào phần đùi của trẻ không?
- Trẻ có ngồi được như vậy trong suốt hành trình không?

Nếu câu trả lời cho tất cả các câu hỏi này là có, trẻ đã thắt dây đai an toàn hông/vai đúng cách. Nếu có câu trả lời nào đó là không, nên cho trẻ dùng ghế lót đặc biệt đến khi dây đai an toàn hông/vai phù hợp với cơ thể trẻ và không cần dùng đến ghế lót đặc biệt.

An Toàn Cho Trẻ Lớn

⚠CẢNH BÁO

Cho trẻ từ 12 tuổi trở xuống ngồi ở ghế trước có thể làm chúng bị trọng thương hoặc tử vong nếu túi khí trước phía hành khách nổ.

Nếu phải để trẻ lớn ngồi ở ghế trước thì chỉnh ghế ngồi trước càng lùi về sau càng tốt, để trẻ ngồi ngay ngắn và thắt dây đai an toàn đúng cách, sử dụng ghế lót đặc biệt nếu cần.

Ghế Lót Đặc Biệt

Nếu dây đai an toàn hông/vai được sử dụng không đúng cách, đặt trẻ lên ghế lót đặc biệt ở ghế sau. Vì sự an toàn của trẻ, hãy kiểm tra trẻ có đáp ứng với các khuyến cáo của nhà sản xuất ghế lót không.

Phần tựa lưng ghế được thiết kế để gắn ghế lót đặc biệt. Lắp ghế lót đặc biệt vào tựa lưng và điều chỉnh nó cùng ghế ngồi theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghế lót. Đảm bảo luôn dây đai qua khe dẫn hướng của phần vai của tựa lưng và không để dây đai chạm hoặc vắt ngang qua cổ của trẻ.

Còn nữa

Ghế Lót Đặc Biệt

Khi lắp ghế lót đặc biệt, hãy đọc kỹ hướng dẫn của nhà sản xuất và lắp ghế theo hướng dẫn.
Có ghế lót đặc biệt loại lưng cao và loại lưng thấp. Hãy chọn ghế lót cho phép trẻ thắt dây đai an toàn đúng cách.

Bạn nên sử dụng loại ghế lót có đệm lưng để điều chỉnh dây đai vai dễ dàng hơn.

■ Bảo Vệ An Toàn Cho Trẻ Lớn - Kiểm Tra Cuối Cùng

Nên để trẻ ngồi ở ghế sau để chúng được bảo vệ đúng cách. Nếu trên xe có một nhóm trẻ, thì một trẻ phải ngồi ở ghế trước:

- Đảm bảo bạn đã đọc và hiểu hết hướng dẫn và thông tin an toàn trong tài liệu hướng dẫn này.
- Ngả ghế hành khách phía trước càng lùi về phía sau càng tốt.
- Để trẻ ngồi thẳng và dựa lưng vào ghế.
- Kiểm tra dây đai an toàn đã ở đúng vị trí chưa. Như vậy trẻ mới được bảo vệ an toàn trên ghế.

■ Giám sát trẻ em

Bạn nên để mắt đến trẻ khi đi xe. Ngay cả với trẻ lớn, trẻ trưởng thành hơn đôi khi cũng cần nhắc thắt dây đai an toàn và ngồi đúng tư thế.

Khí CO

Trong khí thải của xe có chứa CO, là một chất không màu, không mùi, độc tố cao. Nếu bảo dưỡng xe đúng cách, khí này sẽ không lọt vào trong xe.

■ **Phải kiểm tra hệ thống xả có rò rỉ hay không khi:**

- Có âm thanh khác lạ ở hệ thống xả.
- Có hư hỏng trong hệ thống xả.
- Xe được nâng lên để thay dầu.

Khi bạn vận hành xe mà cửa hậu vẫn mở, luồng khí có thể lùa khí thải vào trong xe và gây nguy hại. Nếu bạn buộc phải mở cửa hậu khi lái xe, hãy mở tất cả các cửa kính và điều chỉnh hệ thống sưởi và làm mát theo chỉ dẫn sau.

1. Chọn chế độ lấy gió ngoài.
2. Chọn chế độ .
3. Đặt quạt gió ở tốc độ cao.
4. Đặt nhiệt độ ở mức thoải mái nhất.

Điều chỉnh hệ thống sưởi và làm mát giống như trên nếu bạn phải ngồi trên xe khi đỗ xe mà xe vẫn nổ máy.

Khí CO

⚠ CẢNH BÁO

Khí CO là khí độc. Hít phải khí độc hại có thể gây bất tỉnh hoặc tử vong.

Tránh khu vực kín hoặc những nơi sản xuất có thải khí CO.

Lượng khí CO có thể tập trung ở các khu vực kín như gara.
Không được nổ máy khi cửa gara đang đóng.
Ngay cả khi cửa gara đang mở, lái xe ra khỏi gara ngay sau khi khởi động động cơ.

Vị Trí Nhãn

Các nhãn an toàn này ở các vị trí như hình vẽ. Chúng cảnh báo cho bạn nguy hiểm tiềm ẩn có thể gây thương tích hoặc tử vong.

Hãy đọc các nhãn này cẩn thận.

Nếu nhãn này bị mất đi hoặc bị mờ, hãy liên hệ với đại lý để được thay thế.

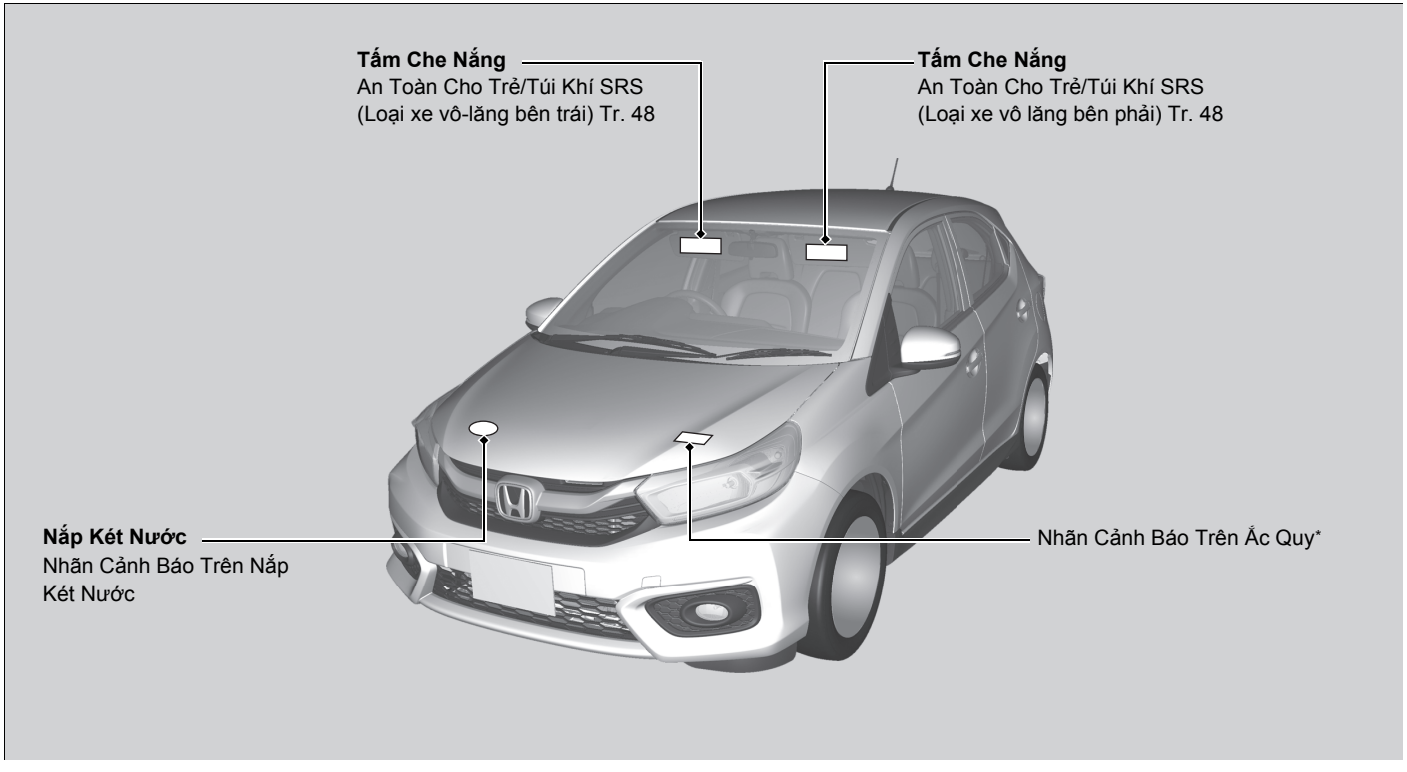

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

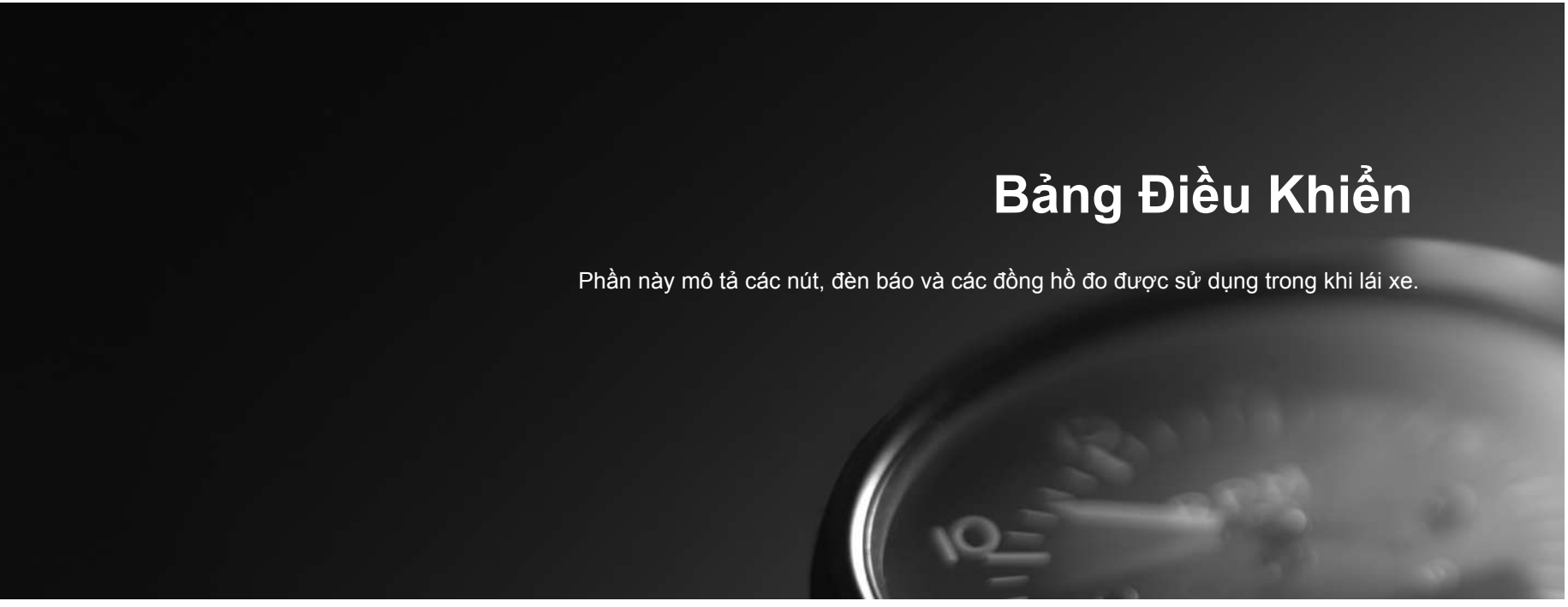

Bảng Điều Khiển

Phần này mô tả các nút, đèn báo và các đồng hồ đo được sử dụng trong khi lái xe.

Đèn Báo 64
Đồng Hồ Đo và Màn Hình Hiển Thị
Đồng Hồ Đo..... 71
Màn Hình Hiển Thị Thông tin..... 72

Đèn Báo

Đèn Báo	Tên	Sáng/Nhấp Nháy	Diễn Giải
(Đỏ)	Đèn Báo Hệ Thống Phanh và Phanh Đỗ (Đỏ)	• Sáng lên trong vài giây khi bạn xoay khóa điện đến BẬT II, sau đó tắt nếu phanh đỗ được nhả. • Sáng lên khi phanh đỗ được nhấn và tắt khi nhả. • Sáng lên khi mức dầu phanh thấp. • Sáng lên nếu có sự cố với hệ thống phanh. • Tiếng bíp vang lên và đèn báo sáng lên khi bạn lái xe mà không nhả phanh đỗ hoàn toàn.	• **Sáng lên khi lái xe** - Đảm bảo phanh đỗ đã được nhả. Kiểm tra mức dầu phanh. ➡ **Làm gì nếu đèn báo sáng khi đang lái xe** Tr.211 • **Sáng cùng với đèn báo ABS*** - Đưa xe đến đại lý để kiểm tra ➡ **Nếu Đèn Báo Hệ Thống Phanh Sáng (Đỏ)** Tr. 211
(Hổ phách)	Đèn Báo Hệ Thống Phanh (Hổ Phách)	• Sáng lên trong vài giây khi bạn xoay khóa điện đến BẬT II, sau đó tắt. • Sáng lên nếu hệ thống gặp sự cố liên quan đến phanh ngoài hệ thống phanh thông thường.	• **Sáng liên tục** - Đưa xe đến đại lý để kiểm tra.
	Đèn Báo Áp Suất Dầu Thấp	• Sáng lên khi bạn xoay khóa điện đến BẬT II, và tắt khi động cơ khởi động. • Sáng lên khi áp suất dầu động cơ thấp.	• **Sáng lên khi đang lái Xe** - Ngay lập tức dừng xe nơi an toàn ➡ **Nếu Đèn Báo Áp Suất Dầu Động Cơ Thấp Sáng** Tr. 210

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Đèn Báo	Tên	Sáng/Nhấp Nháy	Diễn Giải
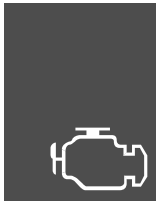	Đèn Báo Sự Cố	• Sáng lên trong vài giây khi bạn xoay khóa điện đến BẬT II, và tắt khi động cơ khởi động hoặc sau vài giây nếu động cơ không khởi động. • Đèn sáng nếu hệ thống khí thải gặp sự cố. • Nhấp nháy khi phát hiện mất lửa trong các xy lanh động cơ.	• **Sáng lên khi đang lái xe** - Đưa xe đến đại lý để kiểm tra. • Thể hiện điều kiện tự kiểm tra của chức năng chẩn đoán hệ thống kiểm soát khí xả. • **Nhấp nháy khi đang lái xe** - Dừng xe ở khu vực an toàn nơi không có các vật dễ cháy. Dừng động cơ trong 10 phút trở lên và đợi cho động cơ nguội. Sau đó, hãy đưa xe đến đại lý. **Nếu Đèn Báo Sự Cố Sáng hoặc Nhấp Nháy** Tr.211
	Đèn Báo Hệ Thống Nạp Điện	• Sáng lên trong vài giây khi bạn xoay khóa điện đến BẬT II, và tắt khi động cơ khởi động. • Sáng lên khi ắc quy không nạp điện.	• **Sáng lên khi đang lái xe** - Tắt hệ thống điều hòa không khí để giảm tiêu thụ điện. **Nếu Đèn Báo Hệ Thống Nạp Điện Sáng** Tr. 210

Còn nữa

Đèn Báo	Tên	Sáng/Nhấp Nháy	Diễn Giải
	Đèn Báo Vị Trí Cần Số*	• Hiển thị vị trí hiện tại của cần số.	**Sang Số** Tr. 136
	Đèn Báo Hộp Số*	• Nhấp nháy nếu hệ thống hộp số có sự cố.	• **Nhấp nháy trong khi lái xe** -Tránh khởi động và tăng tốc đột ngột và đưa xe đến đại lý để kiểm tra ngay lập tức.

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Đèn Báo	Tên	Sáng/Nhấp Nháy	Diễn Giải
	Đèn Báo Nhắc Thắt Dây Đai An Toàn	• Sáng lên và tiếng bíp vang lên nếu bạn không thắt dây đai an toàn khi xoay khóa điện đến BẬT II. • Nhấp nháy khi đang lái xe nếu bạn không thắt dây đai an toàn. Phát ra tiếng bíp và đèn báo nhấp nháy.	• Tiếng bíp ngừng và đèn báo tắt đi khi bạn thắt dây đai an toàn. • **Vẫn sáng sau khi bạn đã thắt dây đai an toàn** - Có thể xảy ra lỗi phát hiện trong cảm biến. Hãy đưa xe đến đại lý để kiểm tra. ➲ **Bộ Nhắc Thắt Dây Đai An Toàn** Tr. 32
	Đèn Báo Nhiên Liệu Thấp	• Sáng lên khi nhiên liệu còn lại đang dần cạn (còn lại khoảng 6,4 lít). • Nhấp nháy nếu đồng hồ đo nhiên liệu gặp sự cố.	• **Sáng** - Nạp đầy nhiên liệu càng sớm càng tốt. • **Nhấp nháy** - Đưa xe đến đại lý để kiểm tra.
	Đèn Báo Hệ Thống Chống Bó Cứng Phanh **(ABS)**	• Sáng lên trong vài giây khi bạn xoay khóa điện đến BẬT II, sau đó tắt. • Nếu nó sáng lên bất cứ lúc nào thì ABS đang gặp sự cố.	• **Sáng liên tục** - Đưa xe đến đại lý kiểm tra. Khi đèn báo sáng, xe bạn vẫn có khả năng phanh bình thường nhưng không có chức năng chống bó cứng. ➲ **Hệ Thống Chống Bó Cứng Phanh (ABS)** Tr. 141
	Đèn Báo Hệ Thống Bảo Vệ Phụ Trợ (SRS)	• Sáng lên trong vài giây khi bạn xoay khóa điện đến BẬT II, sau đó tắt. • Sáng lên nếu có bất kỳ sự cố nào với các hệ thống sau đây được phát hiện: - Hệ thống bảo vệ phụ trợ - Bộ căng dây đai an toàn	• **Sáng liên tục hoặc không sáng** - Hãy đưa xe đến đại lý để kiểm tra.

Còn nữa

Đèn Báo	Tên	Sáng/Nhấp Nháy	Diễn Giải
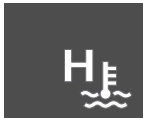	Đèn Báo Nhiệt Độ Cao	• Sáng lên trong vài giây khi bạn xoay khóa điện đến BẬT II, sau đó tắt. • Nhấp nháy khi nhiệt độ nước làm mát động cơ tăng, và sáng nếu nhiệt độ vẫn tiếp tục tăng.	• **Nhấp nháy trong khi lái xe** - Lái xe chậm để tránh bị quá nhiệt. • **Sáng khi đang lái xe** - Dừng xe nơi an toàn ngay lập tức và để động cơ nguội. ➲ **Quá Nhiệt** Tr. 208
	Đèn Báo Cửa/ Cửa Hậu Mở	• Sáng nếu bất kỳ cửa hoặc cửa hậu nào chưa đóng hoàn toàn.	• Tắt khi tất cả các cửa và cửa hậu đóng.
	Đèn Báo Hệ Thống Lái Trợ Lực Điện (EPS)	• Sáng lên khi bạn xoay khóa điện đến BẬT II, và tắt khi động cơ khởi động. • Sáng lên nếu hệ thống EPS gặp sự cố.	• **Sáng liên tục hoặc không sáng** - Hãy đưa xe đến đại lý để kiểm tra. ➲ **Nếu Đèn Báo Hệ Thống Lái Trợ Lực Điện (EPS) Sáng** Tr. 212
	Đèn Cảnh Báo Nguy Hiểm và Xi nhan	• Nhấp nháy khi bạn vận hành cần xi nhan. • Nhấp nháy cùng với đèn xi nhan khi bạn ấn nút cảnh báo nguy hiểm.	• **Không nhấp nháy hoặc nhấp nháy liên tục** - Bóng đèn xi nhan bị cháy. Thay bóng đèn ngay lập tức. ➲ **Thay Bóng Đèn** Tr. 170, 171, 172

Đèn Báo	Tên	Sáng/Nhấp Nháy	Diễn Giải
	Đèn Báo Chiếu Xa	• Sáng lên khi bật đèn báo chiếu xa.	—
	Đèn Báo Đèn Chiếu Sáng Bật	• Sáng lên khi công tắc đèn không ở vị trí OFF.	• Nếu bạn rút chìa khóa ra khỏi ổ khóa trong khi các đèn bên ngoài xe vẫn sáng, chuông sẽ kêu khi cửa người lái mở.
	Đèn Báo Đèn Sương Mù*	• Sáng lên khi các đèn sương mù bật.	➲**Đèn Sương Mù*** Tr. 97

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Còn nữa

Đèn Báo	Tên	Sáng/Nhấp Nháy	Diễn Giải
	Đèn Cảnh Báo Hệ Thống An Ninh*	• Nhấp nháy khi Hệ Thống Cảnh Báo An Ninh được cài đặt.	**Cảnh Báo Hệ Thống An Ninh*** Tr. 90
	Đèn Báo Hệ Thống Chống Nổ Máy	• Sáng lên một thời gian ngắn khi bạn xoay khóa điện đến BẬT II, sau đó tắt. • Sáng lên khi hệ thống chống nổ máy không nhận ra thông tin chìa khóa.	• **Nhấp nháy** - Không thể khởi động động cơ. Xoay khóa điện đến KHÓA 0, rút chìa khóa ra, sau đó cắm chìa khóa vào và xoay lại chìa khóa đến BẬT II. • **Nhấp nháy nhiều lần** - Hệ thống có thể có sự cố. Hãy đưa xe đến đại lý để kiểm tra. • Không cố sửa hệ thống hoặc thêm bất kỳ thiết bị khác vào hệ thống. Sự cố điện có thể xảy ra.
ECO	Đèn Báo **ECO**	• Sáng lên khi động cơ đang hoạt động trong phạm vi tiết kiệm nhiên liệu nhất.	–

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Đồng Hồ Đo

Đồng hồ đo bao gồm đồng hồ đo tốc độ xe, đồng hồ đo tốc độ động cơ, đồng hồ đo nhiên liệu và các đèn báo liên quan. Nó hiển thị khi khóa điện ở BẬT II.

Đồng Hồ Đo Tốc Độ Xe

Hiển thị tốc độ xe bằng km/h.

Đồng Hồ Đo Nhiên Liệu

Hiển thị lượng nhiên liệu còn lại trong bình chứa nhiên liệu.

Đồng Hồ Đo Tốc Độ Động Cơ

Hiển thị số vòng quay động cơ theo vòng/phút.

Đồng Hồ Đo Nhiên Liệu

CHÚ Ý

Bạn nên nạp nhiên liệu khi kim đồng hồ chỉ vào E. Hết nhiên liệu có thể làm tắt động cơ, làm hư hỏng bộ trung hòa khi xả.

Lượng nhiên liệu còn lại trên thực tế có thể khác so với chỉ số trên đồng hồ đo.

Màn Hình Hiển Thị Thông Tin

Màn hình hiển thị thông tin hiển thị đồng hồ đo quãng đường và các đồng hồ đo khác.

Chuyển Đổi Màn Hình Hiển Thị

Ấn núm (chọn/cài đặt lại) để thay đổi màn hình hiển thị.

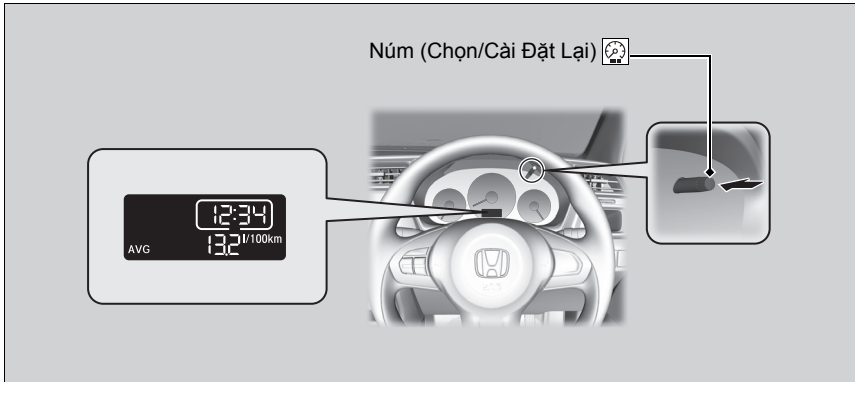

Chuyển Đổi Màn Hình Hiển Thị

Mỗi lần bạn ấn núm (chọn/cài đặt lại) màn hình hiển thị sẽ thay đổi như sau:

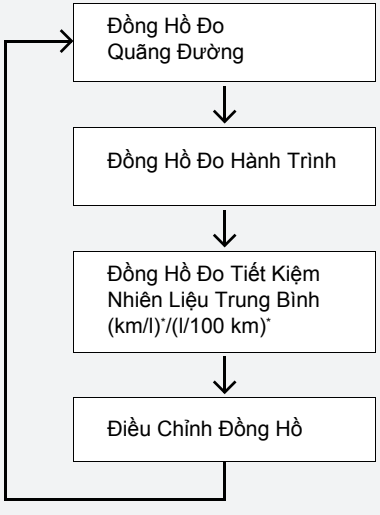

Điều Chỉnh Đồng Hồ Tr. 76

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

■ Đồng Hồ Đo Quãng Đường

Hiển thị tổng số km xe của bạn đã đi.

■ Đồng Hồ Đo Hành Trình

Hiển thị tổng số km xe bạn đi được kể từ lần cài đặt trước.

■ Cài đặt lại đồng hồ hành trình

Để cài đặt lại đồng hồ hành trình, bật nó lên, sau đó ấn và giữ núm (chọn/cài đặt lại). Đồng hồ đo hành trình được cài đặt ở **0.0**.

■ Tiết Kiệm Nhiên Liệu Trung Bình

Cho biết mức tiêu thụ nhiên liệu được ước tính cho mỗi hành trình bằng l/100 km* hoặc km/l*. Màn hình hiển thị được cập nhật ở những lần cài đặt khác nhau. Khi đồng hồ đo hành trình cài đặt lại thì đồng hồ tiêu thụ nhiên liệu trung bình cũng được cài đặt lại.

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Điều Khiển

Chương này mô tả cách điều khiển các vận hành khác nhau cần thiết khi lái xe.

Đồng Hồ * 76
Khoá và Mở Khoá Cửa
Loại Chìa Khoá và Chức Năng 77
Khoá/Mở Khoá Cửa từ Bên Ngoài 79
Khoá/Mở Khoá Cửa từ Bên Trong 81
Khóa Phòng Ngừa Trẻ Em 83
Khoá/Mở Khoá Cửa Tự Động* 84
Tuỳ Chọn Cài Đặt Khoá/Mở Khoá Cửa Tự Động* 85
Mở và Đóng Cửa Hậu 88
Hệ Thống An Ninh 90
Hệ Thống Chống Nổ Máy 90
Hệ Thống Cảnh Báo An Ninh* 90
Mở và Đóng Cửa Kính 92
Vận Hành các Công Tắc Quanh Vô Lăng
Khoá Điện 94
Xi Nhan 95
Công Tắc Đèn 96
Đèn Sương Mù* 97
Cần Gạt Nước và Bộ Rửa Kính 98
Điều Chỉnh Độ Sáng 100
Điều Chỉnh Vô Lăng 101
Điều Chỉnh Gương 102
Gương Chiếu Hậu Trong Xe 102
Gương Cửa Điện 102
Điều Chỉnh Ghế Ngồi 103
Đèn Trong Xe/Các Hạng Mục Tiện Ích Bên Trong 111
Đèn Trong Xe 111
Các Hạng Mục Tiện Ích Bên Trong 112
Hệ Thống Sưởi và Làm Mát 116

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Điều Chỉnh Đồng Hồ

Bạn có thể điều chỉnh thời gian hiện trên màn hình đồng hồ khi khóa điện ở BẬT II.

Điều Chỉnh Thời Gian

Sử dụng núm trên màn hình hiển thị thông tin

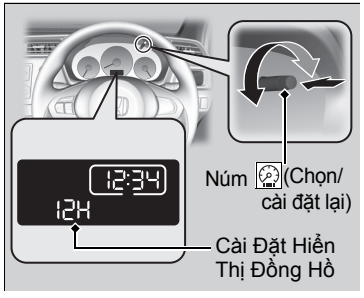

1. Xoay khóa điện đến BẬT II.
2. Ấn núm (chọn/cài đặt lại) nhiều lần cho đến khi màn hình điều chỉnh đồng hồ xuất hiện trên màn hình hiển thị thông tin.
3. Xoay núm (chọn/cài đặt lại) để điều chỉnh số phút. Khi tăng hoặc giảm số phút, số giờ sẽ tăng lên hoặc giảm đi.
4. Ấn núm (chọn/cài đặt lại) để hoàn thành việc điều chỉnh đồng hồ.

Thay đổi hiển thị trên đồng hồ

1. Ấn núm (chọn/cài đặt lại) để hiển thị màn hình điều chỉnh đồng hồ.
2. Ấn và giữ núm (chọn/cài đặt lại). Thay đổi cài đặt hiển thị đồng hồ.
   - ▶ Ấn núm (chọn/cài đặt lại) để thay đổi cài đặt giữa **12h**, **24h** và **TẮT**.
   - ▶ Chọn **TẮT** để tắt màn hình đồng hồ trên màn hình hiển thị thông tin.
3. Ấn núm (chọn/cài đặt lại) để nhập lựa chọn của bạn.

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Loại Chìa Khoá và Chức Năng

Xe này có những chìa khoá sau:

Khóa Điện

Khóa Điện có Bộ Truyền Tín Hiệu Từ Xa

Sử dụng các chìa khóa này để khởi động, dừng động cơ và để khóa, mở khóa tất cả các cửa và cửa hậu. Bạn cũng có thể sử dụng bộ truyền tín hiệu từ xa để khóa và mở khóa tất cả các cửa.

Loại Chìa Khoá và Chức Năng

Tất cả các chìa khoá đều tích hợp hệ thống chống nổ máy. Hệ thống chống nổ máy giúp bảo vệ xe khỏi bị trộm cắp.

Hệ Thống Chống Nổ Máy Tr. 90

Làm theo lời khuyên sau đây để không làm hỏng chìa khoá:

- Không để chìa khóa dưới ánh nắng mặt trời trực tiếp, hoặc những nơi có nhiệt độ hoặc độ ẩm cao.
- Không làm rơi chìa khóa hoặc đặt vật nặng lên nó.
- Để chìa khóa xa các chất lỏng, bụi và cát.
- Không tháo rời các bộ phận chìa khóa ra, ngoại trừ khi thay pin.

Nếu mạch trong chìa khóa bị hư hỏng, động cơ có thể không khởi động được và bộ truyền tín hiệu từ xa có thể không hoạt động.
Nếu chìa khóa không hoạt động tốt, hãy mang chìa khóa đến đại lý để kiểm tra.

Còn nữa

Nhãn Mã Số Chìa Khoá

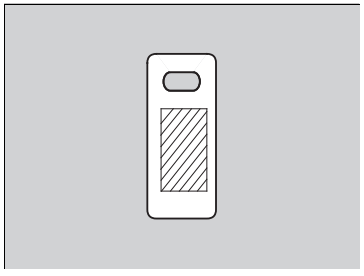

Chứa mã số mà bạn sẽ cần khi mua một chìa khoá thay thế.

Nhãn Mã Số Chìa Khoá

Để riêng và cất giữ nhãn mã số chìa khoá tại một nơi an toàn bên ngoài xe. Nếu bạn muốn mua thêm một chìa khoá nữa, hãy liên hệ với đại lý.

Nếu bạn mất chìa khoá và bạn không thể khởi động động cơ, hãy liên hệ với đại lý.

Mở/Khóa Cửa từ Bên Ngoài

■ Sử Dụng Bộ Truyền Tín Hiệu Từ Xa

■ Khóa các cửa và cửa hậu

Ấn nút khóa.

▶ Một số đèn ngoài xe nhấp nháy ba lần, lần, tất cả các cửa và cửa hậu khóa, và hệ thống an ninh được thiết lập*.

■ Mở khóa các cửa và cửa hậu

Ấn nút mở khóa.

▶ Một số đèn bên ngoài nháy một lần, và tất cả các cửa và cửa hậu mở khóa.

Mở/Khóa Cửa từ Bên Ngoài

Nếu công tắc đèn trong xe ở vị trí kích hoạt cửa, đèn bên trong xe sáng lên khi bạn mở khóa cửa.
Không mở cửa: Đèn sẽ mờ dần sau 30 giây.
Cửa được khóa lại bằng bộ truyền tín hiệu từ xa: Đèn tắt ngay lập tức.

Đèn Trong Xe Tr. 111

Sử Dụng Bộ Truyền Tín Hiệu Từ Xa

Nếu bạn không mở cửa hoặc cửa hậu trong vòng 30 giây sau khi mở khóa xe bằng bộ truyền tín hiệu từ xa, thì cửa và cửa hậu sẽ tự động khóa lại.

Bộ truyền tín hiệu từ xa sẽ không hoạt động khi chìa khóa vẫn nằm trong ổ khoá.

Bộ truyền tín hiệu từ xa sử dụng tín hiệu tần số thấp, vì vậy phạm vi hoạt động phụ thuộc vào môi trường xung quanh.

Bộ truyền tín hiệu từ xa sẽ không khoá xe khi có một cửa hoặc cửa hậu đang mở.

Nếu khoảng cách hoạt động của bộ truyền tín hiệu từ xa thay đổi, có thể do pin yếu. Nếu đèn LED không sáng khi bạn ấn nút, tức là pin điều khiển bị hết điện.

Thay Pin Chìa Khoá Điều Khiển Từ Xa Tr.186

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Còn nữa

■ Khoá/Mở Khoá Cửa Bằng Chìa Khóa

Nếu nút khóa hoặc mở khóa cửa của bộ truyền tín hiệu từ xa không hoạt động, sử dụng chìa khóa thay thế.

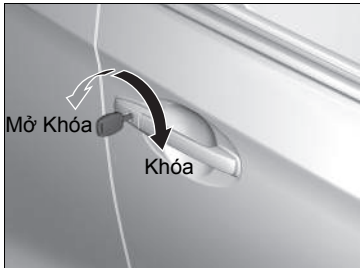

Cắm hết cỡ chìa khoá vào ổ khoá và xoay nó.

■ Khóa Cửa Không Sử Dụng Chìa Khóa

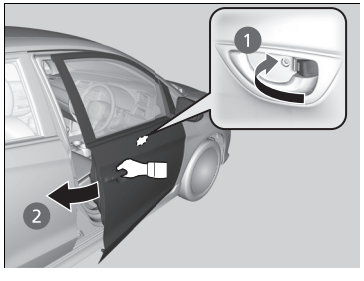

■ Khóa cửa phía người lái

Đẩy tai khóa về phía trước ❶ hoặc đẩy công tắc khóa cửa chính* theo hướng khóa ❷, sau đó kéo và giữ tay nắm bên ngoài cửa ❸. Đóng cửa, sau đó thả tay ra.

■ Khóa cửa phía hành khách

Đẩy tai khóa về phía trước và đóng cửa.

■ Hệ thống chống khóa cửa

Không thể khoá các cửa và cửa hậu khi chìa khóa đang cắm trong ổ khóa điện.

Khoá/Mở Khoá Cửa Bằng Chìa Khóa

Khi bạn khoá/mở khóa cửa người lái bằng chìa khoá, tất cả các cửa khác cũng khoá/mở khóa cùng một lúc.

Loại xe có hệ thống anh ninh

Mở khóa các cửa bằng chìa khóa làm cho hệ thống an ninh phát ra cảnh báo. Luôn mở khóa cửa bằng bộ truyền tín hiệu từ xa.

Khóa Cửa Không Sử Dụng Chìa Khóa

Khi bạn khoá cửa người lái, tất cả các cửa khác và cửa hậu sẽ khóa cùng một lúc.

Trước khi khóa cửa, hãy đảm bảo không để chìa khóa trong xe.

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Khoá/Mở Khoá Cửa từ Bên Trong

■ Sử Dụng Tai Khóa

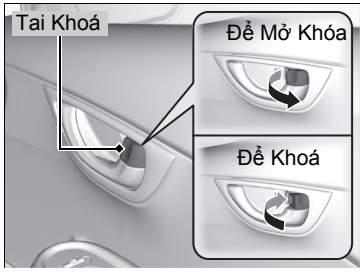

■ Khóa cửa
Đẩy tai khóa về phía trước.

■ Mở khoá cửa
Kéo tai khóa về phía sau.

■ Mở Khóa Bằng Tay Nắm Bên Trong Cửa Phía Người Lái

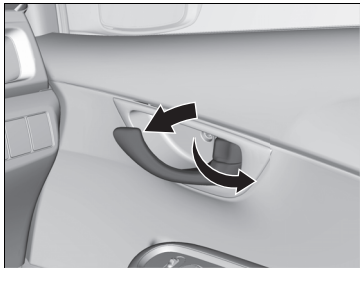

Kéo tay nắm bên trong cửa phía người lái.
▶ Cửa được mở khóa và mở chỉ bằng một thao tác.

Mở khóa và mở cửa phía người lái bằng tay nắm bên trong sẽ mở khóa được tất cả các cửa khác.

Sử Dụng Tai Khóa

Khi bạn khoá/mở khóa cửa bằng tai khoá trên cửa phía người lái, tất cả các cửa còn lại và cửa hậu đều khóa/mở khóa cùng một lúc.

Mở Khóa Bằng Tay Nắm Bên Trong Cửa Phía Người Lái

Tay nắm bên trong cửa phía người lái được thiết kế cho phép người lái mở cửa chỉ bằng một thao tác. Tuy nhiên tính năng này yêu cầu người lái không được phép kéo tay nắm bên trong cửa trong khi xe đang di chuyển.

Trẻ em luôn phải ngồi ghế sau có khóa phòng ngừa trẻ em.

➡ **Khóa Phòng Ngừa Trẻ Em** Tr. 83

Còn nữa

Sử Dụng Công Tắc Khóa Cửa Chính*

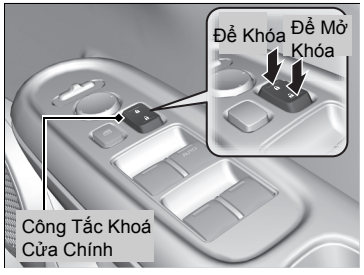

Ấn công tắc khóa cửa chính như mô tả để khoá hoặc mở khóa tất cả các cửa.

Sử Dụng Công Tắc Khóa Cửa Chính*

Khi bạn khóa/mở khóa cửa người lái bằng công tắc khóa cửa chính, tất cả các cửa khác và cửa hậu sẽ khóa/mở khóa cùng một lúc.

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Khóa Phòng Ngừa Trẻ Em

Khóa phòng ngừa trẻ em ngăn không cho các cửa phía sau bị mở từ bên trong bất kể vị trí của tai khóa ở đâu.

■ Cài Đặt Khóa Phòng Ngừa Trẻ Em

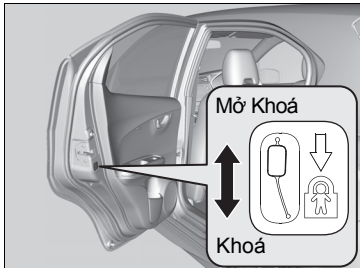

Trượt lẫy ở cửa sau đến vị trí khóa và đóng cửa.

■ Khi mở cửa

Mở cửa bằng tay nắm bên ngoài cửa.

Khóa Phòng Ngừa Trẻ Em

Để mở cửa từ bên trong khi khóa phòng ngừa trẻ em bật, gạt tai khóa đến vị trí mở khóa, hạ cửa kính sau, đưa tay bạn ra bên ngoài cửa kính, và kéo tay nắm bên ngoài cửa.

Khóa/Mở Khóa Cửa Tự Động*

Xe của bạn tự động khoá hoặc mở khóa tất cả các cửa khi đáp ứng một số điều kiện nhất định.

■ Khoá Cửa Tự Động

■ Chế độ khóa khi lái xe

Tất cả các cửa và cửa hậu khóa khi tốc độ xe đạt 15 km/h.

■ Mở Khóa Cửa Tự Động

Loại xe có hộp số vô cấp

■ Chế độ mở khóa khi đỗ xe

Tất cả các cửa và cửa hậu mở khóa khi gạt cần số đến P đồng thời nhấn bàn đạp phanh.

Loại hộp số thường

■ Chế độ mở khóa điện

Tất cả các cửa và cửa hậu mở khóa khi khóa điện nằm ngoài vị trí BẬT II.

Khóa/Mở Khóa Cửa Tự Động*

Bạn có thể tắt hoặc chuyển sang cài đặt khóa/mở khóa cửa tự động khác bằng cách sử dụng công tắc khoá cửa chính.

Tùy Chọn Cài Đặt Khóa/Mở Khóa Tự Động* Tr.85

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Tùy Chọn Cài Đặt Khóa/Mở Khóa Cửa Tự Động*

Bạn có thể tùy chọn cài đặt khóa/mở khóa cửa tự động theo ý muốn bằng công tắc khóa cửa chính.

■ Danh Sách Các Tùy Chọn Cài Đặt Khóa/Mở Khóa Cửa Tự Động

■ Khoá cửa tự động

Chế Độ	Mô Tả
Drive Lock Mode (Chế Độ Khoá Khi Lái Xe)	Tất cả các cửa và cửa hậu sẽ khóa khi tốc độ xe đạt khoảng 15 km/h.*2*3
Park Lock Mode*1 (Chế Độ Khoá Khi Đỗ Xe*1)	Tất cả các cửa và cửa hậu khóa khi nhấn bàn đạp phanh và gạt cần số ra khỏi P.
Off (Tắt)	Khoá cửa tự động ngừng kích hoạt mọi lúc.

■ Khoá cửa tự động

Chế Độ	Mô Tả
Park UnLock Mode*1(Chế Độ Mở Khoá Khi Đỗ Xe*1)	Tất cả các cửa và cửa hậu sẽ mở khóa khi gạt cần số đến P và nhấn bàn đạp phanh.*2
Ignition Switch Unlock Mode (Chế Độ Mở Khoá Khi Xoay Khoá Điện)	Tất cả các cửa và cửa hậu sẽ mở khóa khi xoay khóa điện ra khỏi vị trí BẬT II.*3
Off (Tắt)	Mở khoá cửa tự động ngừng kích hoạt mọi lúc.

*1: Chỉ với loại xe có hộp số vô cấp
*2: Cài đặt mặc định cho loại xe có hộp số vô cấp
*3: Cài đặt mặc định cho loại xe có hộp số thường

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

■ Các Bước Tuỳ Chọn Để Khoá Cửa Tự Động

Bước	Chế Độ Khóa Khi Lái Xe	Chế Độ Khóa Khi Đỗ Xe*1	Tắt
1	Nhấn phanh đỗ. Gạt cần số đến [P].*1		
2	Xoay khoá điện đến BẬT [II].		
3	Đóng cửa phía người lái.		Mở cửa phía người lái.
4	Gạt cần số ra khỏi [P] *1 đồng thời nhấn bàn đạp phanh.	—	
5	Ấn và giữ nút khóa của công tắc khóa cửa chính trên cửa phía người lái trong hơn 5 giây. Nhả công tắc sau khi nghe thấy một tiếng tách. 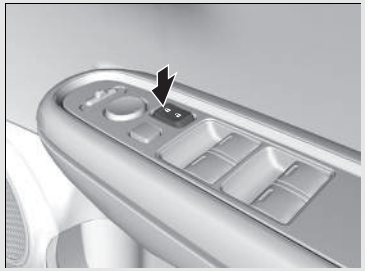		
6	Gạt cần số đến [P].*1	—	
7	Xoay khóa điện đến KHOÁ [0] trong vòng 20 giây. ► Hoàn thành tùy chọn.		

*1: Chỉ với loại xe có hộp số vô cấp

■ Các Bước Tuỳ Chọn Để Khoá Cửa Tự Động

Bước	Chế Độ Mở Khoá Khi Xoay Khoá Điện	Chế Độ Mở Khoá Khi Đỗ Xe *1	Tắt
1	Kéo phanh đỗ. Gạt cần số đến P.*1		
2	Xoay khoá điện đến BẬT II.		
3	Đóng cửa phía người lái.		Mở cửa phía người lái.
4	Gạt cần số ra khỏi P *1 đồng thời nhấn bàn đạp phanh.	—	
5	Ấn và giữ cạnh sau công tắc khóa cửa chính trên cửa phía người lái trong hơn 5 giây. Bạn sẽ nghe thấy một tiếng tách.		
6	Ấn giữ công tắc thêm năm giây nữa để nghe thấy một tiếng tách nữa.		Nhả công tắc.
7	Gạt cần số đến P.*1	—	
8	Xoay khóa điện đến KHOÁ 0 trong vòng 20 giây. ▶ Hoàn thành tùy chọn.		

*1: Chỉ với loại xe có hộp số vô cấp

Lưu Ý Khi Mở/Đóng Cửa Hậu

Luôn đảm bảo mọi người và các đồ vật ở xa cửa hậu trước khi mở hoặc đóng nó.

- Mở hoàn toàn cửa hậu.
  ▶ Nếu cửa hậu không mở hết, nó sẽ tự đóng lại do trọng lượng của nó.
- Cẩn thận khi trời có gió. Gió có thể làm cửa hậu sập xuống.

Đóng cửa hậu trong khi lái xe để:

▶ Tránh hư hỏng có thể xảy ra.

▶ Ngăn không cho khí xả lọt vào xe.

➔ **Khí CO** Tr. 61

Lưu Ý Khi Mở/Đóng Cửa Hậu

⚠CẢNH BÁO

Nếu ai đó bị kẹt trong khi mở hoặc đóng cửa hậu thì người đó có thể bị trọng thương.

Luôn đảm bảo mọi người và các đồ vật cách xa cửa hậu trước khi mở hoặc đóng nó.

Cẩn thận không để đầu va vào cửa hậu hoặc không để tay vào giữa cửa hậu và khoang hành lý khi đóng cửa hậu.

Khi bạn đang xếp hoặc dỡ hành lý ra khỏi khoang hành lý, trong khi động cơ đang chạy không tải, không được đứng trước ống xả. Bạn có thể bị bỏng.

Không để bất kỳ hành khách nào ngồi trong khu vực để hành lý. Họ có thể bị thương khi phanh gấp, tăng ga đột ngột, hoặc khi có va chạm.

Sử Dụng Nút Nhả Cửa Hậu

Khi tất cả các cửa đã được mở khóa, cửa hậu sẽ được mở khóa. Ấn vào nút nhả cửa hậu và nâng cửa hậu lên để mở.

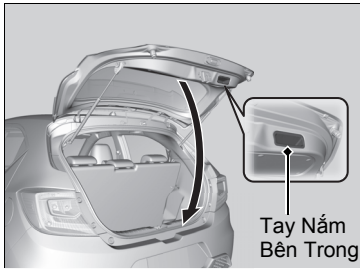

Để đóng cửa hậu, nắm tay nắm bên trong, kéo cửa hậu xuống và ấn nó sập xuống từ bên ngoài.

Hệ Thống Chống Nổ Máy

Hệ thống chống nổ máy giúp ngăn việc khởi động động cơ bằng chìa khóa chưa được đăng ký trước. Mỗi chìa khóa có gắn bộ truyền tín hiệu điện tử, bộ này sử dụng những tín hiệu điện tử để xác minh mã chìa khóa.

Chú ý những điểm sau khi tra chìa khóa vào ổ khóa:
- Không để những vật có sóng radio mạnh gần khóa điện.
- Đảm bảo chìa khóa không bị che hay chạm vào những vật thể bằng kim loại.
- Không để chìa khóa của một xe khác có lắp hệ thống chống nổ máy gần khoá điện.
- Không để chìa khóa gần các vật có từ tính. Các thiết bị điện tử như tivi và các hệ thống âm thanh tạo ra từ trường mạnh. Lưu ý rằng ngay cả móc chìa khóa cũng có từ tính.

Hệ Thống Cảnh Báo An Ninh*

Hệ thống cảnh báo an ninh kích hoạt khi cửa hậu, nắp ca-pô hoặc các cửa được mở mà không dùng bộ truyền tín hiệu từ xa.

■ Khi hệ thống cảnh báo an ninh được kích hoạt
Còi kêu liên tục và tất cả các đèn bên ngoài nhấp nháy.

■ Huỷ kích hoạt hệ thống cảnh báo an ninh
Sử dụng bộ truyền tín hiệu từ xa, hoặc xoay khoá điện đến BẬT II để mở khóa xe. Hệ thống cùng với còi và đèn đang nhấp nháy sẽ ngừng hoạt động.

Hệ Thống Chống Nổ Máy

CHÚ Ý

Để chìa khóa trong xe có thể khiến xe bị mất trộm hoặc vô tình làm xe di chuyển. Luôn mang theo chìa khóa bên mình mỗi khi bạn rời khỏi xe.

Không thay đổi hệ thống này hoặc gắn thêm thiết bị khác vào. Làm như vậy bạn có thể làm hỏng hệ thống và làm xe bạn không thể khởi động được.

Nếu hệ thống liên tiếp không nhận mã chìa khóa, hãy liên hệ với đại lý. Nếu bạn mất chìa khóa và không thể khởi động động cơ, hãy liên hệ với đại lý.

Hệ Thống Cảnh Báo An Ninh*

Hệ thống cảnh báo an ninh sẽ tiếp tục cảnh báo trong gần 5 phút trước khi hệ thống an ninh ngừng hoạt động. Hệ thống sẽ tiến hành đủ 10 chu kỳ, mỗi chu kỳ 30 giây, trong khi đó còi sẽ kêu và đèn báo khẩn cấp nháy.
Tùy từng trường hợp, hệ thống an ninh có thể tiếp tục hoạt động trong vòng hơn 5 phút.

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

■ Cài đặt hệ thống báo động an ninh

Hệ thống cảnh báo an ninh sẽ tự động thiết lập trong những trường hợp sau:

- Khoá điện ở KHOÁ [0], và chìa khoá đã được rút khỏi ổ khoá.
- Nắp ca-pô và cửa hậu đã đóng.
- Tất cả các cửa được khoá từ bên ngoài bằng chìa khoá hoặc bộ truyền tín hiệu từ xa.

■ Khi hệ thống cảnh báo an ninh được thiết lập

Đèn báo hệ thống cảnh báo an ninh trên bảng điều khiển nhấp nháy và thời gian nhấp nháy thay đổi sau khoảng 15 giây.

■ Hủy hệ thống cảnh báo an ninh

Hệ thống cảnh báo an ninh bị hủy khi xe được mở khóa bằng bộ truyền tín hiệu từ xa hoặc khi khóa điện được xoay đến BẬT [II]. Đèn cảnh báo hệ thống an ninh sẽ tắt cùng lúc.

Hệ Thống Cảnh Báo An Ninh*

Không cài đặt hệ thống cảnh báo an ninh khi có ai đó trên xe hoặc có một cửa kính còn mở. Hệ thống sẽ vô tình kích hoạt khi:

- Mở khoá cửa bằng tai khoá.
- Mở nắp ca-pô bằng tay nắm nhả nắp ca-pô.

Nếu ắc quy bị hết điện sau khi bạn cài đặt hệ thống cảnh báo an ninh, cảnh báo an ninh có thể ngừng hoạt động khi nạp lại hoặc thay ắc quy. Nếu trường hợp này xảy ra, hãy huỷ kích hoạt hệ thống an ninh bằng cách dùng bộ truyền tín hiệu từ xa để mở khoá cửa.

Không được thay đổi hoặc gắn thêm thiết bị khác vào hệ thống này. Nếu không sẽ làm hỏng hệ thống và làm xe bạn không thể hoạt động.

Nếu bạn mở khóa cửa bằng chìa khóa trong khi hệ thống cảnh báo an ninh đang hoạt động, đèn báo sẽ tắt.

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Mở/Đóng Cửa Kính Điện

Có thể sử dụng các công tắc trên các cửa để mở và đóng cửa kính điện khi khóa điện ở BẬT [II]. Có thể sử dụng các công tắc phía người lái để mở và đóng các cửa kính trước và sau.

Cần phải tắt nút khoá cửa kính điện bên phía người lái (không ấn xuống) để mở và đóng các cửa kính từ bất kỳ vị trí nào ngoài vị trí ghế người lái.

Khi ấn nút khóa cửa kính điện, bạn có thể chỉ vận hành cửa kính phía người lái. Bật nút khóa cửa kính điện khi có trẻ nhỏ trên xe.

■ Mở/Đóng Cửa Kính có Chức Năng Mở/Đóng Tự Động

■ Vận hành bằng tay

Để mở: Ấn nhẹ công tắc xuống và giữ cho đến khi cửa đến vị trí bạn muốn.
Để đóng: Kéo nhẹ công tắc lên và giữ nó cho đến khi cửa đến vị trí bạn muốn.

■ Vận hành tự động

Để mở: Ấn dứt khoát công tắc xuống.

Cửa kính mở hoàn toàn. Để dừng cửa kính bất cứ lúc nào, kéo nhanh công tắc.

Mở/Đóng Cửa Kính Điện

⚠CẢNH BÁO

Đóng cửa kính điện khi có người để ngón tay hoặc bàn tay lên cửa kính có thể khiến họ bị trọng thương.

Đảm bảo hành khách cách xa cửa kính trước khi đóng cửa.

CẢNH BÁO: Luôn luôn mang theo chìa khóa xe mỗi khi bạn ra khỏi xe dù trong xe còn người hay không.

■ Mở/Đóng Cửa Kính không có Chức Năng Mở/Đóng Tự Động

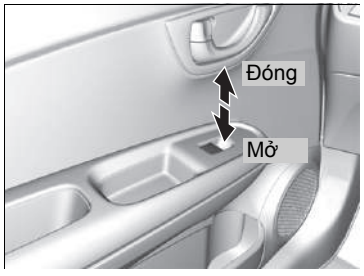

Để mở: Ấn công tắc xuống.
Để đóng: Kéo công tắc lên.

Nhả công tắc khi cửa kính di chuyển đến vị trí mong muốn.

Khoá Điện

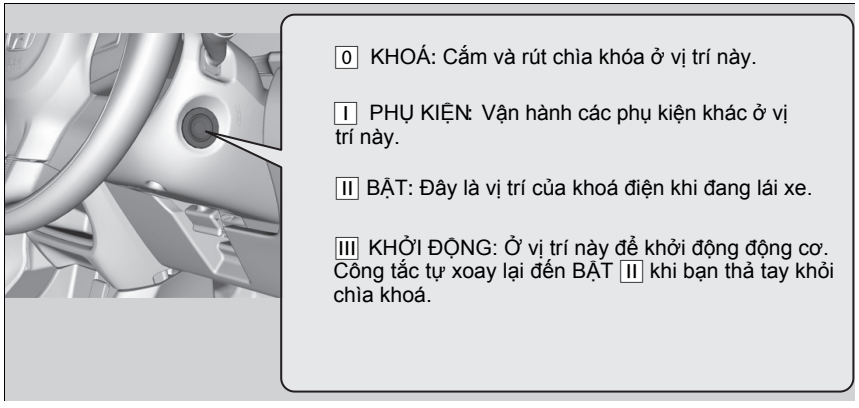

0 KHOÁ: Cắm và rút chìa khóa ở vị trí này.

I PHỤ KIỆN: Vận hành các phụ kiện khác ở vị trí này.

II BẬT: Đây là vị trí của khoá điện khi đang lái xe.

III KHỞI ĐỘNG: Ở vị trí này để khởi động động cơ. Công tắc tự xoay lại đến BẬT II khi bạn thả tay khỏi chìa khoá.

Khoá Điện

Loại xe có hộp số thường

⚠CẢNH BÁO

Rút chìa khóa ra khỏi ổ khóa trong khi lái sẽ làm vô lăng bị khóa và dẫn đến mất kiểm soát xe.

Chỉ rút chìa khóa ra khỏi ổ khóa sau khi đã đỗ xe.

Loại xe có hộp số vô cấp

Bạn không thể rút chìa khoá ra trừ khi cần số ở P.

Tất cả các loại xe

Nếu bạn mở cửa phía người lái khi chìa khóa ở KHÓA 0 hoặc PHỤ KIỆN I, tiếng bíp cảnh báo sẽ vang lên để nhắc bạn rút chìa khóa ra. Tiếng bíp sẽ ngừng khi bạn rút chìa khoá ra.

Nếu không xoay được chìa khoá từ KHOÁ 0 sang PHỤ KIỆN I, hãy xoay chìa khóa đồng thời xoay vô lăng sang trái và phải. Vô lăng sẽ được mở khóa và bạn sẽ xoay được chìa khóa.

Xi Nhan

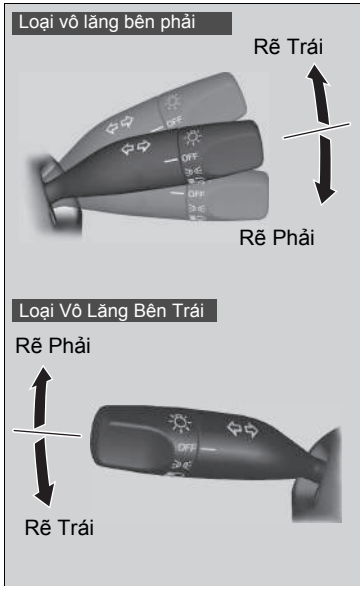

Có thể bật xi nhan khi khóa điện ở BẬT II.

Công Tắc Đèn

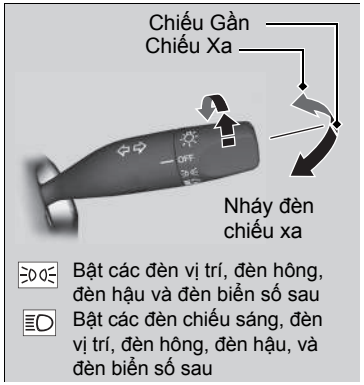

Xoay công tắc đèn để bật và tắt các đèn bất kể chế độ nguồn hoặc khóa điện ở vị trí nào.

■ **Chiếu xa**

Đẩy cần về phía trước cho đến khi bạn nghe thấy tiếng tách.

■ **Chiếu gần**

Khi ở chế độ chiếu xa, kéo cần về phía sau để về chế độ chiếu gần.

■ **Nháy đèn chiếu xa**

Kéo cần về phía sau và nhả ra.

Công Tắc Đèn

Nếu bạn rút chìa khóa ra khỏi khóa điện trong khi các đèn đang bật, chuông cảnh báo sẽ vang lên khi cửa phía người lái mở.

Khi các đèn bật, các đèn báo trên bảng điều khiển sẽ sáng.

➡ **Đèn Báo** Tr. 69

Không để đèn sáng khi động cơ tắt, bởi vì nó sẽ làm hao điện ắc quy.

Nếu bạn nhận thấy mức chiếu sáng của đèn không bình thường, hãy đưa xe đến đại lý để kiểm tra.

Đèn Sương Mù*

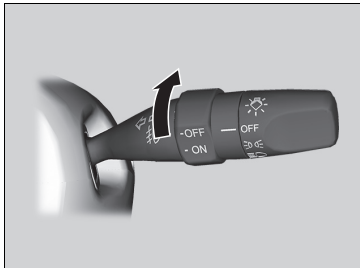

Có thể được sử dụng khi bật đèn vị trí hoặc đèn chiếu sáng.

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Cần Gạt Nước và Bộ Rửa Kính

■ Cần Gạt Nước Kính Chắn Gió/Bộ Rửa Kính

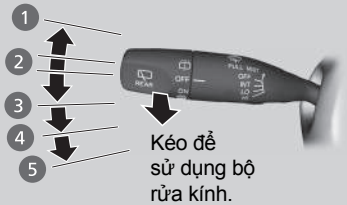

1 **MIST**
2 **OFF**
3 **INT:** Gạt tốc độ thấp có ngắt quãng
4 **LO** : Gạt tốc độ thấp
5 **HI** : Gạt tốc độ cao

Có thể được sử dụng các cần gạt nước và bộ rửa kính khi khóa điện ở vị trí BẬT II.

■ MIST
Các cần gạt nước gạt nhanh cho đến khi bạn nhả cần.

■ Công tắc cần gạt nước (OFF, INT, LO, HI)
Di chuyển cần lên hoặc xuống để thay đổi cài đặt cần gạt.

■ Bộ rửa kính
Nước rửa kính sẽ phun ra trong khi bạn kéo cần gạt về phía mình. Khi bạn thả cần trong hơn một giây, cần gạt dừng phun, cần gạt nước sẽ quét thêm hai hoặc ba lần để làm sạch kính chắn gió, sau đó dừng hẳn.

Cần Gạt Nước và Bộ Rửa Kính

CHÚ Ý
Không vận hành các cần gạt nước khi kính chắn gió khô. Kính chắn gió sẽ bị xước, hoặc các lưỡi cao su có thể bị hỏng.

CHÚ Ý
Khi trời lạnh, các lưỡi gạt có thể bám chặt vào kính chắn gió, hoạt động không hiệu quả.
Vận hành các cần gạt trong điều kiện này có thể làm hỏng các cần gạt nước. Sử dụng bộ sấy kính để làm ấm kính chắn gió, sau đó bật các cần gạt.

Hãy tắt chế độ rửa kính nếu không có nước phun ra. Nếu không bơm có thể bị hỏng.

Nếu cần gạt nước ngừng hoạt động do có vật cản như tuyết đóng băng, hãy đỗ xe ở vị trí an toàn.

Xoay công tắc cần gạt nước đến **OFF**, và xoay khoá điện đến PHỤ KIỆN I hoặc KHOÁ 0, sau đó gạt bỏ vật cản.

Mô-tơ cần gạt nước có thể tạm thời dừng hoạt động để tránh quá tải. Cần gạt nước sẽ trở lại hoạt động bình thường sau một vài phút, khi mạch điện trở lại bình thường.

■ Cần Gạt Nước/Bộ Rửa Kính Sau*

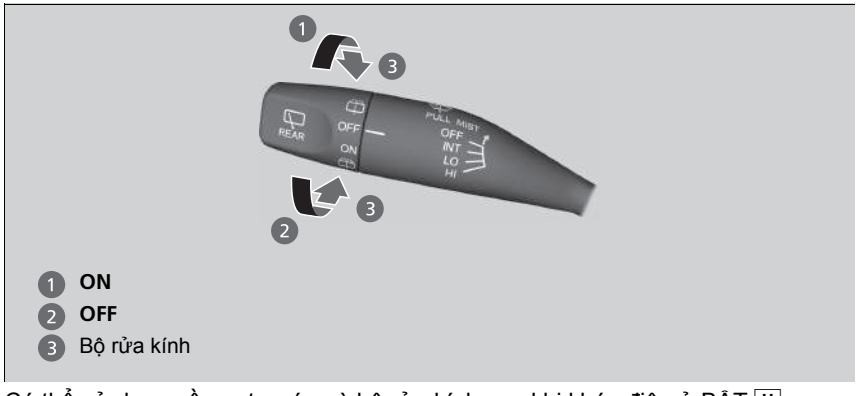

1 **ON**
2 **OFF**
3 Bộ rửa kính

Có thể sử dụng cần gạt nước và bộ rửa kính sau khi khóa điện ở BẬT II.

■ Công tắc cần gạt nước (OFF, ON)
Cần gạt hoạt động liên tục.

■ Bộ rửa kính ( )
Nước rửa kính sẽ được phun ra khi bạn xoay công tắc đến vị trí này. Giữ công tắc ở vị trí này để kích hoạt cần gạt nước và để phun nước rửa kính. Khi đã nhả, nó sẽ dừng hoạt động sau vài lần gạt.

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Điều Chỉnh Độ Sáng

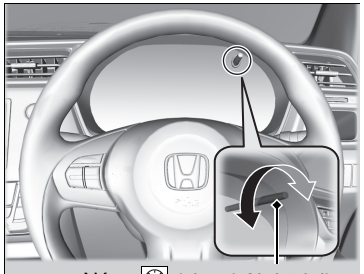

Núm (chọn/cài đặt lại)

Khi khóa điện ở BẬT II, bạn có thể sử dụng núm (chọn/cài đặt lại) để điều chỉnh độ sáng bảng điều khiển.
Sáng: Xoay núm sang phải.
Mờ: Xoay núm sang trái.

Bạn sẽ nghe thấy một tiếng bíp khi độ sáng đạt tối đa hoặc tối thiểu. Màn hình hiển thị sẽ trở lại trạng thái ban đầu sau vài giây bạn điều chỉnh độ sáng.

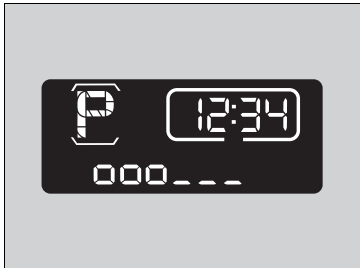

■ Đèn báo mức độ chiếu sáng
Mức độ sáng được hiển thị trên màn hình khi bạn điều chỉnh nó.

Điều Chỉnh Độ Sáng

Độ sáng bảng điều khiển có thể thay đổi phụ thuộc vào các đèn ngoài xe bật hoặc tắt. Bảng điều khiển mờ để giảm độ chói khi các đèn bật.

Để huỷ bỏ việc giảm độ sáng của bảng điều khiển khi các đèn bên ngoài xe sáng, xoay núm điều khiển sang phải cho đến khi độ sáng của màn hình hiển thị đạt mức tối đa, tiếng bíp sẽ vang lên.

Có thể cài đặt độ sáng khác nhau khi các đèn ngoài xe bật hoặc tắt.

Điều Chỉnh Vô Lăng

Bạn có thể điều chỉnh độ cao và khoảng cách từ vô lăng đến người bạn để có thể điều khiển vô lăng một cách thoải mái theo tư thế lái.

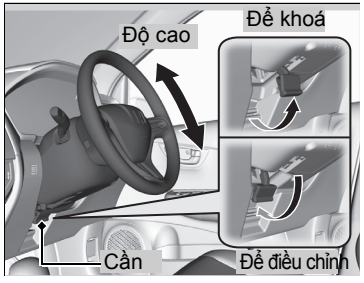

1. Kéo cần điều chỉnh vô lăng lên.
▶ Cần điều chỉnh vô lăng nằm ở dưới trụ lái.

2. Di chuyển vô lăng lên hoặc xuống, vào trong hoặc ra ngoài.
▶ Đảm bảo bạn có thể quan sát được các đồng hồ đo và các đèn báo bảng điều khiển.

3. Ấn cần điều chỉnh vô lăng xuống để khoá vị trí vô lăng.
▶ Sau khi điều chỉnh vị trí, đảm bảo bạn đã khóa chặt vô lăng đúng vị trí bằng cách thử lắc vô lăng lên và xuống.

Điều Chỉnh Vô Lăng

⚠CẢNH BÁO

Điều chỉnh vị trí vô lăng trong khi lái có thể làm bạn mất kiểm soát xe và bị trọng thương khi xảy ra va chạm.

Chỉ điều chỉnh vô lăng khi xe đã dừng.

Hãy điều chỉnh vô lăng trước khi lái xe.

Gương Chiếu Hậu Trong Xe

Điều chỉnh góc gương chiếu hậu khi bạn đang ngồi ở vị trí lái đúng.

■ Gương Chiếu Hậu với Các Vị Trí Ban Ngày và Ban Đêm

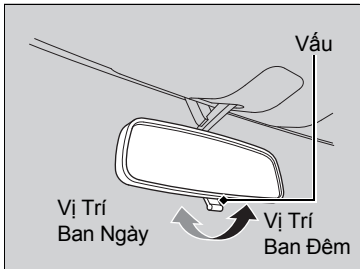

Lật vấu để chuyển vị trí.
Vị trí ban đêm giúp giảm chói từ các đèn chiếu sáng đằng sau xe bạn khi lái xe trong trời tối.

Gương Cửa Điện

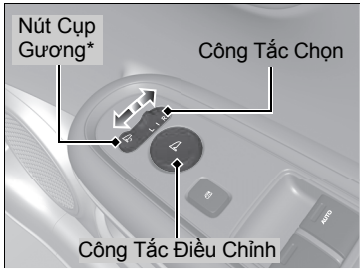

Bạn có thể điều chỉnh các gương cửa khi khóa điện ở BẬT II.

■ Điều chỉnh vị trí gương

Công tắc chọn L/R: Chọn gương trái hoặc phải. Sau khi điều chỉnh gương, bật lại công tắc đến vị trí giữa.

Công tắc điều chỉnh vị trí gương: Ấn công tắc trái, phải, lên, hoặc xuống để di chuyển gương.

■ Cụp gương cửa*

Ấn nút cụp để cụp các gương cửa vào trong và ra ngoài.

Điều Chỉnh Gương

Giữ cho mặt trong và mặt ngoài các gương sạch và điều chỉnh để dễ quan sát nhất.

Điều chỉnh các gương trước khi bạn bắt đầu lái.
Ghế Trước Tr. 103

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Ghế Trước

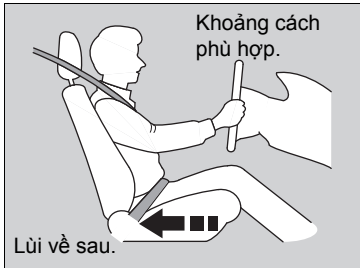

Điều chỉnh ghế người lái lùi về phía sau càng xa càng tốt trong khi vẫn đảm bảo bạn có thể điều khiển xe một cách thoải mái. Bạn nên ngồi thẳng, sát vào lưng ghế và có thể dễ dàng nhấn bàn đạp phanh mà không cần ngả người về phía trước và điều khiển vô lăng thoải mái. Điều chỉnh ghế của hành khách cần được làm theo cách tương tự, càng xa túi khí trước trong bảng táp-lô càng tốt.

Điều Chỉnh Vị Trí Ghế

Điều chỉnh ghế điện phía trước

Loại xe không có tựa đầu ghế trước có thể điều chỉnh

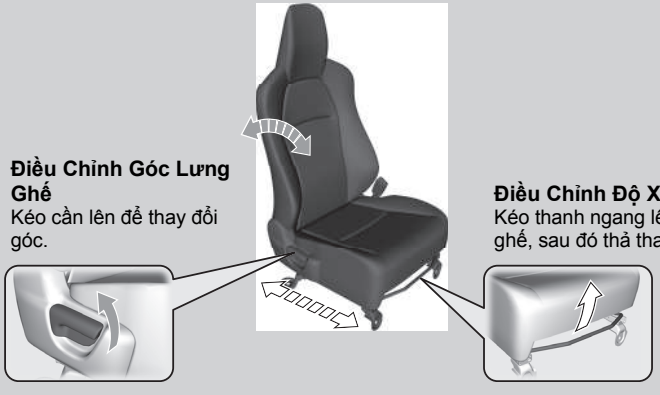

Còn nữa

⚠CẢNH BÁO

Ngồi quá gần túi khí phía trước có thể bị trọng thương hoặc tử vong nếu túi khí trước nổ.

Luôn ngồi càng xa các túi khí trước càng tốt đồng thời đảm bảo điều khiển xe thoải mái.

Để điều chỉnh ghế, bạn có thể điều chỉnh vô lăng lên, xuống, vào, ra. Khoảng cách tối thiểu giữa tâm vô lăng và ngực người lái là 25 cm.

Luôn luôn điều chỉnh ghế ngồi trước khi lái xe.

Khi đã điều chỉnh đúng, đẩy ghế tiến và lùi để đảm bảo ghế đã được khóa chặt.

Loại xe có tựa đầu ghế trước có thể điều chỉnh

Điều Chỉnh Góc Lưng Ghế
Kéo cần lên để thay đổi góc.

Điều Chỉnh Độ Xa
Kéo thanh ngang lên để di chuyển ghế, sau đó thả thanh ngang ra.

Điều Chỉnh Lưng Ghế

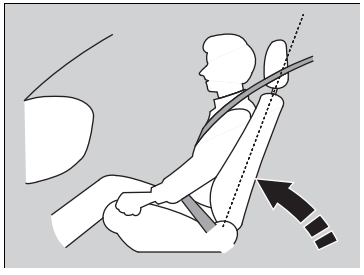

Điều chỉnh lưng ghế người lái đến vị trí thoải mái, thẳng lưng, để tạo một không gian rộng giữa ngực bạn và nắp che túi khí ở giữa vô lăng.

Hành khách ngồi ghế trước cũng nên điều chỉnh lưng ghế đến vị trí thoải mái, thẳng lưng.

Ngả lưng ghế quá nhiều sẽ làm cho phần đai vai của dây đai không còn thắt qua ngực người ngồi, sẽ làm giảm khả năng bảo vệ của dây đai. Nó cũng làm tăng nguy cơ bị trượt ra khỏi dây đai khi xảy ra va chạm và có nguy cơ bị trọng thương. Lưng ghế càng ngả nhiều, nguy cơ bị thương càng lớn.

Điều Chỉnh Lưng Ghế

⚠CẢNH BÁO

Ngả lưng ghế quá nhiều có thể dẫn đến trọng thương hoặc tử vong khi xảy ra va chạm.

Điều chỉnh lưng ghế đến vị trí thẳng đứng, và dựa thoải mái vào lưng ghế.

Không kê đệm, hoặc đồ vật khác giữa lưng ghế và lưng bạn.

Làm vậy sẽ làm dây đai an toàn hoặc túi khí hoạt động không tốt.

Nếu bạn không thể ngồi cách xa vô lăng theo tiêu chuẩn, bạn nên tìm hiểu một số thiết bị hỗ trợ chuyên dụng.

Ghế Sau

Gập Ghế Sau

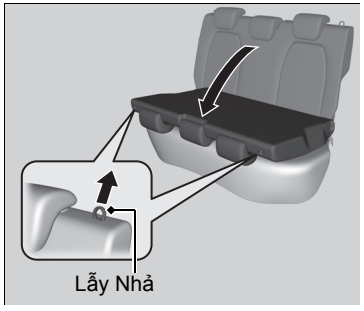

1. Hạ tựa đầu xuống vị trí thấp nhất của nó.
2. Kéo lẫy nhả để nhả khóa.
3. Gập lưng ghế xuống.

Gập Ghế Sau

⚠CẢNH BÁO

Đảm bảo lưng ghế đã được chốt chặt trước khi lái xe.

Có thể gập lưng ghế sau xuống để tạo khoảng trống cho các vật cồng kềnh trong khoang hành lý.

Để khóa lưng ghế ở vị trí thẳng đứng, đẩy nó về phía sau cho đến khi nó khóa lại.
Khi đẩy lưng ghế về vị trí ban đầu, đẩy mạnh nó về phía sau. Đồng thời, đảm bảo tất cả các dây đai an toàn vai ghế sau đều ở phía trước lưng ghế.

Đảm bảo các đồ vật trong khoang hành lý hoặc các đồ vật gác lên các ghế sau phải được buộc chặt. Đồ vật buộc lỏng có thể bị xô về phía trước nếu bạn phanh gấp.

Tựa Đầu

Xe bạn được trang bị tựa đầu ở các ghế trước*. Ghế sau cũng có tựa đầu ở các vị trí ngồi phía ngoài và giữa.

Điều Chỉnh Vị Trí Tựa Đầu Ghế Trước*

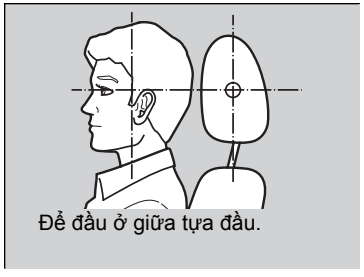

Để đầu ở giữa tựa đầu.

Tựa đầu ghế trước có tác dụng bảo vệ đầu để giúp người ngồi tránh tổn thương do dây đai siết lại và tổn thương do va chạm từ phía sau, khi phần giữa phía sau đầu của người ngồi sát với phần giữa của tựa đầu. Đỉnh của tai người ngồi phải ngang bằng với phần giữa của tựa đầu.

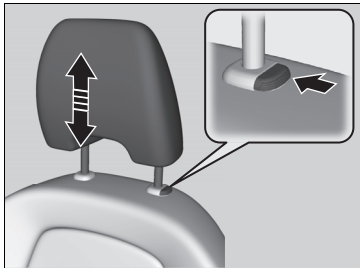

Để nâng tựa đầu: Kéo lên.
Để hạ tựa đầu: Ấn xuống đồng thời ấn nút nhả.

Điều Chỉnh Vị Trí Tựa Đầu Ghế Trước*

⚠CẢNH BÁO

Tựa đầu không được điều chỉnh hợp lý sẽ bị giảm hiệu quả sử dụng và làm tăng nguy cơ trọng thương khi xảy ra va chạm.

Đảm bảo các tựa đầu được đặt đúng vị trí và được điều chỉnh phù hợp trước khi lái.

Để hệ thống tựa đầu hoạt động tốt:
- Không treo bất cứ vật gì lên các tựa đầu, hoặc các chân tựa đầu.
- Không để bất cứ vật gì giữa người ngồi và lưng ghế.
- Lắp các tựa đầu vào đúng vị trí.

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Còn nữa

Điều Chỉnh Vị Trí Tựa Đầu Ghế Sau

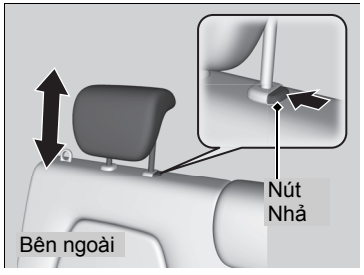

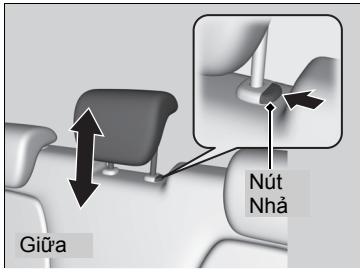

Hành khách ngồi ở hàng ghế sau cần điều chỉnh độ cao tựa đầu của họ đến vị thích hợp trước khi xe bắt đầu di chuyển.

Để nâng tựa đầu:

Kéo lên.

Để hạ tựa đầu:

Ấn xuống đồng thời ấn nút nhả.

Điều Chỉnh Vị Trí Tựa Đầu Ghế Sau

Khi bạn sử dụng tựa đầu ghế sau, kéo tựa đầu đến vị trí cao nhất. Không sử dụng tựa đầu ở vị trí thấp hơn.

■ Tháo và Lắp Lại Tựa Đầu

Có thể tháo tựa đầu ra để vệ sinh hoặc sửa chữa.

Để tháo tựa đầu:
Kéo tựa đầu lên hết cỡ. Sau đó ấn nút nhả, kéo tựa đầu lên sau đó kéo tựa đầu ra.

Để lắp lại tựa đầu:
Lắp các chân vào lỗ, sau đó điều chỉnh tựa đầu đến một độ cao thích hợp đồng thời ấn nút nhả. Kéo tựa đầu lên để kiểm tra xem nó đã được khoá đúng vị trí chưa.

Tháo và Lắp Lại Tựa Đầu

⚠CẢNH BÁO

Không lắp lại tựa đầu, hoặc lắp lại không chính xác có thể dẫn đến bị trọng thương khi xảy ra va chạm.

Luôn thay tựa đầu trước khi lái xe.

Để tháo và lắp tựa đầu ghế ngoài phía sau, đẩy nhẹ lưng ghế về phía trước vì khoảng trống giữa trần xe và lưng ghế khá hẹp.

Duy Trì Vị Trí Ngồi Thích Hợp

Sau khi tất cả mọi người trên xe đã điều chỉnh ghế, tựa đầu và đã thắt dây đai, điều quan trọng là họ phải duy trì tư thế ngồi thẳng, tựa vào lưng ghế, để chân lên sàn, cho đến khi xe dừng an toàn và động cơ tắt.

Ngồi không đúng tư thế có thể làm tăng nguy cơ bị thương khi xảy ra va chạm. Ví dụ, ngả dài người trên ghế, nằm trên ghế, quay ngang quay dọc, ngồi sát về phía trước, ngả người về phía trước hoặc sang bên cạnh, để chân lên ghế, thì khả năng bị thương khi va chạm sẽ lớn hơn.

Ngoài ra, nếu hành khách ghế trước ngồi sai vị trí có thể dẫn đến bị trọng thương hoặc tử vong khi xảy ra va chạm do va đập vào các bộ phận bên trong xe hoặc bị va vào túi khí đang nổ.

Duy Trì Vị Trí Ngồi Thích Hợp

⚠CẢNH BÁO

Ngồi không đúng cách hoặc ngồi lệch có thể bị trọng thương hoặc tử vong khi xảy ra va chạm.
Luôn ngồi thẳng, tựa vào lưng ghế, để chân trên sàn.

Đèn Trong Xe

■ Công Tắc Đèn Trong Xe

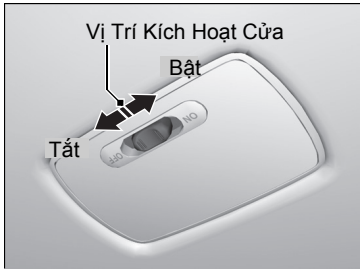

■ BẬT

Các đèn trong xe sáng cho dù các cửa mở hay đóng.

■ Kích hoạt cửa

Các đèn trong xe sáng trong những trường hợp sau:

- Khi cửa bất kỳ mở.
- Khi bạn mở cửa phía người lái.
- Khi bạn rút chìa khoá ra khỏi ổ khóa.

■ TẮT

Các đèn trong xe không sáng dù cửa mở hay đóng.

Đèn Trong Xe

Ở vị trí kích hoạt cửa, các đèn trong xe mờ dần và tắt sau khi đóng các cửa khoảng 30 giây.
Các đèn tắt sau 30 giây trong những trường hợp sau:

- Khi bạn mở khoá cửa phía người lái nhưng không mở nó.
- Khi bạn rút chìa khoá ra khỏi ổ khoá điện nhưng không mở cửa nào.

Đèn trong xe tắt ngay lập tức trong những trường hợp sau:

- Khi bạn khoá cửa người lái.
- Khi đóng cửa phía người lái bằng chìa khóa trong ổ khoá.
- Khi bạn xoay khóa điện đến BẬT II.

Để ắc quy không bị nhanh hết điện, không nên để đèn trong xe sáng lâu khi động cơ đã tắt.

Nếu bạn để bất kỳ cửa nào mở khi chìa khóa không ở trong ổ khóa điện, các đèn trong xe sẽ tắt sau khoảng 15 phút.

Các Hạng Mục Tiện Ích Bên Trong

Hộp Đựng Đồ

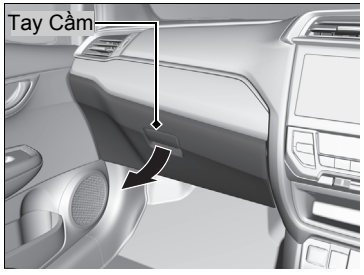

Kéo tay cầm để mở hộp đựng đồ.

Hộp Đựng Đồ

⚠CẢNH BÁO

Hộp đựng đồ có thể làm cho hành khách bị trọng thương khi xảy ra va chạm, ngay cả khi hành khách đã thắt dây đai an toàn.

Luôn đóng hộp đựng đồ trong khi lái xe.

■ Ngăn Để Cốc

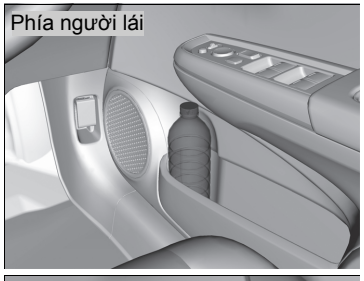

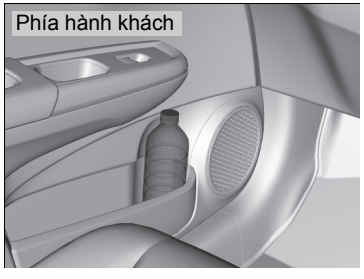

■ Ngăn để cốc ghế trước

Còn nữa

Ngăn Để Cốc

CHÚ Ý

Chất lỏng tràn ra có thể làm hỏng tấm đệm, thảm, và các thiết bị điện trong xe.

Cẩn thận khi bạn đang sử dụng ngăn để cốc. Nước nóng có thể làm bạn bị bỏng.

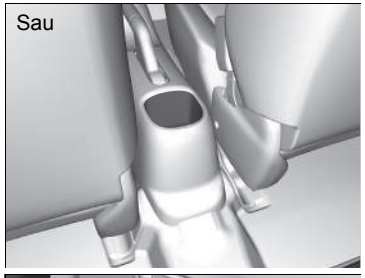

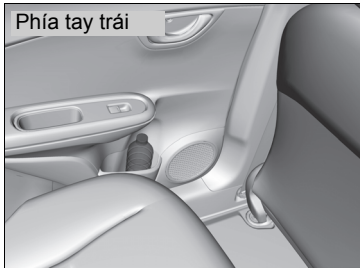

■ Ngăn để cốc ở ghế sau

■ Ổ Cắm Điện Phụ Kiện

Có thể sử dụng ổ cắm điện phụ kiện khi khoá điện ở PHỤ KIỆN I hoặc BẬT II.

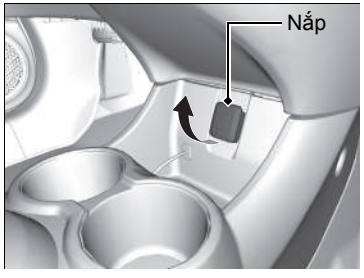

■ Ổ cắm điện phụ kiện (hộp đựng đồ trung tâm)

Mở nắp để sử dụng.

Ổ Cắm Điện Phụ Kiện

CHÚ Ý

Không cắm ổ châm thuốc loại tự động vào ổ cắm này vì nó có thể làm ổ cắm bị quá nhiệt.

Để tránh ắc quy bị hết điện, chỉ sử dụng ổ cắm phụ kiện khi động cơ đang chạy.

Ổ cắm điện phụ kiện được thiết kế để cung cấp nguồn điện một chiều 12 vôn với công suất 180 W trở xuống (15 ampe).

Sử Dụng Hệ Thống Thông Gió, Sưởi* và A/C

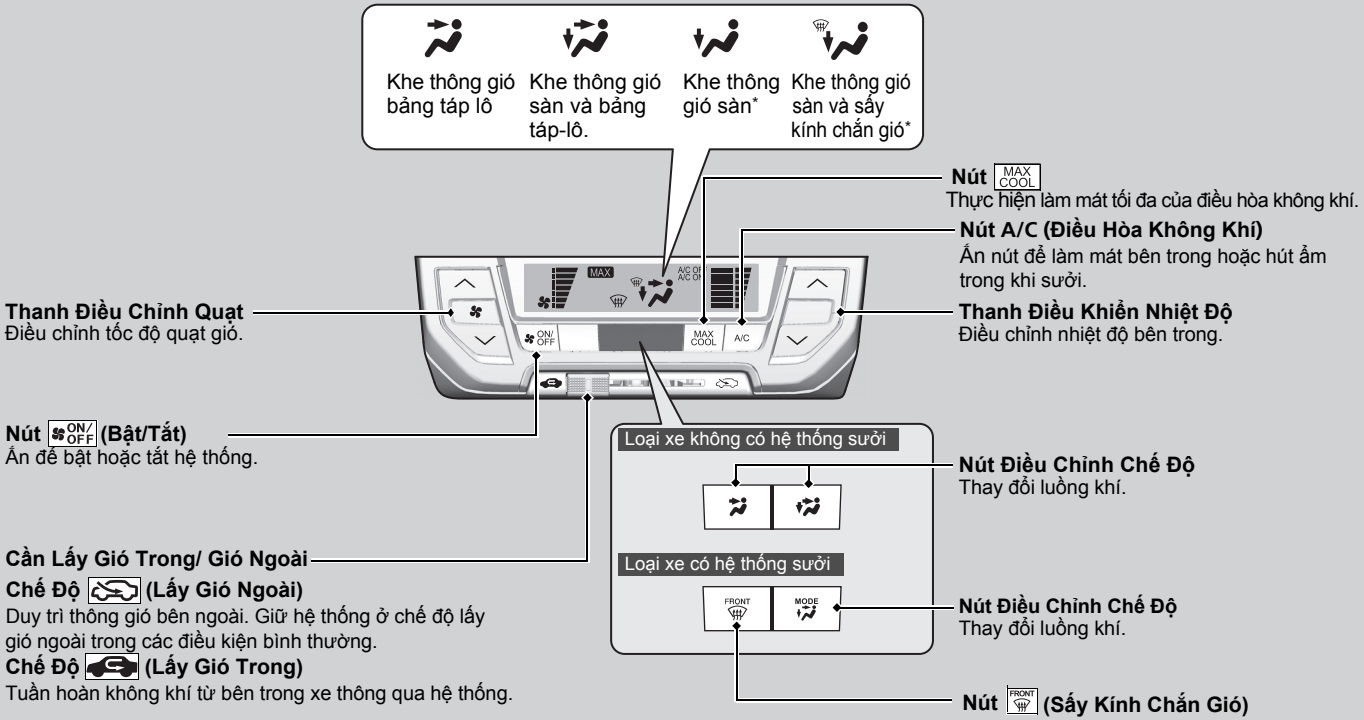

 * Không áp dụng cho tất cả các đời xe

■ Hệ Thống Sưởi*

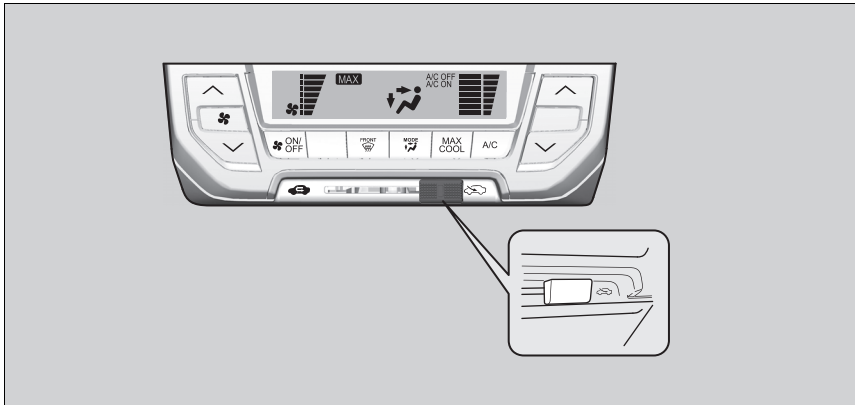

Hệ thống sưởi sử dụng chất làm mát động cơ để làm ấm không khí.

1. Sử dụng thanh điều khiển quạt để điều chỉnh tốc độ quạt gió.
2. Chọn .
3. Sử dụng thanh điều khiển nhiệt độ để điều chỉnh nhiệt độ.
4.Gạt cần tới .

■ Làm ấm trong xe nhanh

1. Cài đặt tốc độ quạt ở mức cao nhất.
2. Chọn .
3. Cài đặt nhiệt độ ở mức cao nhất.
4. Gạt cần tới .

Làm ấm trong xe nhanh

Chuyển sang chế độ lấy gió ngoài ngay sau khi trong xe đã đủ ấm. Các cửa kính có thể bị đọng sương nếu vẫn để ở chế độ lấy gió trong.

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Còn nữa

■ Hút ẩm trong xe

Dùng bộ sưởi kết hợp với hệ thống điều hòa sẽ giúp trong xe ấm lên và không bị ẩm đồng thời giúp các cửa kính không bị đọng sương.

1. Bật quạt.
2. Ấn nút **A/C** để bật hệ thống điều hòa không khí.
3. Chọn và gạt cần tới .
4. Điều chỉnh nhiệt độ theo nhu cầu của bạn.

Hệ Thống Làm Mát

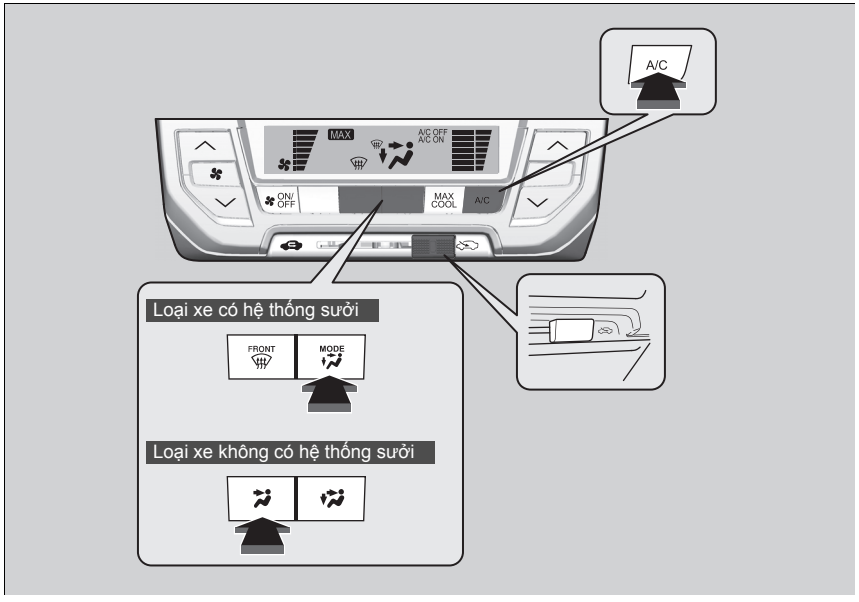

1. Sử dụng thanh điều khiển quạt để điều chỉnh tốc độ quạt.
2. Chọn .
3. Sử dụng thanh điều khiển nhiệt độ để điều chỉnh nhiệt độ.
4. Ấn nút **A/C** (đèn báo sáng).
5. Gạt cần tới .

Còn nữa

■ Làm mát trong xe nhanh

1. Ấn MAX COOL.
2. Gạt cần tới .

■ Hút ẩm trong xe

1. Bật quạt.
2. Ấn nút A/C để bật hệ thống điều hòa không khí.
3. Chọn và gạt cần tới .
4. Điều chỉnh nhiệt độ đến khi thấy thoải mái.

Làm mát trong xe nhanh

Nếu trong xe nóng quá, bạn có thể làm mát nó nhanh hơn bằng cách mở hé cửa kính.

Hút ẩm trong xe

Nếu bạn không muốn dùng hệ thống điều hòa không khí:
Cài đặt tốc tốc độ quạt ở mức tối đa và chọn chế độ lấy gió ngoài cũng có thể làm bay lớp sương bên trong ở các cửa kính.

■ Làm Tan Sương Kính Chắn Gió và Cửa Kính*

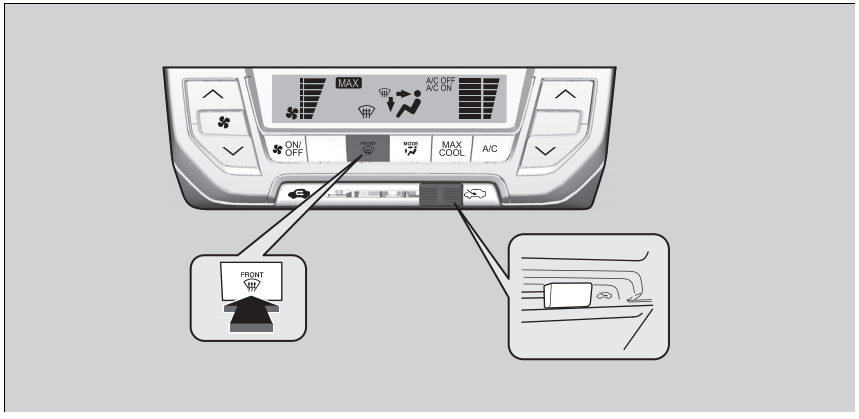

1. Cài đặt tốc độ quạt ở mức cao.
2. Ấn nút [FRONT].
3. Gạt cần tới [].
4. Ấn nút A/C (đèn báo sáng).
5. Điều chỉnh nhiệt độ đến khi cảm thấy có luồng không khí ấm.

■ Làm tan sương cửa kính

1. Cài đặt tốc độ quạt ở mức tối đa.
2. Ấn nút [FRONT].
3. Ấn nút A/C (đèn báo sáng).
4. Gạt cần tới [].
5. Đặt nhiệt độ ở mức ấm nhất.

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Làm Tan Sương Kính Chắn Gió và Cửa Kính*

Vì sự an toàn của bạn, cần đảm bảo bạn có thể nhìn rõ qua các cửa kính trước khi lái.
Không đặt nhiệt độ gần mức giới hạn trên hoặc dưới.
Khi khí lạnh phả vào kính chắn gió, phía ngoài của kính chắn gió có thể đọng sương.
Nếu các cửa kính bên đọng sương, điều chỉnh thông gió sao cho gió thổi vào các cửa kính bên.

Làm tan sương cửa kính

Sau khi làm tan sương các cửa kính, chuyển sang chế độ lấy gió ngoài.
Nếu bạn vẫn để ở chế độ lấy gió trong, các cửa kính có thể đọng sương do hơi ẩm. Điều này có thể làm giảm tầm nhìn.

Tính Năng

Chương này mô tả cách vận hành các tính năng công nghệ.

Hệ Thống Âm Thanh
Ăng-ten Âm Thanh 124

Ăng-ten Âm Thanh

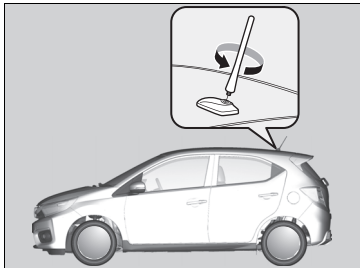

Xe của bạn được trang bị ăng-ten có thể tháo được ở phần sau của nóc xe.

Ăng-ten Âm Thanh

CHÚ Ý

Trước khi rửa toàn bộ xe, dùng tay xoay ăng-ten để tháo nó ra. Điều này tránh cho ăng-ten bị hư hỏng nếu bị chổi rửa chạm vào.

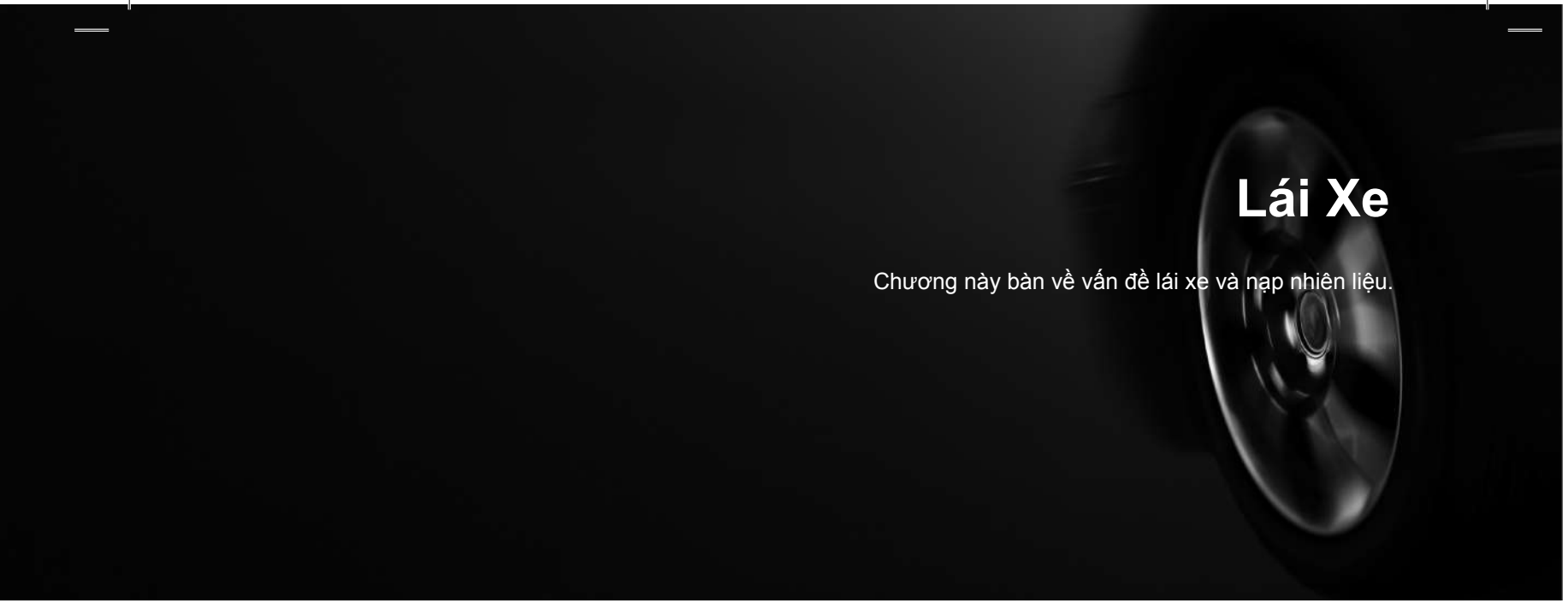

Lái Xe

Chương này bàn về vấn đề lái xe và nạp nhiên liệu.

Trước Khí Lái Xe
- Chuẩn Bị Lái 126
- Giới Hạn Tải 129

Kéo Rơ-móc 130

Khi Lái Xe
- Khởi Động Động Cơ 131
- Lưu Ý Khi Lái 133
- Hộp Số Vô Cấp* 135

Loại xe có hộp số vô cấp
- Sang Số 136

Loại xe có hộp số thường
- Sang Số 138

Phanh
- Hệ Thống Phanh 139
- Hệ Thống Chống Bó Cứng Phanh (ABS) 141

Đỗ Xe
- Khi Xe Đã Dừng 142

Nạp Nhiên Liệu
- Thông Tin Nhiên Liệu 143
- Cách Nạp Nhiên Liệu 144

Tiết Kiệm Nhiên Liệu và Khí Thải CO2 146
- Cải Thiện Tiết Kiệm Nhiên Liệu và Giảm Khí Thải CO2 146

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Chuẩn Bị Lái

Kiểm tra các chi tiết sau trước khi lái.

Kiểm Tra Bên Ngoài Xe

- Đảm bảo không có các vật cản trên cửa kính, các gương cửa, các đèn bên ngoài, hay các bộ phận khác của xe.
  ▶ Gạt bỏ hết sương, tuyết, hoặc băng.
  ▶ Gạt bỏ tuyết trên nóc, vì tuyết có thể rơi xuống làm cản trở tầm nhìn của bạn khi đang lái. Nếu tuyết đã đóng cứng, gạt bỏ khi tuyết đã mềm đi.
  ▶ Khi gạt băng ra khỏi bánh xe, cần đảm bảo không làm hỏng bánh xe hoặc các bộ phận của bánh xe.
- Đảm bảo nắp ca-pô được đóng chặt.
  ▶ Nếu nắp ca-pô mở khi đang lái, tầm nhìn phía trước sẽ bị che.
- Đảm bảo các lốp xe ở tình trạng tốt.
  ▶ Kiểm tra áp suất không khí, và kiểm tra hư hỏng và mòn quá mức.
  ➲ **Kiểm Tra và Thay Lốp** Tr. 180
- Đảm bảo không có người hoặc vật cản phía sau hoặc xung quanh xe.
  ▶ Có các điểm mù từ bên trong xe.

Kiểm Tra Bên Ngoài Xe

CHÚ Ý

Khi các cửa bị đóng băng, đổ nước ấm xung quanh các mép cửa để làm tan băng. Không cố dùng lực mở chúng, vì nó có thể làm hỏng gioăng cao su xung quanh các cửa. Khi đã xong, lau khô để tránh bị đóng băng trở lại.

Không đổ nước ấm vào trong ổ khóa. Bạn sẽ không thể cắm chìa khóa vào được nếu nước bị đóng băng trong lỗ khóa.

Nhiệt từ động cơ và ống xả có thể làm cháy các vật liệu dễ cháy bám ở dưới nắp ca-pô. Nếu bạn đỗ xe lâu, hãy kiểm tra và loại bỏ rác xung quanh xe, như cỏ và lá khô bị rơi xuống hoặc do những con vật nhỏ làm tổ. Đồng thời kiểm tra các vật liệu dễ cháy có thể vương lại dưới nắp ca-pô sau khi bạn hoặc ai đó vừa thực hiện bảo dưỡng.

■ Kiểm Tra Bên Trong Xe

- Buộc hoặc giữ chặt các đồ vật chứa trong khoang để hành lý.
  ▶ Chở quá nhiều đồ, hoặc để không đúng cách có thể ảnh hưởng đến việc lái xe, độ ổn định xe, khoảng cách dừng, và lốp xe, làm giảm độ an toàn.
  ➔ **Giới Hạn Tải** Tr. 129
- Không để các đồ vật cao hơn ghế.
  ▶ Chúng có thể che khuất tầm nhìn của bạn hoặc nhào về phía trước trong trường hợp bạn phanh gấp.
- Không để vật gì ở chỗ để chân ghế trước. Đảm bảo bạn cố định chặt tấm đệm sàn.
  ▶ Nếu để đồ vật dưới chỗ để chân hoặc gắn đệm sàn không chắc chắn có thể cản trở bạn nhấn bàn đạp phanh hoặc bàn đạp ga khi lái.
- Nếu có động vật trong khoang để hành lý, không để chúng chạy trong xe.
  ▶ Chúng có thể làm cản trở việc lái xe và gây ra va chạm.
- Đóng chặt các cửa và cửa hậu.
- Điều chỉnh vị trí ngồi thích hợp.
  ▶ Đồng thời điều chỉnh tựa đầu.
  ➔ **Điều Chỉnh Ghế Ngồi** Tr. 103
  ➔ **Điều Chỉnh Vị Trí Tựa Đầu Ghế Trước*** Tr. 107
- Điều chỉnh gương và vô lăng phù hợp khi lái.
  ▶ Điều chỉnh khi đã ngồi với tư thế thoải mái.
  ➔ **Điều Chỉnh Gương** Tr. 102
  ➔ **Điều Chỉnh Vô lăng** Tr. 101

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Còn nữa

Kiểm Tra Bên Trong Xe

Hướng của đèn chiếu sáng do nhà máy cài đặt, thường thì không cần điều chỉnh chúng. Tuy nhiên, nếu bạn thường xuyên để vật nặng trong khoang hành lý, hãy đến đại lý để kỹ thuật viên có tay nghề cao điều chỉnh lại hướng.

- Cần đảm bảo các đồ vật để dưới sàn phía sau ghế trước không lăn dưới các ghế.
  ► Chúng có thể gây cản trở khả năng vận hành bàn đạp của người lái, hoặc việc di chuyển các ghế.
- Mọi người trong xe phải thắt dây đai an toàn.
  ➲ **Thắt Dây Đai An Toàn** Tr. 34
- Đảm bảo các đèn báo trên bảng điều khiển sáng khi bạn khởi động xe và tắt ngay sau đó.
  ► Nếu các đèn báo có sự cố, hãy đến đại lý để kiểm tra.
  ➲ **Đèn Báo** Tr. 64

Giới Hạn Tải

Khi bạn chở hành lý, tổng trọng lượng của xe, toàn bộ hành khách và hành lý không được vượt quá tải trọng tối đa cho phép.

➔ **Thông Số Kỹ Thuật** Tr. 226

Giới Hạn Tải

⚠CẢNH BÁO

Tải quá nặng hoặc tải không đúng cách có thể ảnh hưởng đến điều khiển và cân bằng của xe và có thể gây ra những va chạm khiến bạn bị trọng thương hoặc tử vong.

Làm theo tất cả các hướng dẫn về giới hạn tải và các hướng dẫn tải khác trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này.

Kéo Rơ-moóc

Xe của bạn không được thiết kế để kéo rơ-moóc. Nếu cố gắng kéo có thể làm mất hiệu lực bảo hành cho xe của bạn.

Khởi Động Động Cơ

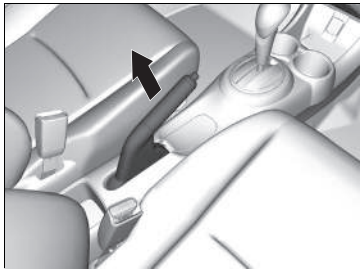

1. Đảm bảo kéo phanh đỗ.

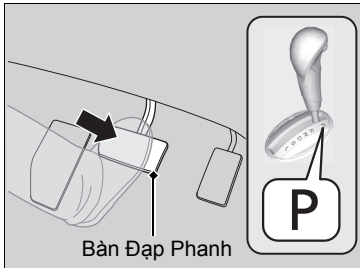

Loại xe có hộp số vô cấp

2. Kiểm tra đảm bảo cần số ở [P], sau đó nhấn bàn đạp phanh.
► Mặc dù có thể khởi động xe ở [N], nhưng khởi động xe ở [P] vẫn an toàn hơn.

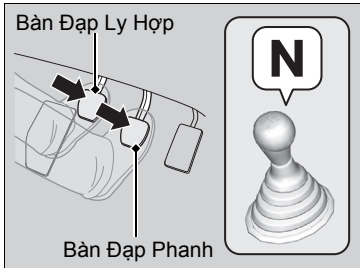

Loại xe có hộp số thường

2. Kiểm tra đảm bảo cần số ở [N]. Sau đó nhấn bàn đạp phanh bằng chân phải, và nhấn bàn đạp ly hợp bằng chân trái.
► Phải nhấn hết cỡ bàn đạp ly hợp để khởi động động cơ.

Khởi Động Động Cơ

Giữ chắc chân của bạn trên bàn đạp phanh khi khởi động động cơ.

Khi khởi động động cơ trong thời tiết lạnh, tắt tất cả các phụ kiện điện như đèn, hệ thống sưởi và làm mát*/hệ thống điều khiển khí hậu* để giảm tiêu hao điện ắc quy.

Nếu hệ thống khí xả phát ra âm thanh bất thường hoặc bạn có thể ngửi thấy khí xả bên trong xe, hãy đưa xe đến đại lý để kiểm tra. Có thể động cơ hoặc hệ thống xả đã có sự cố.

Hệ thống chống nổ máy bảo vệ xe bạn khỏi bị trộm cắp. Nếu dùng thiết bị có mã không đúng, hệ thống nhiên liệu của động cơ sẽ không hoạt động.
➲ **Hệ Thống Chống Nổ Máy** Tr. 90

Động cơ khó khởi động hơn trong thời tiết lạnh và trong không khí loãng khi ở độ cao 2.400 mét.

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Còn nữa

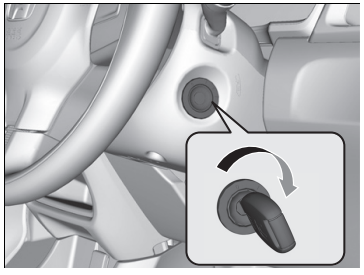

Tất cả các đời xe

3. Xoay khóa điện đến KHỞI ĐỘNG III mà không nhấn bàn đạp ga.

■ Khởi Động Động Cơ

Loại xe có hộp số vô cấp

1. Giữ chân phải của bạn trên bàn đạp phanh, nhả phanh đỗ. Kiểm tra xem báo phanh đỗ và hệ thống phanh đã tắt chưa.
➲ **Phanh Đỗ** Tr. 139

2. Để cần số ở D. Chọn R khi lùi xe.

3. Nhả bàn đạp phanh từ từ và nhấn nhẹ bàn đạp ga để đi chuyển.

Khởi Động Động Cơ

Không giữ chìa khóa ở KHỞI ĐỘNG III quá 10 giây.

- Nếu động cơ không khởi động ngay, đợi ít nhất 30 giây trước khi thử lại.
- Nếu động cơ khởi động, nhưng dừng ngay, đợi ít nhất 30 giây trước khi lặp lại bước 3 đồng thời nhấn nhẹ bàn đạp ga.
  Nhả bàn đạp ga khi động cơ đã khởi động.

Lưu Ý Khi Lái Xe

Khi Trời Mưa

Tránh lái xe trên đường ngập nước sâu và đường bị lụt. Việc này có thể làm hỏng động cơ hoặc đường truyền lực hoặc gây lỗi bộ phận điện.

Lưu Ý Khi Lái Xe

LƯU Ý: Không lái xe trên đường có vũng nước sâu. Lái xe chỗ nước sâu sẽ làm hỏng động cơ, hỏng các thiết bị điện và xe sẽ bị xuống cấp.

CHÚ Ý

Loại xe có hộp số vô cấp

Không gạt cần số trong khi đang nhấn bàn đạp ga. Vì làm như vậy sẽ làm hỏng hộp số.

CHÚ Ý

Nếu liên tục xoay vô lăng khi xe ở tốc độ quá thấp, hoặc xoay và giữ vô lăng sang phải hoặc trái một lúc, hệ thống lái trợ lực điện (EPS) sẽ nóng lên. Hệ thống sẽ chuyển sang chế độ bảo vệ và hạn chế vận hành. Sẽ càng khó khăn hơn khi vận hành vô lăng. Khi hệ thống nguội đi, hệ thống EPS sẽ được khôi phục. Liên tục vận hành xe trong điều kiện này có thể làm hỏng hệ thống.

Nếu xoay khóa điện đến PHỤ KIỆN khi đang lái, động cơ sẽ tắt và toàn bộ các chức năng hỗ trợ lái và trợ lực phanh sẽ bị dừng, gây khó khăn trong việc điều khiển xe.

Không để cần số ở [N], vì bạn sẽ làm mất hiệu suất phanh động cơ (và tăng ga).

Còn nữa

Các Lưu Ý Khác

Nếu gầm xe bị va mạnh vào vật gì đó, hãy dừng xe nơi an toàn. Kiểm tra hư hỏng hoặc rò rỉ dầu dưới gầm xe.

Lưu Ý Khi Lái Xe

Khi lái xe ở 1.000 km đầu tiên, tránh tăng ga đột ngột hoặc vận hành bướm ga hết cỡ để không làm hỏng động cơ hoặc hệ thống truyền động.

Tránh phanh gấp trong 300 km đầu tiên.
Bạn cũng nên thực hiện điều này khi thay các má phanh.

CHÚ Ý

Các điều kiện sau có thể làm hỏng tấm hướng gió dưới :

- Đỗ xe gần khối chặn bánh xe
- Đỗ xe song song dọc theo lề đường
- Lái xe xuống chân dốc
- Lái xe lên xuống ở đường có bề mặt gồ ghề (như lề đường)
- Lái xe trên đường có rãnh hoặc mấp mô
- Lái xe trên đường có ổ gà

Hộp Số Vô Cấp*

■ Chuyển động từ từ

Khi động cơ chạy không tải ở tốc độ cao thì xe sẽ tự chuyển động từ từ. Nhấn bàn đạp phanh chắc chắn khi dừng.

■ Nhảy về số

Nhấn bàn đạp ga nhanh trong khi lái xe lên dốc có thể làm hộp số nhảy về số thấp hơn, làm cho xe bị tăng tốc bất ngờ. Hãy nhấn bàn đạp ga cẩn thận, đặc biệt là khi lái ở đường trơn và vòng cua.

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Loại xe có hộp số vô cấp

Sang Số

Chuyển vị trí số phù hợp với nhu cầu lái xe của bạn.

■ **Các vị trí cần số**

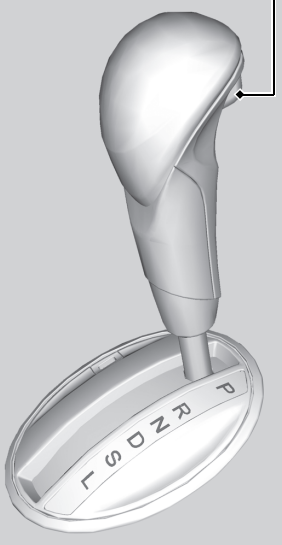

P **Số Đỗ**
Dùng khi đỗ xe hoặc khởi động động cơ

R **Số Lùi**
Dùng khi lùi xe

N **Số Không**
Hộp số không bị khóa

D **Số Lái**
Dùng khi lái bình thường

S **Số Lái (S)**
Dùng:
- Để tăng tốc tốt hơn
- Để tăng phanh động cơ
- Dùng khi lên hoặc xuống dốc

L **Số Thấp**
- Dùng để tăng phanh động cơ
- Dùng khi lên hoặc xuống dốc

Sang Số

Bạn không thể xoay khóa điện đến KHÓA [0] và rút chìa khóa ra trừ khi cần số ở [P].

Xe có thể di chuyển nhẹ về phía trước khi cần số ở [N] trong khi động cơ đã nguội.
Nhấn chắc chắn bàn đạp phanh và, khi cần, kéo phanh đỗ.

Vận Hành Cần Số

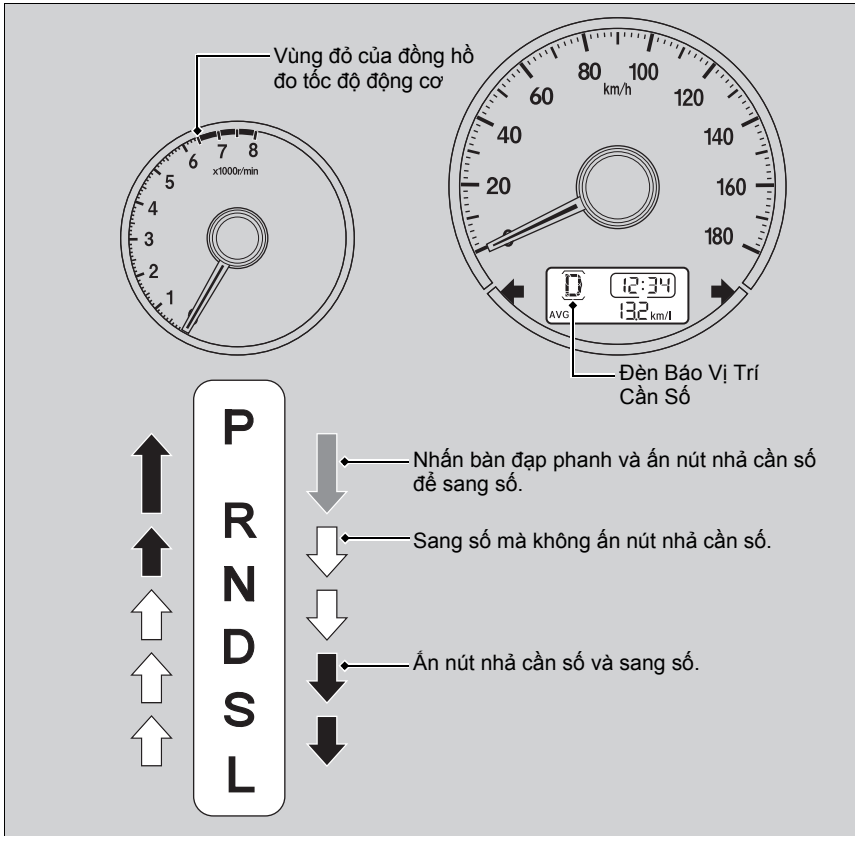

Vận Hành Cần Số

CHÚ Ý

Khi bạn gạt cần số từ D sang R và ngược lại, dừng xe hoàn toàn và tiếp tục nhấn bàn đạp phanh.
Vận hành sang số trước khi xe dừng hoàn toàn có thể làm hỏng hộp số.

Nhìn đèn báo vị trí cần số để kiểm tra vị trí cần số trước khi kéo cần số.

Cần số ở bất kỳ vị trí nào khi đang lái, đèn báo D sẽ nhấp nháy để hiển thị lỗi hộp số khi xảy ra. Tránh tăng tốc đột ngột và để đại lý kiểm tra hộp số càng sớm càng tốt.

Việc cấp nhiên liệu có thể bị ngắt nếu bạn lái xe khi tốc độ động cơ ở mức hoặc vượt quá vùng đỏ trên đồng hồ đo tốc độ động cơ (giới hạn tốc độ động cơ). Nếu điều này xảy ra, bạn có thể cảm thấy rung nhẹ.

Có thể không vận hành được cần số nếu đang nhấn bàn đạp phanh đồng thời ấn nút nhả cần số. Hãy nhấn bàn đạp phanh trước.

Loại xe có hộp số thường

Sang Số

■ Vận Hành Cần Số

Nhấn hết cỡ bàn đạp ly hợp để vận hành cần số và sang số, sau đó nhả từ từ bàn đạp ly hợp.

Nhấn bàn đạp ly hợp, và dừng trong vài giây trước khi sang số đến [R], hoặc sang số đến một trong các số tiến. Điều này để các bánh răng không "cọ sát" vào nhau.

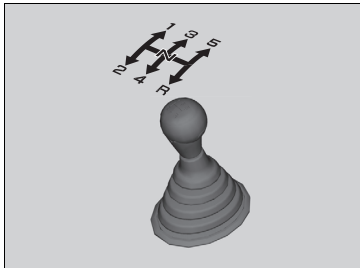

Lúc không sang số, không đặt chân lên bàn đạp ly hợp. Nếu không có thể làm ly hợp mòn nhanh hơn.

■ Khóa Đảo chiều

Cơ chế khóa xe của bạn sẽ giúp tránh sang số đến [R] từ số 5. Luôn sang số đến [N] trước, sau đó đến [R].

Sang Số

CHÚ Ý

Không sang số đến [R] trước khi xe dừng hoàn toàn.
Sang số đến [R] trước khi xe dừng có thể làm hỏng hộp số.

CHÚ Ý

Trước khi về số thấp, đảm bảo tốc độ động cơ không ở vùng đỏ đồng hồ đo tốc độ động cơ. Nếu không sẽ làm hỏng động cơ nghiêm trọng.

Trên cần số có một bộ phận bằng kim loại. Nếu đỗ xe bên ngoài trong một thời gian dài vào ngày nóng, hãy cẩn thận trước khi di chuyển các cần số. Vì nhiệt độ có thể làm cần số rất nóng. Nếu nhiệt độ bên ngoài thấp, cần số sẽ lạnh.

Nếu chạy xe với tốc độ vượt quá tốc độ tối đa, tốc độ động cơ sẽ ở vùng đỏ đồng hồ đo tốc độ động cơ. Nếu điều này xảy ra, bạn có thể thấy rung nhẹ.

Hệ Thống Phanh

Phanh Đỗ

Sử dụng phanh đỗ để giữ xe không di chuyển khi đỗ.

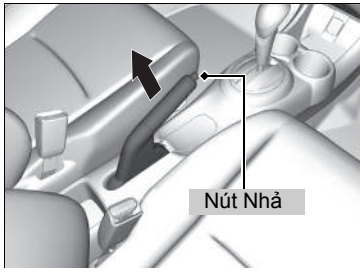

Để kéo phanh:
Kéo cần lên hết cỡ mà không bấm nút nhả.

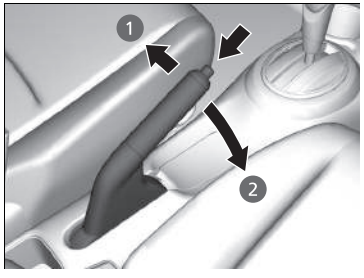

Để nhả:
1. Kéo nhẹ cần, ấn và giữ nút nhả.
2. Hạ cần xuống hết cỡ, sau đó nhả nút.

Phanh Đỗ

CHÚ Ý

Nhả hết phanh đỗ trước khi lái. Các phanh sau và trục có thể bị hỏng nếu bạn lái xe khi phanh đỗ vẫn chưa được nhả hết.

Nếu bắt đầu lái xe mà không nhả phanh đỗ hoàn toàn, một tiếng còi sẽ phát ra để cảnh báo.

Luôn dùng phanh đỗ khi đỗ xe.

Còn nữa

Phanh Chân

Xe của bạn được trang bị phanh đĩa ở hai bánh trước, và phanh tang trống ở hai bánh sau. Trợ lực chân không giúp giảm lực tác dụng cần thiết lên bàn đạp phanh.

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) giúp bạn kiểm soát lái khi phanh gấp.

Hệ Thống Chống Bó Cứng Phanh (ABS) Tr. 141

Phanh Chân

Kiểm tra các phanh sau khi lái qua vùng nước sâu, hoặc đường có nhiều nước. Nếu cần, làm khô các phanh bằng cách nhấn nhẹ bàn đạp vài lần.

Nếu bạn nghe thấy tiếng rít phát ra do kim loại cọ sát khi nhấn phanh, cần thay các má phanh. Hãy đưa xe đến đại lý để kiểm tra.

Giữ phanh liên tục trong khi xuống dốc dài sẽ làm phanh nóng lên, làm giảm hiệu quả của phanh. Hãy dùng phanh động cơ bằng cách nhấc chân ra khỏi bàn đạp ga và giảm số/tốc độ. Với hộp số thường sử dụng số thấp hơn sẽ làm phanh động cơ tốt hơn.

Không đặt chân lên bàn đạp phanh khi đang lái, vì nó sẽ tác dụng nhẹ lên phanh và làm giảm hiệu quả và giảm tuổi thọ má phanh. Nó cũng sẽ làm người lái xe phía sau xe bạn lúng túng vì đèn phanh xe bạn luôn sáng.

Hệ Thống Chống Bó Cứng Phanh (ABS)

■ ABS

Giúp các bánh xe không bị bó cứng và giúp bạn kiểm soát được việc lái xe nhờ việc nhấp nhả phanh rất nhanh, nhanh hơn rất nhiều thao tác chân của bạn.

Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD), một phần của ABS, giúp phân phối lực phanh giữa các bánh trước và sau theo tải trọng xe.

Bạn không nên nhấp nhả bàn đạp phanh. Hãy để ABS hoạt động thay bạn bằng cách luôn giữ một lực chắc chắn, ổn định. Điều này đôi khi được gọi là "nhấn và lái."

■ Vận Hành ABS

Bàn đạp phanh có thể rung động nhẹ khi ABS đang hoạt động Hãy nhấn và giữ bàn đạp phanh chắc chắn. Trên đường khô, bạn cần nhấn bàn đạp phanh thật mạnh trước khi ABS hoạt động. Tuy nhiên, bạn có thể cảm thấy ABS hoạt động ngay lập tức nếu bạn đang cố dừng xe trên đường băng hoặc tuyết.

ABS có thể được kích hoạt khi nhấn bàn đạp phanh trên:
- Đường ướt hoặc có tuyết phủ.
- Đường rải đá.
- Đường có bề mặt gồ ghề, như có ổ gà, vết nứt, hố ga, v.v...

Khi tốc độ xe dưới 10 km/h, ABS sẽ ngừng hoạt động.

Hệ Thống Chống Bó Cứng Phanh (ABS)

CHÚ Ý

ABS có thể không thực hiện đúng chức năng nếu bạn dùng lốp xe không đúng chủng loại và kích cỡ.

Khi đèn báo **ABS** sáng trong khi lái, có thể hệ thống có sự cố.
ABS có thể không hoạt động ngay cả khi phanh thông thường vẫn hoạt động bình thường. Hãy đưa xe đến đại lý để kiểm tra ngay lập tức.

ABS không được thiết kế với mục đích làm giảm thời gian và khoảng cách để dừng xe: Nó được thiết kế để hạn chế bó cứng phanh để tránh tình trạng xe bị trượt và mất kiểm soát lái.

Trong các trường hợp sau, xe của bạn có thể cần khoảng cách xa hơn để dừng xe so với xe không có ABS:
- Lái xe trên đường gồ ghề hoặc không bằng phẳng như đường rải đá hoặc có tuyết.

Trường hợp sau có thể quan sát được khi có hệ thống ABS:
- Tiếng ồn của mô-tơ phát ra từ khoang động cơ khi nhấn phanh hoặc khi thực hiện kiểm tra hệ thống sau khi động cơ đã được khởi động và trong khi xe đang tăng tốc.
- Bàn đạp phanh và/hoặc thân xe rung lên khi ABS hoạt động.
  Những rung động và âm thanh này là bình thường đối với hệ thống ABS và không cần lo ngại.

Khi Xe Đã Dừng

1. Nhấn hết cỡ bàn đạp phanh.
2. Kéo phanh đỗ

Loại xe có hộp số vô cấp

3. Gạt cần số sang [P].

Loại xe có hộp số thường

3. Gạt cần số đến [R] hoặc [1].
4. Tắt động cơ.

Luôn kéo hết cỡ phanh đỗ, đặc biệt khi bạn đỗ xe trên dốc.

Đỗ Xe

Không đỗ xe gần vật dễ bắt lửa như cỏ khô, dầu hoặc gỗ.
Nhiệt từ ống xả có thể gây cháy.

Khi Xe Đã Dừng

Loại xe có hộp số vô cấp

⚠CẢNH BÁO

Xe có thể bị trượt nếu chưa kéo phanh đỗ.
Xe bị trượt có thể gây ra tai nạn dẫn đến trọng thương hoặc tử vong.
Luôn giữ chân trên bàn đạp phanh đến khi bạn xác nhận [P] được hiển thị trên đèn báo vị trí số.

CHÚ Ý

Những hành động sau có thể làm hỏng hộp số:
- Nhấn đồng thời cả bàn đạp ga và bàn đạp phanh.
- Giữ xe đứng yên khi đang lên dốc bằng cách nhấn bàn đạp ga.
- Gạt cần số tới [P] trước khi xe dừng hẳn.

Tất cả các loại xe

Với điều kiện thời tiết quá lạnh, phanh đỗ có thể bị đông cứng sau khi được kéo lên. Với điều kiện thời tiết này, không kéo phanh đỗ nhưng khi đỗ xe trên đường dốc, cần xoay các bánh xe trước vào trong để khi xe bị tuột dốc các bánh trước này sẽ bị lề đường chặn lại hoặc chặn các bánh xe để xe không di chuyển. Nếu không cẩn thận, xe có thể lăn bánh bất ngờ, gây va chạm.

Thông Tin Nhiên Liệu

■ Nhiên liệu khuyên dùng

Ngoại từ loại xe Indonesia*1

Xăng không chì, chỉ số ốc-tan 91 trở lên

Loại xe Indonesia không có gương cửa loại có đèn xi nhan bên*1

Xăng không chì, chỉ số ốc-tan 92 trở lên

Loại xe Indonesia có gương cửa loại có đèn xi nhan bên*2

Xăng không chì, chỉ số ốc-tan 90 trở lên

*1:Sử dụng xăng có chỉ số ốc-tan thấp hơn có thể gây ra tiếng gõ kim loại lớn trong thời gian dài làm hỏng động cơ.

*2:Sử dụng xăng có chỉ số ốc-tan thấp hơn có thể gây ra tiếng gõ kim loại trong động cơ và sẽ dẫn đến giảm hiệu suất động cơ.
Sử dụng xăng có chỉ số ốc-tan thấp hơn 88 có thể làm hỏng động cơ.

■ Dung tích bình nhiên liệu: 35 L

Thông Tin Nhiên Liệu

CHÚ Ý

Sử dụng xăng có chì có thể dẫn đến những nguy hại sau:

- Làm hỏng hệ thống xả bao gồm bộ trung hòa khí xả
- Làm hỏng động cơ và hệ thống nhiên liệu
- Ảnh hưởng đến động cơ và các hệ thống khác

Cách Nạp Nhiên Liệu

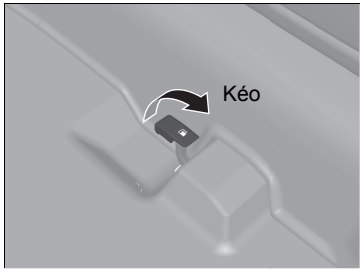

1. Dừng xe ở trạm xăng sao cho máy bơm xăng ở bên trái và phía sau xe.
2. Tắt động cơ.
3. Kéo lẫy mở nắp cửa nạp nhiên liệu ở dưới chân ghế người lái.
▶ Nắp cửa nạp nhiên liệu mở.

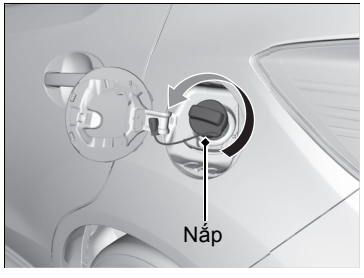

4. Từ từ xoay nắp bình nhiên liệu. Nếu nghe thấy tiếng hơi xì ra, đợi đến khi không còn tiếng xì, xoay núm từ từ để mở nắp bình nhiên liệu.

Cách Nạp Nhiên Liệu

⚠CẢNH BÁO

Xăng có khả năng cháy và nổ rất cao. Bạn có thể bị bỏng hoặc bị trọng thương khi xử lý nhiên liệu.

- Dừng động cơ, và để xe tránh xa nhiệt, các tia lửa, và ngọn lửa.
- Chỉ xử lý nhiên liệu ở ngoài trời.
- Lau sạch ngay vết xăng tràn ra.

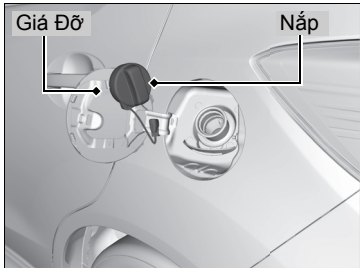

5. Đặt nắp bình nhiên liệu vào giá đỡ.
6. Đưa vòi bơm nhiên liệu vào.
▶ Khi bình nhiên liệu đầy, vòi bơm sẽ tự động ngắt. Nó sẽ để lại khoảng trống trong bình phòng khi nhiên liệu giãn nở do thay đổi nhiệt độ.
7. Sau khi đổ đầy, đạy nắp bình nhiên liệu, siết chặt nắp đến khi nghe thấy ít nhất một tiếng cạch.
▶ Dùng tay đóng cửa nạp nhiên liệu.

Cách Nạp Nhiên Liệu

Vòi bơm nhiên liệu tự động ngắt để lại khoảng trống trong bình nhiên liệu đề phòng trường hợp nhiên liệu giãn nở do thay đổi nhiệt độ.

Không nạp thêm nhiên liệu sau khi vòi bơm đã tự động dừng. Nhiên liệu bổ sung có thể vượt quá dung tích bình nhiên liệu.

Cải Thiện Tiết Kiệm Nhiên Liệu và Giảm Khí Thải CO2

Tiết kiệm nhiên liệu và giảm thiểu khí thải CO2 phụ thuộc vào một số điều kiện như điều kiện lái xe, tải trọng, thời gian chạy không tải, thói quen lái xe và tình trạng của xe.Tùy theo các điều kiện này và một số điều kiện khác, bạn có thể không đạt được tính tiết kiệm nhiên liệu định mức cho xe.

Bảo Dưỡng và Tiết Kiệm Nhiên Liệu

Bạn có thể tối ưu hóa tiết kiệm nhiên liệu nếu bảo dưỡng xe đúng cách. Làm theo lịch bảo dưỡng trong sổ bảo hành kèm theo xe.

➔ **Lịch Bảo Dưỡng** Tr. 151

- Sử dụng dầu động cơ với độ nhớt phù hợp.

➔ **Dầu Động Cơ Khuyên Dùng** Tr. 157

- Duy trì áp suất lốp theo quy định.
- Không chở đồ quá trọng lượng cho phép.
- Vệ sinh xe sạch sẽ. Tuyết hoặc bùn tích tụ dưới gầm xe sẽ làm tăng trọng lượng và sức cản gió cho xe.

Cải Thiện Tiết Kiệm Nhiên Liệu và Giảm Khí Thải CO2

Tính toán trực tiếp là cách tính được khuyến nghị để xác định lượng nhiên liệu tiêu thụ thực tế khi lái.

Kilomet đi được ÷ **Lít nhiên liệu** = **Kilomet trên lít**

MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN

Nhãn hiệu: HONDA

Nhà sản xuất/Nhập khẩu: CÔNG TY HONDA VIỆT NAM

Loại nhiên liệu: XĂNG KHÔNG CHÌ

Chu trình thử: QCVN 86:2015/BGTVT

Số loại	Chu trình tổ hợp	Chu trình đô thị cơ bản	Chu trình đô thị phụ
BRIO V (DD186KL)	**5,4**	**6,6**	**4,7**
BRIO S (DD173KL)	**5,5**	**6,9**	**4,7**
BRIO RS (DD189KL)	**5,9**	**7**	**5,2**
BRIO RS OP1 (DD187KL)	**5,9**	**7**	**5,2**
Đơn vị: Lít/100km			
Ghi chú: mức tiêu thụ nhiên liệu thực tế có thể thay đổi do điều kiện sử dụng, kỹ năng lái xe và tình trạng bảo dưỡng kỹ thuật của xe.			

Bảo Dưỡng

Chương này đề cập quy trình bảo dưỡng cơ bản.

Trước Khi Thực Hiện Bảo Dưỡng
- Kiểm Tra và Bảo Dưỡng....148
- An Toàn Khi Thực Hiện Bảo Dưỡng....149
- Phụ Tùng và Dầu Dùng trong Bảo Dưỡng 150

Lịch Bảo Dưỡng 151

Bảo Dưỡng Dưới Nắp Ca-pô
- Mục Bảo Dưỡng Dưới Nắp Ca-pô....155
- Mở Nắp Ca-pô....156
- Dầu Động Cơ Khuyên Dùng....157
- Kiểm Tra Dầu....158
- Bổ Sung Dầu Động Cơ....159
- Nước Làm Mát Động Cơ....160
- Dầu Hộp Số....162
- Dầu Phanh/ Ly Hợp*....164
- Bổ Sung Nước Rửa Kính....165
- Lọc Dầu....165

Thay Bóng Đèn....166

Kiểm Tra và Thay Lưỡi Gạt Nước....176

Kiểm Tra và Thay Lốp
- Kiểm Tra Lốp....180
- Vạch Báo Độ Mòn Lốp....181
- Tuổi Thọ Lốp....181
- Thay Lốp và Bánh Xe....182
- Đảo Lốp.....183

Ắc Quy....184

Bảo Dưỡng Bộ Truyền Tín Hiệu Từ Xa
- Thay Pin Cúc....186

Hệ Thống Sưởi và Làm Mát

Bảo Dưỡng....187

Vệ Sinh
- Vệ Sinh Nội Thất....189
- Vệ Sinh Ngoại Thất....191

Phụ Kiện và Điều Chỉnh....194

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Kiểm Tra và Bảo Dưỡng

Để đảm bảo an toàn, hãy thực hiện tất cả các quy trình kiểm tra và bảo dưỡng đã được liệt kê để xe luôn trong tình trạng tốt. Nếu phát hiện ra bất kỳ sự cố nào (tiếng ồn, có mùi, thiếu dầu phanh, cặn dầu trên đất, v.v.), hãy đưa xe đến đại lý để kiểm tra. Tham khảo lịch bảo dưỡng trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này để biết thêm thông tin về quy trình kiểm tra và bảo dưỡng chi tiết.

➔ **Lịch Bảo Dưỡng** Tr. 151

Phân Loại Kiểm Tra và Bảo Dưỡng

■ Kiểm tra hàng ngày

Thực hiện kiểm tra trước các chuyến đi xa, khi rửa xe, hoặc khi nạp nhiên liệu.

■ Kiểm tra định kỳ

- Kiểm tra mức dầu phanh hàng tháng.
  ➔ **Dầu Phanh/Ly hợp*** Tr. 164
- Kiểm tra áp suất lốp hàng tháng. Kiểm tra gân lốp có bị mòn và dính vật gì không.
  ➔ **Kiểm Tra và Thay Lốp** Tr. 180
- Kiểm tra các đèn ngoài xe hàng tháng.
  ➔ **Thay Bóng Đèn** Tr. 166
- Kiểm tra tình trạng của các lưỡi gạt nước ít nhất sáu tháng một lần.
  ➔ **Kiểm Tra và Thay Lưỡi Gạt Nước** Tr. 176

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

An Toàn Khi Thực Hiện Bảo Dưỡng

Phần này đề cập đến một số biện áp an toàn quan trọng nhất.
Tuy nhiên, chúng tôi không thể cảnh báo cho bạn tất cả các nguy hiểm có thể xảy ra trong quá trình bảo dưỡng. Chỉ bạn mới có thể quyết định có nên thực hiện các công việc bảo dưỡng đã đưa ra hay không.

An Toàn Khi Bảo Dưỡng

- Để giảm thiểu nguy cơ cháy nổ, hãy để ắc quy và tất cả các bộ phận liên quan đến nhiên liệu tránh xa thuốc lá, các tia lửa và ngọn lửa.
- Không để vải vụn, giẻ lau, hoặc các vật dễ cháy dưới nắp ca-pô.
  ▶ Nhiệt nóng từ động cơ và khí xả có thể bắt lửa gây cháy.
- Để làm sạch các phụ tùng, dùng bình xịt hoặc dung dịch vệ sinh phụ tùng có sẵn trên thị trường, không dùng xăng.
- Đeo kính bảo vệ mắt và mặc quần áo bảo hộ khi làm việc với ắc quy hoặc khí nén.
- Khí xả động cơ có chứa cacbon monoxit rất độc hại và có thể gây chết người.
  ▶ Chỉ vận hành động cơ trong khu vực có thông gió tốt.

An Toàn Cho Xe

- Phải dừng xe.
  ▶ Đảm bảo đỗ xe nơi bằng phẳng, kéo phanh đỗ và tắt động cơ.
- Hãy cẩn thận với các bộ phận nóng có thể khiến bạn bị bỏng.
  ▶ Đảm bảo để động cơ và hệ thống xả nguội hoàn toàn trước khi tiếp xúc với các bộ phận trên xe.
- Hãy cẩn thận các bộ phận đang hoạt động trên xe có thể khiến bạn bị thương.
  ▶ Không khởi động động cơ trừ khi được chỉ dẫn và không chạm tay vào các bộ phận đang hoạt động.

An Toàn Khi Thực Hiện Bảo Dưỡng

⚠CẢNH BÁO

Bảo dưỡng xe không đúng cách hoặc không điều chỉnh đúng trước khi lái có thể gây va chạm khiến bạn bị trọng thương hoặc tử vong.

Luôn làm theo các khuyến nghị và lịch trình về kiểm tra, bảo dưỡng trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này.

⚠CẢNH BÁO

Không thực hiện đúng theo các chỉ dẫn và biện pháp bảo dưỡng có thể khiến bạn bị trọng thương hoặc tử vong.

Luôn làm theo các quy trình và lưu ý trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này.

Phụ Tùng và Dầu Dùng trong Bảo Dưỡng

Hãy dùng các phụ tùng và các loại dầu chính hiệu Honda khi bảo dưỡng và bảo trì xe. Các phụ tùng chính hiệu Honda được sản xuất theo các tiêu chuẩn chung chất lượng cao được sử dụng cho các xe của Honda.

Lịch Bảo Dưỡng

Lịch bảo dưỡng tóm tắt các mục bảo dưỡng tối thiểu cần thiết mà bạn nên thực hiện để đảm bảo xe không gặp sự cố khi vận hành. Do sự khác nhau về khí hậu và vùng miền, sẽ có thêm một số mục bảo dưỡng cần thiết. Hãy tham khảo sổ tay bảo hành để biết thêm thông tin chi tiết.

Công việc bảo dưỡng phải được thực hiện bởi kỹ thuật viên có tay nghề và có đầy đủ thiết bị. Đại lý ủy quyền của bạn sẽ đáp ứng tất cả các yêu cầu này.

Bảo dưỡng theo quãng đường hoặc thời gian - tuỳ điều kiện nào trước.		km x 1.000	20	40	60	80	100	120	140	160	180	200
		tháng	12	24	36	48	60	72	84	96	108	120
Thay dầu động cơ[*1]	Bình thường		Sau mỗi 10.000 km hoặc 1 năm									
	Khắc nghiệt[*3]		Sau mỗi 5.000 km hoặc 6 tháng									
Thay lọc dầu động cơ[*1]	Bình thường		•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
	Khắc nghiệt[*3]		Sau mỗi 10.000 km hoặc 6 tháng									
Thay màng lọc gió			Sau mỗi 30.000 km (Ngoại trừ loại xe Ấn Độ) Sau mỗi 20.000 km (Loại xe Ấn Độ)									
Kiểm tra khe hở xu páp			Sau mỗi 40.000 km									
Thay lọc nhiên liệu[*2]						•				•		
Thay bugi	Iridium		Sau mỗi 100.000 km									
	Nickel		Sau mỗi 40.000 km									
Kiểm tra và điều chỉnh dây đai truyền động				•		•		•		•		•
Kiểm tra tốc độ chạy không tải								•				
Thay nước làm mát động cơ			Sau mỗi 200.000 km hoặc 10 năm, sau đó sau mỗi 200.000 km hoặc 5 năm									

* 1: Chỉ một số quốc gia yêu cầu lịch bảo dưỡng cho điều kiện lái khắc nghiệt: tham khảo sổ bảo hành tại quốc gia.
* 2: Tham khảo trang 165 về thông tin thay dầu trong điều kiện lái khắc nghiệt.
* 3: Tham khảo trang 153 về thông tin thay lọc dầu trong điều kiện lái khắc nghiệt.

Bảo dưỡng theo quãng đường hoặc thời gian - tuỳ điều kiện nào trước.			km x 1.000	20	40	60	80	100	120	140	160	180	200
			tháng	12	24	36	48	60	72	84	96	108	120
Thay dầu hộp số	MT	Bình thường		Sau mỗi 120.000 km hoặc 6 năm									
		Khắc nghiệt*1				•			•			•	
	AT	Bình thường		Sau mỗi 120.000 km hoặc 6 năm, sau đó sau mỗi 80.000 km hoặc hoặc 4 năm									
		Khắc nghiệt*1		Sau mỗi 60.000 km hoặc 3 năm, sau đó sau mỗi 40.000 km hoặc hoặc 2									
	CVT				•		•		•		•		•
Kiểm tra phanh trước và sau				Sau mỗi 10.000 km hoặc 6 tháng									
Thay dầu phanh				Sau mỗi 3 năm									
Kiểm tra điều chỉnh phanh đỗ				•	•		•		•		•		•
Thay lọc gió điều hoà*				•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
Đảo lốp (Kiểm tra xẹp lốp và tình trạng lốp ít nhất mỗi tháng một lần)				Sau mỗi 10.000 km									
Kiểm tra bằng mắt các mục sau:													
Đầu thanh nối, hộp bánh răng hệ thống lái và chắn bụi Thành phần hệ thống treo Chắn bụi trục truyền động				Sau mỗi 10.000 km hoặc 6 tháng									
Các ống mềm phanh và dây phanh (bao gồm ABS) Tất cả các mức dầu và tình trạng dầu Hệ thống xả Đường ống và những chỗ nối ống nhiên liệu				•	•	•	•	•	•	•	•	•	•

* 1: Tham khảo trang 153 về thông tin thay dầu hộp số trong điều kiện lái khắc nghiệt.

 * Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Nếu lái xe trong điều kiện khắc nghiệt, phải bảo dưỡng các mục sau theo lịch bảo dưỡng trong điều kiện lái Khắc Nghiệt.

Mục	Điều Kiện
Lọc và dầu động cơ	A, B, C, D và E
Dầu hộp số thường và Dầu hộp số vô cấp	B, D

Lịch Bảo Dưỡng

Các điều kiện sau được cho là điều kiện lái khắc nghiệt:
A. Trong mỗi chuyến đi, lái dưới 8 km, hoặc dưới 16 km trong nhiệt độ đóng băng.
B. Nhiệt độ quá nóng trên 35°C.
C. Chạy không tải trong thời gian dài và dừng nhiều lần.
D. Tải nặng trên nóc xe, hoặc lái xe ở vùng đồi núi.
E. Lái trên đường bùn đất, bụi, hoặc băng tan.

Hồ Sơ Bảo Dưỡng

Yêu cầu đại lý bảo dưỡng ghi lại các dữ liệu bảo dưỡng cần thiết dưới đây. Giữ các giấy biên lai cho tất cả quy trình bảo dưỡng xe.

	Km hoặc Tháng	Ngày	Chữ Ký hoặc Đóng Dấu
20.000 km (hoặc 12 Tháng)			
40.000 km (hoặc 24 Tháng)			
60.000 km (hoặc 36 Tháng)			
80.000 km (hoặc 48 Tháng)			
100.000 km (hoặc 60 Tháng)			
120.000 km (hoặc 72 Tháng)			
140.000 km (hoặc 84 Tháng)			
160.000 km (hoặc 96 Tháng)			
180.000 km (hoặc 108 Tháng)			
200.000 km (hoặc 120 Tháng)			

Mục Bảo Dưỡng Dưới Nắp Ca-pô

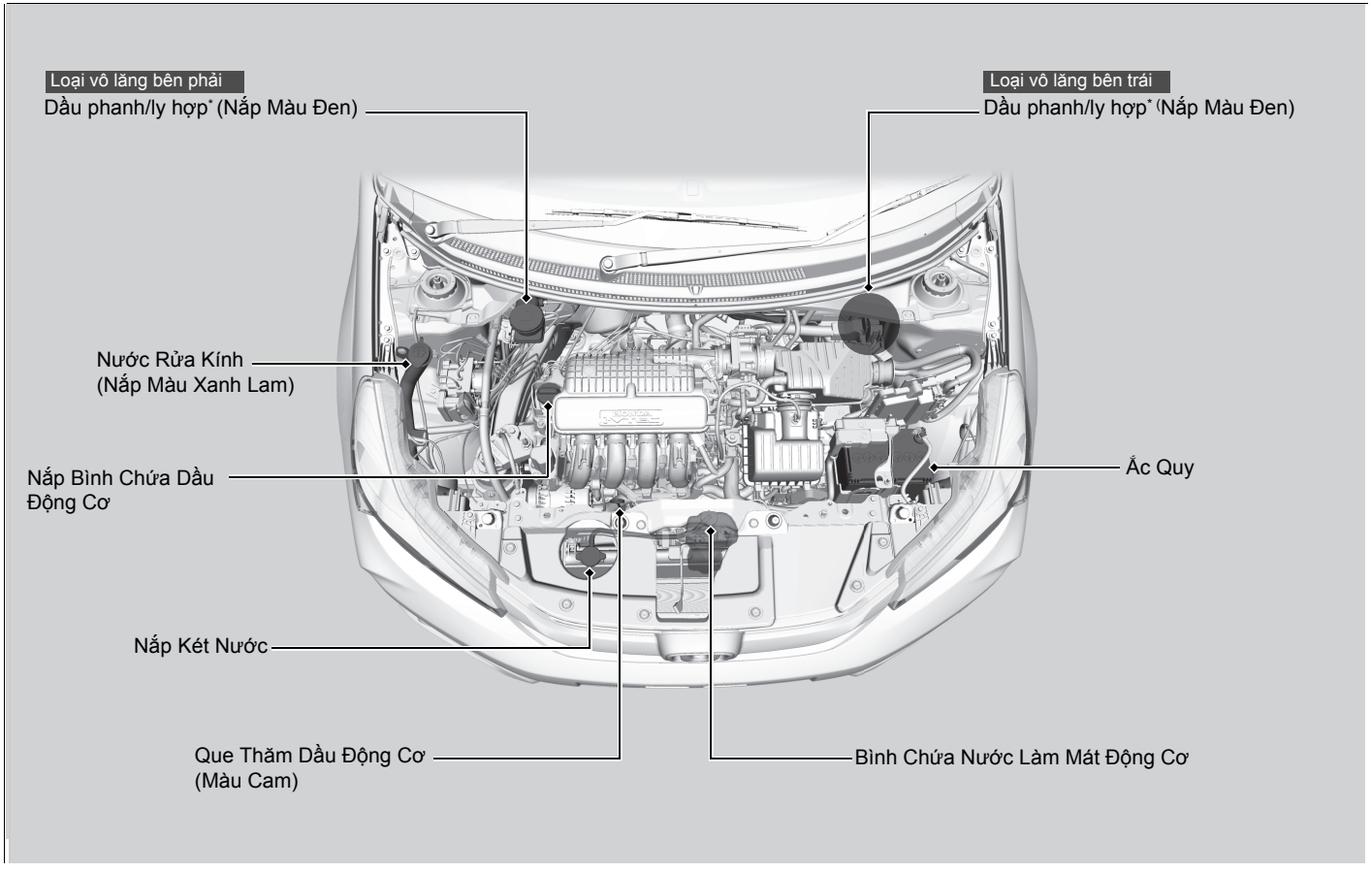

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Mở Nắp Ca-pô

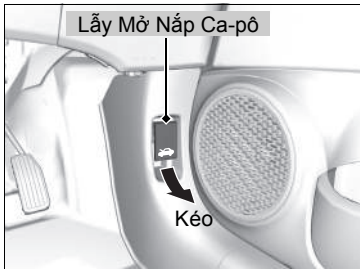

1. Đỗ xe nơi bằng phẳng và kéo phanh đỗ.

2. Kéo lẫy mở nắp ca-pô ở bên dưới góc bên ngoài phía dưới bảng táp-lô phía người lái.
▶ Nắp ca-pô sẽ nẩy lên.

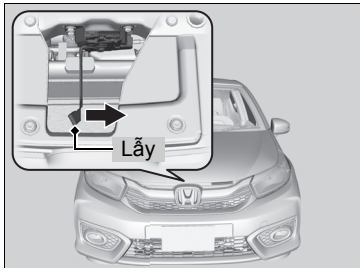

3. Đẩy lẫy chốt nắp ca-pô (dưới mép trước của góc ca-pô chỗ giữa) sang bên để mở nắp ca-pô. Khi bạn nâng nhẹ nắp ca-pô, bạn có thể nhả lẫy.

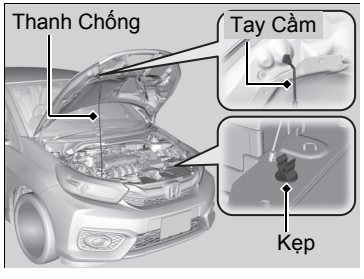

4. Nhấc thanh chống nắp ca-pô ra khỏi kẹp bằng tay cầm. Đặt thanh chống nắp ca-pô vào phía trong nắp ca-pô.

Khi đóng, bỏ thanh chống ra và xếp gọn vào kẹp, sau đó hạ nhẹ nắp ca-pô. Hạ nắp xuống thấp khoảng 30 cm, rồi thả tay ra để đóng nắp ca-pô.

Mở Nắp Ca-pô

CHÚ Ý

Không mở nắp ca-pô khi các cần gạt nước nâng lên.
Nắp ca-pô sẽ chạm vào cần gạt nước, dẫn đến hỏng nắp ca-pô và/hoặc cần gạt nước.

Khi đóng nắp ca-pô, kiểm tra xem nắp ca-pô đã được chốt chặt chưa.

Nếu lẫy chốt nắp ca-pô khó di chuyển, hoặc nếu có thể mở nắp ca-pô mà không cần nâng cần lên, hãy làm sạch và bôi trơn chốt.

Dầu Động Cơ Khuyên Dùng

Dầu đóng vai trò quan trọng đối với hiệu suất vận hành và tuổi thọ của động cơ. Nếu lượng dầu không đủ hoặc xuống cấp khi lái, động cơ có thể bị lỗi hoặc hỏng.

- **Dầu Chính Hiệu Honda Motor**
- **Dầu đạt API cấp SM hoặc hiệu suất nhiên liệu cấp cao hơn**
- **ACEA A5/B5**

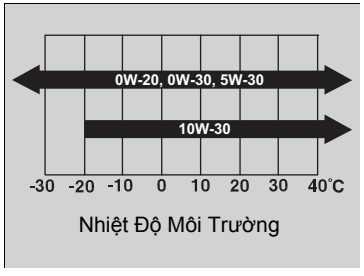

Sử dụng dầu Chính Hiệu Honda Motor hoặc các loại dầu động cơ khác có độ nhớt SAE phù hợp đối với nhiệt độ môi trường như hình vẽ dưới đây.

Dầu 0W -20 được đặc chế để cải thiện khả năng tiết kiệm nhiên liệu.

Dầu Động Cơ Khuyên Dùng

Chất Phụ Gia Dầu Động Cơ
Xe của bạn không cần thêm chất phụ gia cho dầu động cơ. Thực chất, nó có thể gây tác dụng ngược đến hiệu suất vận hành và độ bền của động cơ.

Kiểm Tra Dầu

Bạn nên kiểm tra mức dầu động cơ bất cứ khi nào nạp nhiên liệu.
Đỗ xe nơi bằng phẳng.
Trước khi kiểm tra dầu, hãy đợi khoảng ba phút sau khi tắt động cơ.

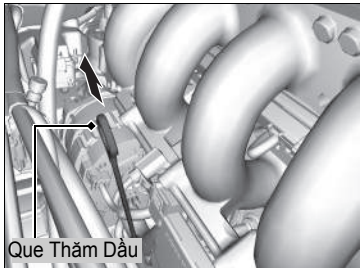

1. Rút que thăm dầu ra (màu cam).
2. Lau sạch que thăm dầu bằng khăn sạch hoặc khăn giấy.
3. Cắm que thăm dầu trở lại vị trí ban đầu, cắm hoàn toàn vào đúng vị trí.

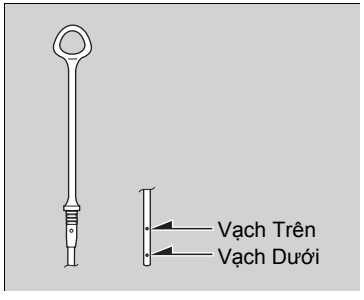

4. Rút que thăm dầu ra lần nữa và kiểm tra mức dầu. Nó phải nằm giữa vạch trên và vạch dưới. Đổ thêm dầu nếu cần.

Kiểm Tra Dầu

Nếu mức dầu ở gần hoặc ở dưới vạch dưới, đổ dầu vào từ từ, cẩn thận không để tràn ra ngoài.

Lượng dầu tiêu thụ phụ thuộc vào cách lái xe và điều kiện khí hậu, đường xá. Tỷ lệ tiêu thụ có thể lên đến 1 lít trên 1.000 km.
Lượng tiêu thụ có thể cao hơn khi động cơ còn mới.

Bổ Sung Dầu Động Cơ

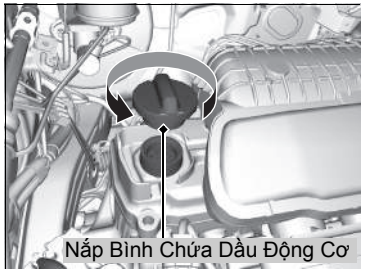

1. Xoay và tháo nắp bình chứa dầu động cơ.
2. Đổ từ từ dầu vào bình.
3. Lắp lại nắp bình chứa dầu động cơ và siết thật chặt.
4. Đợi khoảng ba phút và kiểm tra lại que thăm dầu động cơ.

Bổ Sung Dầu Động Cơ

CHÚ Ý

Không đổ dầu động cơ quá vạch giới hạn phía trên. Dầu động cơ tràn ra có thể gây rò rỉ và hư hỏng động cơ.

Nếu bị tràn dầu, hãy lau sạch ngay lập tức. Dầu tràn có thể làm hỏng các bộ phận ở khoang động cơ.

Nước Làm Mát Động Cơ

Nước Làm Mát Chỉ Định: Chất Chống Đông 4 Mùa/Nước Làm Mát Loại 2

Nước làm mát là hỗn hợp của 50% chất chống đông và 50% nước. Không bổ sung chất chống đông và nước làm mát chưa qua pha chế.

Bạn nên kiểm tra mức nước làm mát động cơ mỗi khi nạp nhiên liệu. Trước tiên kiểm tra bình chứa. Nếu nó cạn, thì kiểm tra luôn mức nước làm mát trong két nước. Bổ sung nước làm mát động cơ sao cho phù hợp.

■ Bình Chứa

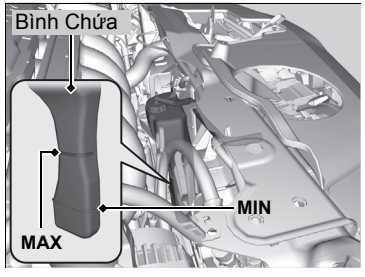

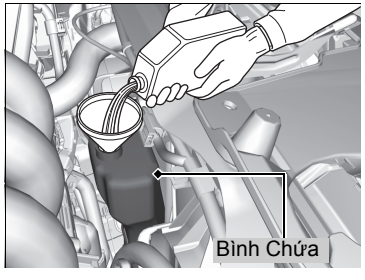

1. Đảm bảo động cơ và két nước nguội.
2. Kiểm tra lượng nước làm mát trong bình chứa.
   ▶ Nếu mức nước làm mát dưới vạch **MIN**, bổ sung nước làm mát vào bình chứa đến vạch **MAX**.
3. Kiểm tra rò rỉ hệ thống làm mát.

Nước Làm Mát Động Cơ

⚠CẢNH BÁO

Tháo nắp két nước khi động cơ còn nóng có thể làm bắn nước làm mát ra ngoài, gây bỏng nghiêm trọng.

Luôn để động cơ nguội trước khi tháo nắp két nước.

Nếu không có chất chống đông/nước làm mát Honda, bạn có thể sử dụng nước làm mát không có silicat để thay thế tạm thời. Kiểm tra xem nó có phải là nước làm mát chất lượng cao khuyên dùng cho động cơ nhôm không. Sử dụng lâu nước làm mát không phải của Honda có thể gây ăn mòn, khiến hệ thống làm mát gặp sự cố hoặc bị lỗi. Xúc rửa và đổ đầy chất chống đông/nước làm mát chính hiệu Honda vào hệ thống càng sớm càng tốt.

Không thêm chất chống gỉ hoặc các chất phụ gia khác vào hệ thống làm mát. Các chất này có thể không tương thích với nước làm mát hoặc với các bộ phận của động cơ.

Két Nước

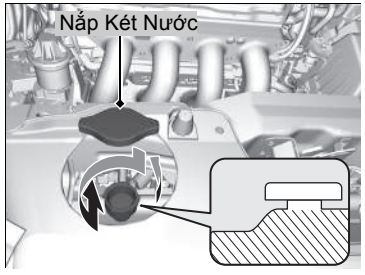

1. **Đảm bảo động cơ và két nước đều nguội.**
2. Xoay nắp két nước 1/8 vòng ngược chiều kim đồng hồ và xả hết áp suất trong hệ thống làm mát.
3. Ấn nắp xuống và xoay ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra.
4. Đổ đầy nước làm mát đến chân cổ bình chứa. Nếu nó ở dưới mức đó, bổ sung nước làm mát.
5. Đạy nắp két nước và vặn nắp thật chặt.

Két Nước

CHÚ Ý

Đổ dầu vào từ từ và cẩn thận không làm nó tràn ra. Lau sạch ngay dầu tràn để tránh làm hỏng các bộ phận trong khoang động cơ.

Dầu Hộp Số

Dầu Hộp Số Vô Cấp (CVT)

Dầu chỉ định: Dầu Hộp Số Honda HCF-2

Hãy đưa xe đến đại lý để kiểm tra mức dầu và thay nếu cần thiết.
Tuân theo thời gian bảo dưỡng của xe khi thay dầu hộp số vô cấp (CVT).

➔ **Lịch Bảo Dưỡng** Tr. 151

Không cố gắng tự mình kiểm tra hoặc thay dầu hộp số tự động.

Dầu Hộp Số Vô Cấp (CVT)

CHÚ Ý

Không pha dầu Honda HCF-2 với dầu hộp số khác.
Sử dụng dầu hộp số không phải Honda HCF-2 có thể ảnh hưởng đến hoạt động và độ bền hộp số của xe và gây hỏng hộp số.
Bất kỳ hư hỏng nào do không sử dụng loại dầu hộp số tương đương loại Honda HCF-2 sẽ không được hưởng chế độ bảo hành dành xe mới của Honda.

Loại xe có hộp số thường

Dầu Hộp Số Thường

Dầu Chỉ Định: Dầu Hộp Số Thường Honda (MTF)

Hãy đưa xe đến đại lý để kiểm tra mức dầu và thay nếu cần thiết.
Tuân theo thời gian bảo dưỡng của xe khi thay dầu hộp số thường.

➡**Lịch Bảo Dưỡng** Tr. 151

Dầu Hộp số Thường

Nếu không có sẵn dầu hộp số Honda MTF, bạn có thể sử dụng tạm thời dầu động cơ có độ nhớt SAE 0W-20 hoặc 5W-20 theo tiêu chuẩn API. Sử dụng loại dầu MTF càng sớm càng tốt. Nếu tiếp tục sử dụng dầu động cơ không chứa chất phụ gia phù hợp cho hộp số có thể làm giảm hiệu suất sang số và làm hỏng hộp số.

Dầu Phanh/Ly Hợp*

Dầu chỉ định: Dầu Phanh DOT 3 hoặc DOT 4

Sử dụng cùng loại dầu đối với phanh và ly hợp.

■ Kiểm Tra Dầu Phanh

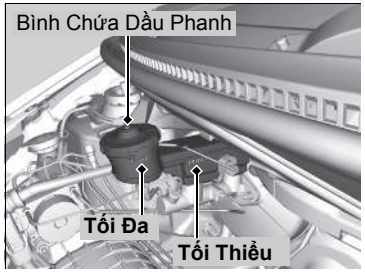

Mức dầu phải ở giữa vạch **MIN** và **MAX** ở sườn bình chứa.

Loại xe có hộp số thường

Bình chứa dầu phanh cũng có thể được sử dụng để chứa dầu ly hợp của xe. Miễn là bạn duy trì mức dầu phanh theo chỉ dẫn ở trên, bạn không cần kiểm tra mức dầu ly hợp.

Dầu Phanh/Ly Hợp*

CHÚ Ý

Dầu phanh đạt DOT 5 không tương thích với hệ thống phanh của xe và có thể gây hư hỏng nghiêm trọng.

Bạn nên sử dụng sản phẩm chính hiệu.

Nếu mức dầu phanh ở hoặc dưới vạch **MIN**, hãy đưa xe đến đại lý để kiểm tra rò rỉ và mòn các má phanh càng sớm càng tốt.

 * Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Bổ Sung Nước Rửa Kính

Quan sát bên ngoài bình chứa để kiểm tra mức nước rửa kính.

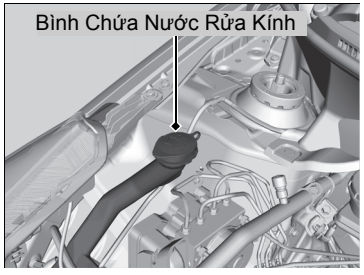

Nếu nó ở mức thấp, hãy đổ đầy bình chứa nước rửa kính.

Đổ cẩn thận nước rửa kính. Không để nó tràn ra bình chứa.

Lọc Nhiên Liệu

Thay lọc nhiên liệu theo khuyến nghị về thời gian và quãng đường trong lịch bảo dưỡng.

Sau mỗi 40.000 km, hoặc 2 năm nên thay lọc nhiên liệu nếu bạn nghi ngờ nhiên liệu đang dùng bị nhiễm bẩn. Trong môi trường bụi bặm, lọc nhiên liệu có thể bị nhanh bị tắc.

Phải để kỹ thuật viên lành nghề thay lọc nhiên liệu. Nhiên liệu trong hệ thống có thể tràn ra và gây nguy hiểm nếu không nối chính xác các đường ống nhiên liệu.

Bổ Sung Nước Rửa Kính

CHÚ Ý

Không đổ chất chống đông động cơ hoặc dung dịch giấm/nước vào bình chứa nước rửa kính chắn gió. Chất chống đông có thể làm hỏng bề mặt sơn xe. Dung dịch giấm/nước có thể làm hỏng bơm rửa kính chắn gió.
Chỉ dùng nước rửa kính chắn gió có sẵn trên thị trường.
Không sử dụng nước cứng trong thời gian dài để tránh tạo thành mảng bám.

Bóng Đèn Chiếu Sáng

Khi thay, sử dụng các bóng sau.

Đèn chiếu sáng Chiếu Xa/Chiếu Gần: 60/55 W (H4 LL cho loại bóng đèn halogen)

Bóng Đèn Chiếu Sáng

CHÚ Ý

Bóng đèn halogen rất nóng khi được thắp sáng. Dầu, mồ hôi, hoặc vết xước trên kính có thể khiến bóng đèn quá nhiệt và vỡ vụn.

Hướng đèn chiếu sáng do nhà máy cài đặt, thường thì không cần điều chỉnh. Tuy nhiên, nếu bạn thường xuyên để vật nặng trong khoang chứa đồ, hãy để đại lý hoặc kỹ thuật viên có tay nghề cao điều chỉnh lại hướng đèn.

Khi thay bóng đèn halogen, cầm ở đế và tránh để vỏ bóng tiếp xúc với da bạn hoặc với các vật cứng. Nếu chạm phải vỏ bóng, hãy lau bóng bằng rượu đã metyl hoá và khăn sạch.

■ Đèn Chiếu Sáng Chiếu Xa/Chiếu Gần

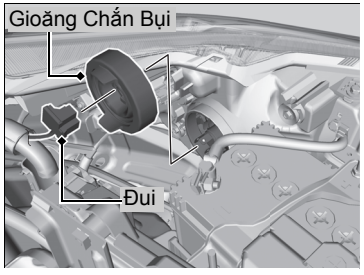

1. Tháo đui đèn.
▶ Có thể tháo bằng cách kéo thẳng ra sau.
2. Tháo gioăng chắn bụi cao su.

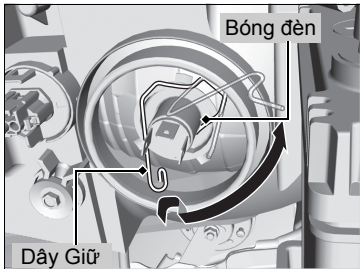

3. Tháo dây giữ, sau đó vặn nó ra hết cỡ.
4. Tháo bóng đèn cũ.
5. Lắp bóng đèn mới vào cụm đèn chiếu sáng.
6. Gài dây giữ đúng cách.
7. Lắp gioăng cao su chắn bụi.
8. Luồn đui bóng đèn vào trong đầu nối của bóng đèn.

Đèn Chiếu Sáng Chiếu Xa/Chiếu Gần

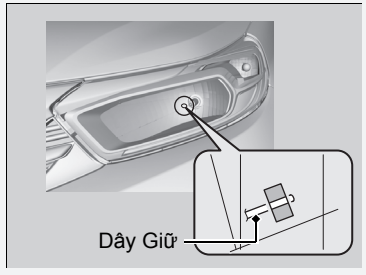

Đảm bảo dây giữ được gài đúng cách và chắc chắn.

Kiểm tra việc gài dây qua lỗ nhìn.

Bóng Đèn Sương Mù*

Khi thay, sử dụng các bóng đèn sau.

Đèn Sương Mù: 35 W (H8 LL cho loại bóng đèn halogen)

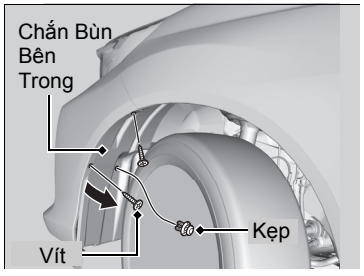

1. Xoay vô lăng hết cỡ về phía đối diện với đèn sương mù cần thay.
   Phía phải: Xoay vô lăng về bên trái.
   Phía trái: Xoay vô lăng về bên phải.
2. Tháo vít bằng tua vít đầu Phillip và tháo các kẹp giữ bằng tua-vít đầu dẹt.
3. Kéo chắn bùn bên trong về sau.

Bóng Đèn Sương Mù*

CHÚ Ý

Bóng đèn halogen rất nóng khi sáng. Dầu, mồ hôi, hoặc vết xước trên kính có thể làm cho bóng đèn bị quá nhiệt và vỡ.

Khi thay bóng đèn halogen, cầm ở đế và tránh để vỏ bóng tiếp xúc với da bạn hoặc với các vật cứng. Nếu bạn chạm phải vỏ bóng, hãy dùng khăn sạch thấm rượu đã metyl hoá để lau sạch.

Kẹp giữ

Đưa tua-vít đầu dẹt vào, nâng và tháo chốt giữa để tháo kẹp.

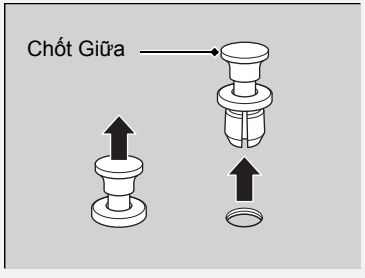

 * Không áp dụng cho tất cả các đời xe

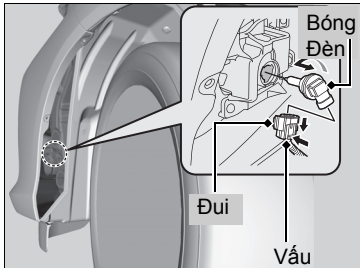

4. Tháo đui đèn.
   ▶ Có thể tháo bằng cách đẩy vấu ra.
5. Xoay bóng đèn cũ sang bên trái để tháo ra.
6. Lắp bóng đèn mới vào cụm đèn sương mù và xoay sang bên phải.
7. Luồn đui bóng vào trong đầu nối của bóng đèn.

Bóng Đèn Sương Mù*

Luồn kẹp vào trong khi nâng chốt giữa lên và đẩy cho đến khi nó phẳng.

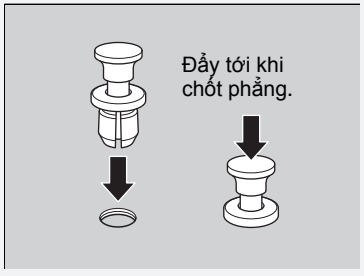

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Bóng Đèn Xi Nhan Trước

Khi thay, sử dụng các bóng đèn sau.

Đèn Xi Nhan Trước: 21 W (Hổ Phách)

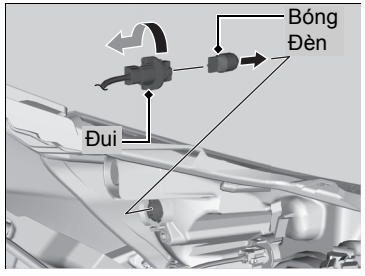

1. Xoay đui đèn ngược chiều kim đồng hồ và tháo nó.
2. Tháo bóng đèn cũ ra và lắp bóng đèn mới.

Đèn Vị Trí

Đèn vị trí là loại đèn LED. Hãy đến đại lý ủy quyền của Honda để kiểm tra và thay cụm đèn.

Bóng Đèn Xi Nhan Bên/Đèn Báo Khẩn Cấp

Khi thay, sử dụng các bóng đèn sau.

Loại ở vè tai xe

Đèn Xi Nhan Bên: 5 W (Hổ Phách)

Loại ở gương cửa

Đèn Xi Nhan Bên: LED

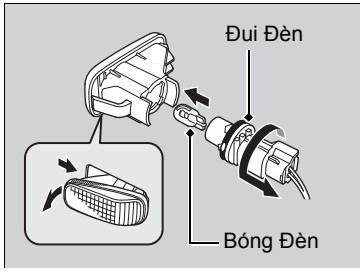

Loại ở vè tai xe

1. Đẩy phía trước cụm đèn xi nhan bên về phía sau xe ra khỏi phần thân bóng.
2. Xoay đui sang bên trái và tháo nó ra.
3. Tháo bóng đèn cũ ra và lắp bóng đèn mới vào.

Loại ở gương cửa

Đèn xi nhan bên ở gương cửa là loại đèn LED. Hãy đến đại lý ủy quyền của Honda để kiểm tra và thay cụm đèn.

Các Bóng Đèn Phanh, Đèn Hậu, Đèn Lùi và Đèn Xi Nhan Sau

Khi thay, sử dụng các bóng đèn sau.

Đèn Phanh: 21 W
Đèn Hậu: 5 W
Đèn Lùi: 16 W
Đèn Xi Nhan Sau: 21 W (Hổ Phách)

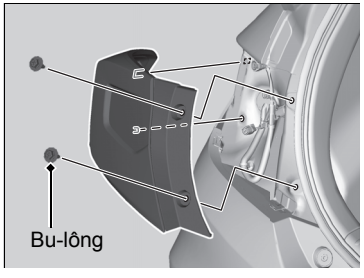

1. Dùng cờ-lê tháo các bu-lông.
2. Kéo cụm bóng đèn ra khỏi trụ sau.

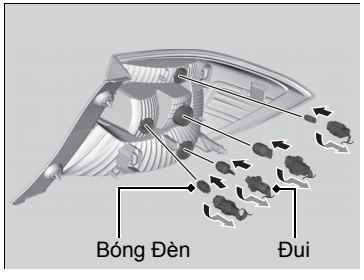

3. Xoay đui bóng đèn sang trái và tháo nó.
4. Tháo bóng đèn cũ ra và lắp bóng đèn mới

Bóng Đèn Biển số Sau

Khi thay, sử dụng các bóng đèn sau.

Đèn Biển số Sau: 5 W

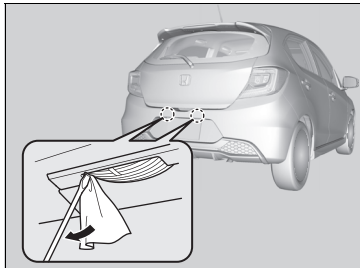

1. Tháo các chóa đèn bằng cách nâng mép chóa đèn lên bằng tua-vít đầu dẹt.
▶Bọc đầu tua-vít dẹt bằng một miếng vải để tránh trầy xước

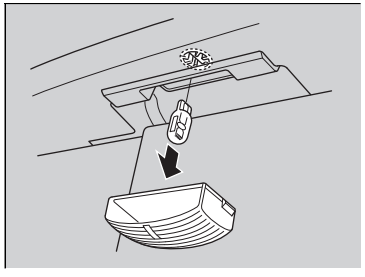

2. Tháo bóng cũ và lắp bóng mới.

Đèn Phanh Cao

Đèn phanh cao là loại đèn LED. Hãy đưa xe đến đại lý ủy quyền của Honda để kiểm tra và thay cụm bóng đèn.

Các Bóng Đèn Khác

■ Bóng Đèn Trần

Khi thay, sử dụng các bóng đèn sau.

Đèn Trần: 8 W

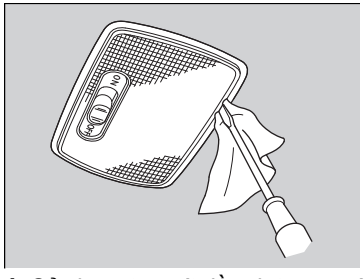

1. Sử dụng tua-vít đầu dẹt cạy mép vỏ để tháo vỏ.
▶ Bọc đầu tua-vít dẹt bằng một miếng vải để tránh trầy xước.

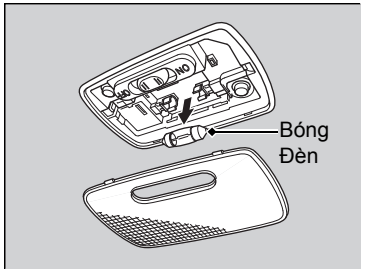

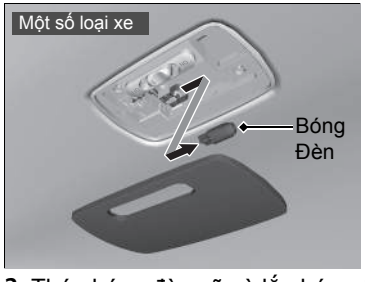

2. Tháo bóng đèn cũ và lắp bóng đèn mới vào.

Kiểm Tra Lưỡi Gạt Nước

Nếu cao su lưỡi gạt nước bị xuống cấp, nó sẽ để lại các vệt bẩn và phần cứng của lưỡi gạt sẽ làm xước cửa kính.

Thay Cao Su Lưỡi Gạt Nước Trước

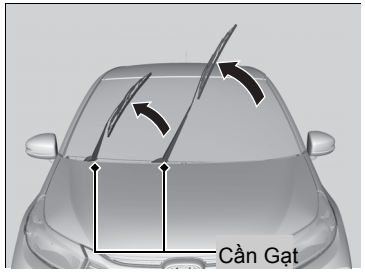

1. Trước tiên, nâng cần gạt nước phía người lái, sau đó nâng cần gạt nước phía hành khách.

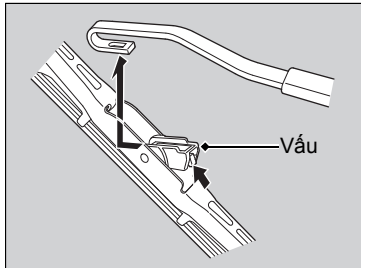

2. Đẩy vấu khóa vào trong, sau đó trượt lưỡi gạt ra khỏi cần gạt.

Thay Cao Su Lưỡi Gạt Nước Trước

CHÚ Ý

Tránh thả mạnh cần gạt, nếu không có thể làm hỏng cần gạt và/hoặc kính chắn gió.

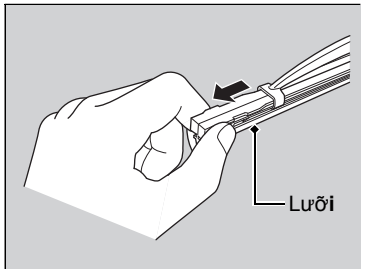

3. Trượt lưỡi gạt nước ra khỏi giá đỡ bằng cách kéo đầu vấu ra.

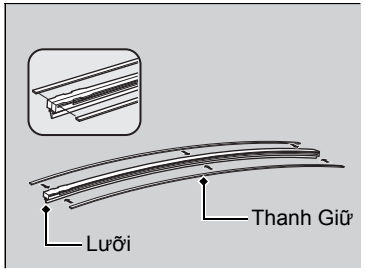

4. Tháo thanh giữ ra khỏi lưỡi cao su vừa tháo rồi lắp lưỡi cao su mới vào.
► Căn thật thẳng vấu nhô bằng cao su với rãnh thanh giữ.

5. Trượt lưỡi gạt mới vào giá đỡ từ đầu dưới.
► Vấu trên giá đỡ phải khít vào rãnh của lưỡi gạt.

6. Trượt lưỡi gạt nước trên càng gạt nước cẩn thận.

7. Hạ cần gạt nước phía hành khách trước, sau đó đến cần gạt phía người lái.

Thay Cao Su Lưỡi Gạt Nước Sau*

1. Nâng cần gạt nước lên.

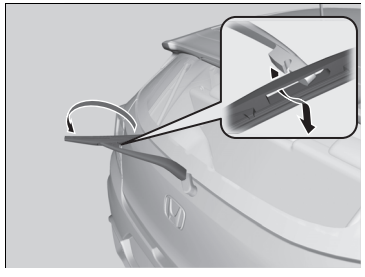

2. Xoay đầu dưới của lưỡi gạt lên cho đến khi nó ra khỏi cần gạt.

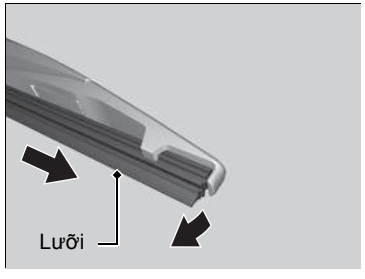

3. Trượt lưỡi gạt ra từ đầu rãnh.

Thay Cao Su Lưỡi Gạt Nước Sau*

CHÚ Ý

Tránh làm rơi cần gạt nước, nếu không có thể làm hỏng cửa kính sau.

 * Không áp dụng cho tất cả các đời xe

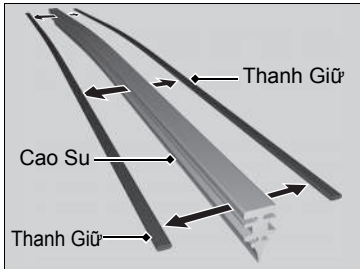

4. Tháo thanh giữ ra khỏi lưỡi gạt nước và lắp lưỡi cao su mới.

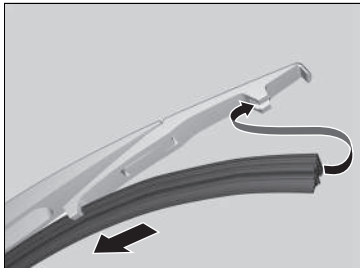

5. Trượt lưỡi gạt vào trong giá đỡ.
▶ Đảm bảo nó ăn khớp, sau đó lắp cụm lưỡi gạt nước vào cần gạt.

Kiểm Tra Lốp

Để vận hành xe an toàn, phải sử dụng lốp đúng chủng loại và kích cỡ, lốp ở tình trạng tốt với gân lốp phù hợp, và áp suất lốp đúng tiêu chuẩn.

■ Hướng dẫn bơm lốp

Áp suất lốp phù hợp sẽ giúp việc điều khiển xe dễ dàng hơn, nâng cao tuổi thọ lốp và sự thoải mái khi lái xe. Tham khảo nhãn dán trên thanh dọc cửa người lái để biết áp suất chỉ định.

Lốp quá non hơi sẽ bị mòn không đều, làm ảnh hưởng đến việc điều khiển xe và tiết kiệm nhiên liệu và dễ hỏng hơn do quá nhiệt.

Lốp quá căng gây khó khăn khi lái xe, và dễ bị hư hỏng khi đụng phải chướng ngại vật trên đường và làm lốp bị mòn không đều.

Hàng ngày trước khi lái xe, hãy xem kỹ từng lốp. Nếu một trong các lốp có vẻ không căng như các lốp kia, kiểm tra áp suất bằng đồng hồ đo áp suất lốp xe.

Ít nhất một tháng một lần hoặc trước mỗi chuyến đi xa, đo áp suất ở các lốp xe bằng đồng hồ đo áp suất lốp, cả lốp dự phòng. Ngay cả khi lốp ở tình trạng tốt vẫn có thể giảm áp suất từ 10–20 kPa (0,1–0,2 kgf/cm^2, 1–2 psi) mỗi tháng.

■ Hướng dẫn kiểm tra

Mỗi khi kiểm tra độ căng lốp, hãy kiểm tra cả lốp xe và thân van.
Hãy kiểm tra:

- Chỗ lồi hoặc chỗ phình trên mặt lốp. Thay lốp nếu thấy có vết cắt, vết nứt, hoặc vết rạn trên mặt lốp. Thay nếu bạn nhìn thấy lớp vải hoặc lớp thép.
- Loại bỏ bất kỳ vật gì bám vào lốp và kiểm tra rò rỉ khí.
- Nếu độ mòn lốp không đều. Hãy đưa xe đến đại lý để cân chỉnh bánh xe.
- Gân lốp mòn quá mức.
  ➡ **Vạch Báo Độ Mòn Lốp** Tr.181
- Các vết rạn hoặc các hư hỏng khác xung quanh thân van.

Kiểm Tra Lốp

⚠CẢNH BÁO

Sử dụng lốp xe quá mòn hoặc có áp suất không phù hợp có thể dẫn đến tai nạn gây trọng thương hoặc tử vong.

Làm theo các hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này về áp suất lốp và bảo dưỡng lốp xe.

Đo áp suất lốp khi lốp nguội. Tức là đã đỗ xe ít nhất được ba tiếng hoặc đã đi chưa đến 1,6 km. Nếu cần, hãy bơm thêm hoặc xì bớt hơi ra cho đến khi đạt áp suất quy định.

Nếu kiểm tra lốp khi nóng, áp suất lốp có thể cao hơn 30–40 kPa (0,3–0,4 kgf/cm^2, 4–6 psi) so với kiểm tra lúc nguội.

Hãy đưa xe đến đại lý để kiểm tra lốp xe nếu cảm nhận thấy độ rung khi lái xe. Mỗi khi thay lốp mới hay tháo lốp ra rồi lắp lại đều phải cân chỉnh lại bánh xe.

Vạch Báo Độ Mòn Lốp

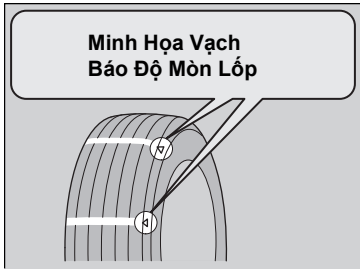

Rãnh lốp là nơi có vạch báo mòn lốp. Rãnh thường có độ sâu hơn 1,6 mm so với các vị trí khác trên lốp xe. Nếu gân lốp bị mòn sẽ làm cho vạch báo độ mòn lộ ra ngoài, lúc này cần thay lốp xe. **Lốp bị mòn sẽ có độ bám đường kém khi đi trên đường ướt.**

Tuổi Thọ Lốp

Tuổi thọ lốp phụ thuộc vào nhiều yếu tố như, thói quen điều khiển xe, điều kiện mặt đường, tải trọng xe, áp suất lốp, lịch sử bảo dưỡng, tốc độ và điều kiện môi trường (ngay cả khi lốp không được sử dụng).

Bên cạnh việc thường xuyên kiểm tra và duy trì áp suất lốp xe, bạn nên tiến hành kiểm tra lốp thường niên khi đã sử dụng lốp được 5 năm. Tất cả lốp xe, gồm cả lốp dự phòng cần phải thay sau 10 năm kể từ ngày sản xuất, không quan tâm đến điều kiện và độ mòn lốp lúc đó.

Thay Lốp và Bánh Xe

Thay lốp mới cùng kích thước, giới hạn tải, giới hạn tốc độ, định mức áp suất lốp nguội tối đa (được ghi ở thành lốp).

Loại xe có ABS

Sử dụng lốp không cùng kích thước hoặc cấu tạo sẽ làm cho các hệ thống như hệ thống ABS hoạt động kém hiệu quả.

Tất cả các loại xe

Tốt nhất là thay cả bốn lốp cùng một lúc. Nếu không thể, thay hai lốp trước cùng lúc và hai lốp sau cùng lúc.

Đảm bảo các thông số kỹ thuật bánh xe mới giống với bánh xe ban đầu.

Thay Lốp và Bánh Xe

⚠CẢNH BÁO

Lắp lốp mới không phù hợp có thể gây ảnh hưởng đến điều khiển và ổn định xe. Việc này có thể dẫn đến va chạm gây trọng thương hoặc tử vong.

Luôn sử dụng lốp xe có thông số kỹ thuật như trên nhãn thông tin dán trên xe.

Đảo Lốp

Đảo lốp theo lịch bảo dưỡng giúp phân bổ đều độ mài mòn và tăng tuổi thọ cho lốp.

■ Mô Hình Đảo Lốp Xe

Loại xe có lốp dự phòng tạm thời

Đảo lốp như hình vẽ dưới đây.

Lốp không có ký hiệu chiều quay	Lốp có ký hiệu chiều quay
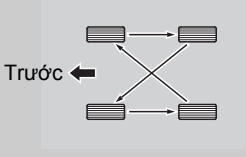	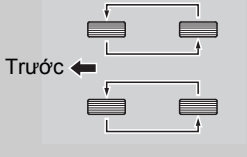

Loại xe có lốp dự phòng cùng kích cỡ

Đảo lốp, cả lốp dự phòng như hình vẽ dưới đây.

Loại Vô Lăng	Lốp không có ký hiệu chiều quay	Lốp có ký hiệu chiều quay
Bên phải	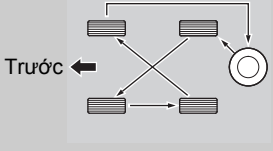	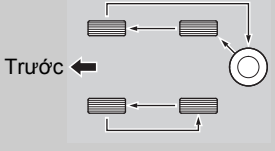
Bên trái	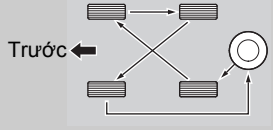	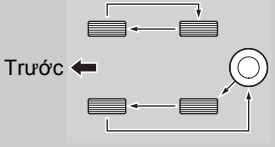

Đảo Lốp

Lốp xe loại hướng quay một chiều chỉ được đảo từ trước ra sau (không đảo từ bên này sang bên kia). Hướng lắp của lốp phải theo dấu hướng quay trên lốp như hình vẽ dưới đây.

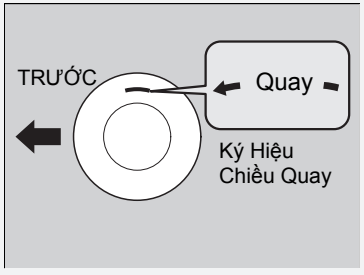

Khi đảo lốp, đảm bảo kiểm tra áp suất lốp.

Kiểm Tra Ắc Quy

Kiểm tra tình trạng ắc quy hàng tháng bằng cách nhìn vào mức dung dịch. Mức trên và mức dưới được đánh dấu trên vỏ ắc quy. Nếu mức dung dịch thấp hơn vạch dấu dưới, hãy liên hệ với đại lý.

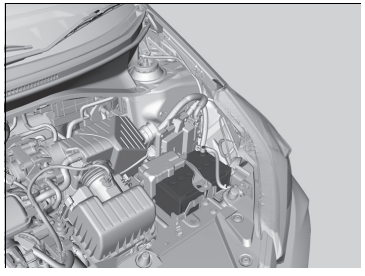

Kiểm tra mòn cực ắc quy hàng tháng.

Nếu ắc quy bị tháo hoặc hết điện, cài đặt lại đồng hồ.
Đồng Hồ* Tr. 76

Ắc Quy

⚠CẢNH BÁO

Ắc quy xả ra khí hydro dễ nổ khi hoạt động bình thường.

Tia lửa hoặc lửa có thể làm nổ ắc quy gây tử vong hoặc trọng thương.

Để tất cả các tia lửa, ngọn lửa và các chất dễ bắt lửa tránh xa ắc quy.

Mặc quần áo bảo hộ và đeo mặt nạ, hoặc nhờ kỹ thuật viên có kinh nghiệm bảo dưỡng ắc quy.

⚠CẢNH BÁO

Ắc quy chứa axit sunphuric (chất điện phân) có độ ăn mòn và độc hại cao.

Để chất điện phân dính vào da hoặc mắt có thể gây bỏng nặng. Mặc quần áo bảo hộ và đeo mặt nạ khi làm việc hoặc đứng gần ắc quy.

Nuốt chất điện phân có thể gây tử vong nếu không được xử lý kịp thời.

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM

 * Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Nạp Ắc Quy

Tháo cả hai cáp ắc quy để tránh làm hỏng hệ thống điện của xe. Luôn tháo cáp âm (-) trước và nối lại cáp này sau cùng.

Ắc Quy

Phương Pháp Sơ Cứu Khẩn Cấp
Mắt: Rửa bằng nước lấy từ cốc hoặc thùng chứa khác trong khoảng ít nhất 15 phút. (Nước áp suất cao có thể làm hỏng mắt). Gọi ngay bác sĩ.
Da: Thay quần áo bị dính axit. Dội nhiều nước vào bề mặt da. Gọi ngay bác sĩ.
Nuốt phải: Uống nước hoặc sữa. Gọi ngay bác sĩ.

Khi bạn thấy dấu hiệu ăn mòn, lau sạch các cực của ắc quy bằng dung dịch bột nở và nước. Lau sạch các cực bằng khăn ẩm. Dùng vải/khăn mềm lau khô ắc quy. Phủ mỡ bôi trơn lên các cực để giúp ắc quy không bị ăn mòn nữa.

Khi thay ắc quy, phải thay ắc quy có cùng thông số kỹ thuật.
Liên hệ với đại lý để biết thêm thông tin.

Thay Pin Cúc

Khi ấn nút mà không thấy đèn sáng, phải thay pin điều khiển.

■ Chìa Khóa có Bộ Truyền Tín Hiệu Từ Xa

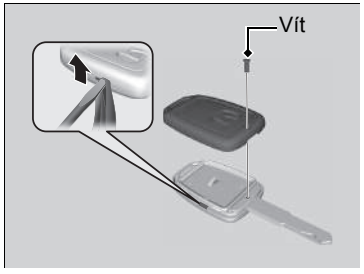

Loại Pin: CR1620

1. Dùng tua vít Phillip để tháo vỏ.
2. Mở bộ truyền tín hiệu từ xa.
► Bọc đầu tua-vít dẹt bằng một miếng vải để tránh làm trầy xước bộ truyền tín hiệu.

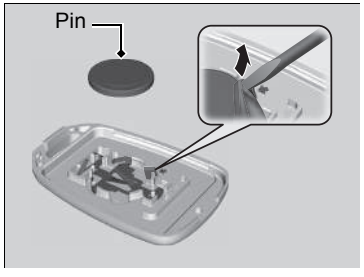

3. Dùng tua-vít dẹt đầu nhỏ để tháo pin cúc.
4. Đảm bảo thay pin đúng đầu cực.

Thay Pin Cúc

⚠CẢNH BÁO

NGUY HIỂM BỎNG HÓA CHẤT
Pin cấp điện cho bộ truyền tín hiệu từ xa có thể gây bỏng nghiêm trọng thậm chí tử vong.
Để pin mới và pin đã sử dụng tránh xa trẻ em.
Nếu trẻ nuốt phải, cần đến ngay sở y tế để được can thiệp kịp thời.

CHÚ Ý

Vứt pin thải không đúng cách có thể gây hại cho môi trường. Luôn tuân thủ quy định của địa phương khi vứt pin thải.

Thay pin có trên thị trường hoặc mua tại đại lý.

Lọc Gió Điều Hoà*

Khi Thay Lọc Gió Điều Hoà

Thay lọc gió điều hoà theo lịch bảo dưỡng. Nếu lái xe trong môi trường nhiều bụi bẩn, nên thay lọc gió điều hoà sớm hơn lịch bảo dưỡng.

Lịch Bảo Dưỡng Tr. 151

Cách Thay Lọc Gió Điều Hoà

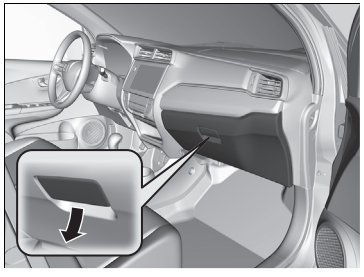

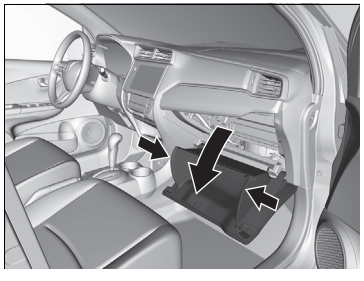

1. Mở hộp đựng đồ.
2. Tháo hai vấu bằng cách ấn vào từng tấm ốp bên.
3. Xoay hết cỡ hộp đựng đồ ra.

Lọc Gió Điều Hoà*

Sử dụng chất thơm có thể làm giảm khả năng khử mùi, cũng như tuổi thọ của lọc gió điều hoà.

Nếu luồng khí từ hệ thống sưởi và làm mát bị giảm đáng kể và cửa kính nhanh bị đọng sương, đó là lúc cần phải thay lọc gió điều hoà mới.

Lọc gió điều hoà có tác dụng hút bụi, phấn hoa và các tạp chất trong không khí.

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Còn nữa

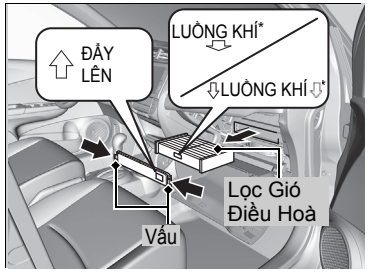

4. Ấn vào vấu ở các cạnh vỏ hộp lọc gió điều hoà và tháo nó ra.
5. Tháo lọc gió ra khỏi hộp.
6. Lắp lọc gió mới vào hộp.
► Đặt mũi tên **LUỒNG KHÍ** hướng xuống dưới.

Lọc Gió Điều Hoà*

Nếu bạn không biết cách thay lọc gió điều hòa, hãy đưa xe đến đại lý để thay.

Vệ Sinh Nội Thất

Dùng máy hút bụi để hút bụi trước khi dùng vải để làm sạch.
Dùng vải ướt với dung dịch trung tính và nước ấm để làm sạch bụi.
Dùng vải sạch lau bụi bẩn còn sót lại.

Vệ Sinh Dây Đai An Toàn

Dùng khăn mềm, xà phòng trung tính và nước ấm để vệ sinh dây đai an toàn.
Để dây đai an toàn tự khô. Dùng vải sạch lau sạch móc luồn dây đai an toàn.

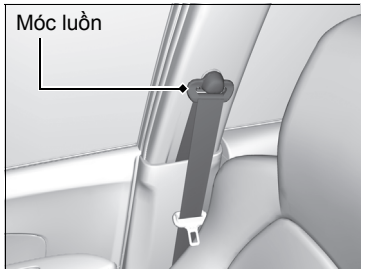

Vệ Sinh Cửa Kính

Lau bằng nước rửa kính.

Vệ Sinh Nội Thất

Không làm đổ chất lỏng ra xe.
Thiết bị và hệ thống điện sẽ bị trục trặc nếu bị chất lỏng dính vào.

Không xịt chất thơm có silicon lên thiết bị điện như thiết bị âm thanh và công tắc.
Làm như vậy có thể khiến thiết bị hỏng hoặc gây cháy bên trong xe.
Nếu không may để chất thơm có silicon rây vào thiết bị điện, hãy liên hệ với đại lý để xử lý.

Tùy thuộc vào thành phần hóa học, chất thơm có thể làm các thiết bị nhựa và bọc vải bên trong xe bị bạc màu, nhăn nheo hoặc nứt .
Không dùng dung môi alkali hoặc dung môi hữu cơ như benzen hoặc xăng.

Sau khi sử dụng hóa chất, dùng giẻ khô lau sạch nhẹ nhàng.
Không để giẻ bẩn lên các thiết bị nhựa hoặc bọc vải trong thời gian dài.

Chú ý không làm đổ chất thơm ra xe.

Còn nữa

Thảm Lót Sàn*

Thảm lót sàn phía người lái được móc vào móc neo trên sàn xe để giữ thảm không bị trượt. Khi lắp lại thảm sau khi vệ sinh nó, để thảm đúng vị trí.

Không lắp thêm thảm lên móc neo thảm lót sàn.

Thảm Lót Sàn*

Nếu bạn không sử dụng thảm lót sàn thiết kế riêng cho loại xe của bạn, thì cần đảm bảo dùng thảm thiết kế cho loại xe cụ thể, vừa vặn với xe và được móc chắc chắn vào móc neo sàn xe. Cố định thảm lót sàn ghế sau đúng vị trí. Nếu cố định không đúng, thảm lót sàn có thể làm ảnh hưởng đến chức năng của ghế trước.

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Vệ Sinh Ngoại Thất

Lau sạch bụi trên thân xe sau khi lái xe.
Thường xuyên kiểm tra xe và các vết xước trên bề mặt sơn. Một vết xước trên bề mặt sơn có thể làm thân xe bị gỉ. Nếu thấy có vết xước, xử lý ngay lập tức.

Rửa Xe

Rửa xe thường xuyên. Phải rửa xe thường xuyên hơn khi lái xe trong các điều kiện sau:

- Lái trên đường có muối.
- Lái trên đường bờ biển.
- Lái trên đường nhựa, có muội than, phân chim, côn trùng hoặc nhựa cây dính vào bề mặt sơn.

Sử Dụng Máy Rửa Xe Tự Động

- Đảm bảo làm theo hướng dẫn trên máy rửa xe tự động.
- Tháo và cất giữ ăng-ten âm thanh.

  Ăng-ten Âm Thanh Tr. 124
- Cụp gương cửa lại.

Sử Dụng Máy Rửa Xe Áp Suất Cao

- Giữ khoảng cách phù hợp giữa vòi phun và thân xe.
- Chú ý đến vùng quanh cửa kính. Để máy rửa xe quá gần cửa kính xe có thể làm nước bắn vào bên trong xe.
- Không phun nước áp suất cao trực tiếp vào khoang động cơ. Thay vào đó, sử dụng nước áp suất thấp và chất tẩy trung tính.

Còn nữa

Rửa Xe

Không phun nước vào các lỗ thông hơi. Nếu không có thể gây ra sự cố.

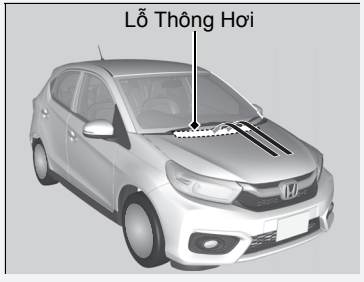

Sử Dụng Sáp

Một lớp sáp phủ tốt sẽ giúp bảo vệ sơn khỏi những yếu tố bên ngoài. Qua thời gian, sáp sẽ bị mòn và làm lộ ra các bộ phận xe dưới lớp sơn, vì vậy hãy sử dụng lại sáp ngay khi cần thiết.

Vệ Sinh Cản Xe và Các Bộ Phận Tráng Nhựa Khác

Nếu làm đổ xăng, dầu, nước làm mát hoặc dung dịch ắc quy lên các bộ phận tráng nhựa có thể làm các bộ phận này bị mất màu hoặc bong tróc. Luôn dùng vải mềm và nước sạch để làm sạch những bộ phận này.

Vệ Sinh Cửa Kính

Lau bằng nước rửa kính.

Vệ Sinh Bánh Xe Vành Nhôm*

Vành nhôm dễ bị hỏng nếu mặt đường có muối hoặc các chất nhiễm bẩn khác. Khi cần, hãy dùng miếng xốp và các chất tẩy rửa trung tính để lau vành nhôm càng sớm càng tốt. Không dùng chổi cứng hoặc các chất hoá học mạnh (bao gồm một số loại dung dịch vệ sinh bánh xe trên thị trường). Những chất này có thể làm hỏng lớp mạ nhôm trên vành nhôm khiến vành nhôm bị ăn mòn. Một số loại sơn phủ có thể làm vành bánh xe mất đi độ sáng hay bị trầy xước. Để tránh bị gỉ do nước dính vào, dùng khăn lau thật khô vành bánh xe khi nó còn ướt.

Sử Dụng Sáp

CHÚ Ý

Chất dung môi hóa học và dung dịch vệ sinh hoạt tính mạnh có thể làm hỏng sơn, kim loại và nhựa trên xe. Nếu để tràn ra xe, hãy lau ngay lập tức.

Vệ Sinh Cản Xe và Các Bộ Phận Tráng Nhựa Khác

Liên hệ với đại lý để có vật liệu thay thế phù hợp khi cần sửa chữa bề mặt sơn của các bộ phận tráng nhựa.

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

■ Chóa Đèn Bên Ngoài Xe Bị Mờ

Các chóa bên trong của đèn bên ngoài xe (đèn chiếu sáng, đèn phanh, v.v.) có thể tạm thời bị mờ nếu bạn lái xe dưới trời mưa, hoặc sau khi rửa xe. Có thể xảy ra tình trạng đọng sương trong chóa đèn khi có sự chênh lệch lớn giữa nhiệt độ ngoài trời và nhiệt độ bên trong chóa đèn (tương tự như cửa kính bị mờ khi trời mưa). Đây là tình trạng bình thường, không phải là vấn đề về thiết kế cấu tạo của đèn bên ngoài.
Đặc tính thiết kế của choá đèn có thể dẫn đến việc tăng độ ẩm trên bề mặt khung của choá đèn. Điều này cũng không phải là sự cố.
Tuy nhiên, nếu bạn thấy có lượng nước tích tụ lớn, hoặc nhiều giọt nước lớn hình thành bên trong chóa đèn, hãy đưa xe đến đại lý để kiểm tra.

Phụ Kiện

Khi lắp phụ kiện, kiểm tra các mục sau:

- Không lắp các phụ kiện lên kính chắn gió. Chúng sẽ cản trở tầm nhìn của bạn và có thể khiến bạn không kịp phản ứng với các điều kiện lái.
- Đảm bảo các phụ kiện điện không vượt quá tải các mạch điện hoặc không gây cản trở đến hoạt động của xe.
  ➡ **Cầu Chì** Tr. 213
- Trước khi lắp bất cứ phụ kiện điện nào, người lắp đặt phải liên lạc với đại lý để hỗ trợ. Nếu có thể, yêu cầu đại lý kiểm tra khâu lắp đặt cuối.

Điều Chỉnh

Điều chỉnh xe không phù hợp sẽ gây ảnh hưởng đến khả năng xử lý, tính ổn định và chắc chắn của xe, hay lắp phụ tùng hay phụ kiện không chính hiệu Honda cũng có thể gây ảnh hưởng tương tự như vậy.
Thậm chí điều chỉnh một phần hệ thống xe có thể gây ảnh hưởng đến hiệu suất hoạt động của toàn bộ xe. Luôn đảm bảo lắp và bảo dưỡng đúng cách tất cả các thiết bị và đáp ứng các quy định ở địa phương và quốc gia của bạn.

Cổng chẩn đoán trên xe (đầu nối OBD-II/SAE J1962) được lắp trên xe để sử dụng với các thiết bị chẩn đoán hệ thống ô tô hoặc với các thiết bị tương thích khác của Honda. Việc sử dụng bất kỳ loại thiết bị nào khác có thể ảnh hưởng hoặc làm hỏng các hệ thống điện tử của xe, có thể làm hệ thống gặp sự cố như mất điện, hoặc các sự cố không mong muốn khác.

Không điều chỉnh hoặc cố gắng sửa bất kỳ thiết bị điện nào.

Phụ Kiện và Điều Chỉnh

⚠CẢNH BÁO

Lắp thêm phụ kiện hoặc điều chỉnh xe không phù hợp có thể làm ảnh hưởng đến khả năng xử lý, tính ổn định và hiệu suất của xe và gây ra va chạm khiến bạn bị trọng thương hoặc tử vong.
Làm theo các chỉ dẫn trong cuốn tài liệu hướng dẫn sử dụng này liên quan đến phụ kiện và điều chỉnh.

Khi được lắp đúng cách, điện thoại di động, chuông báo động, máy bộ đàm, ăng ten radio và hệ thống âm thanh công suất thấp sẽ không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các hệ thống được điều khiển bởi máy tính trên xe, như túi khí và hệ thống chống bó cứng phanh.

Nên dùng phụ kiện Chính Hiệu Honda để đảm bảo xe hoạt động đúng cách.

Xử Lý Sự Cố Bất Ngờ

Chương này giải thích cách xử lý các tình huống bất ngờ.

Dụng Cụ 196
Loại Dụng Cụ 196
Nếu Lốp Xe Bị Xẹp 197
Thay Lốp Xẹp 197
Động Cơ Không Khởi Động
Kiểm Tra Động Cơ 204
Khởi Động Bằng Ắc Quy Nối Ngoài 205
Không Gạt Được Cần Số 207
Quá Nhiệt 208
Cách Xử Lý Quá Nhiệt 208
Đèn Báo,Sáng/Nhấp Nháy
Nếu Đèn Báo Áp Suất Dầu Thấp Sáng 210
Nếu Đèn Báo Hệ Thống Nạp Điện Sáng 210
Nếu Đèn Báo Sự Cố Sáng hoặc Nhấp Nháy 211
Nếu Đèn Báo Hệ Thống Phanh (Đỏ) Sáng 211
Nếu Đèn Báo Hệ Thống Lái Trợ Lực Điện (EPS) Sáng 212
Cầu Chì
Vị Trí Cầu Chì 213
Kiểm Tra và Thay Cầu Chì 219
Kéo Xe Khẩn Cấp 221
Khi Không Mở Được Cửa Hậu 224

Các Loại Dụng Cụ

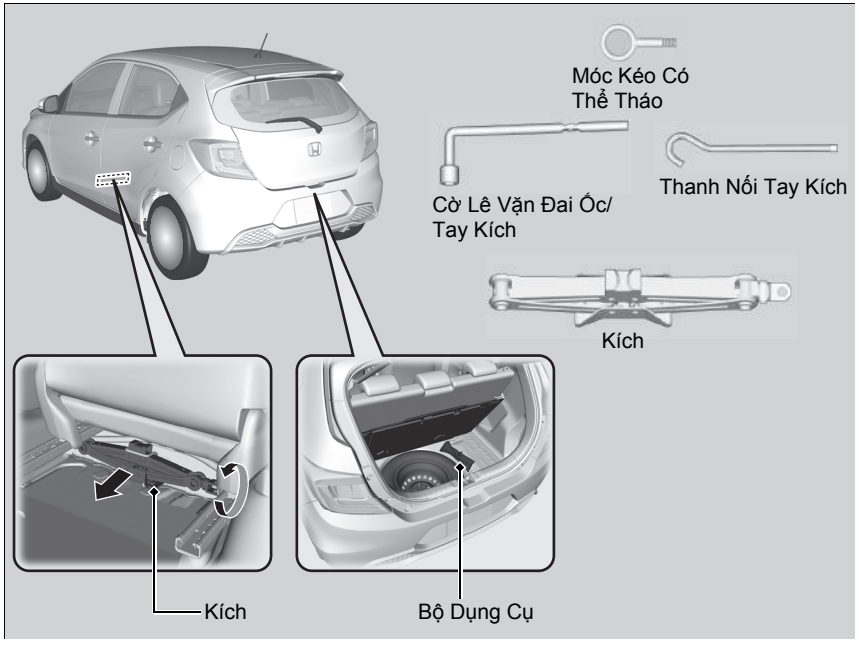

Các Loại Dụng Cụ

Dụng cụ được cất trong khoang chứa đồ.

Kích được cất dưới ghế hành khách trước.

Thay Lốp Xẹp

Nếu lốp bị xẹp khi đang lái, cầm chắc vô lăng và phanh từ từ để giảm tốc độ. Sau đó, đỗ xe ở nơi an toàn. Thay lốp xẹp bằng lốp dự phòng tạm thời*/ lốp dự phòng cùng kích cỡ*. Hãy đến đại lý càng sớm càng tốt để sửa chữa hoặc thay lốp dự phòng cùng kích cỡ.

1. Đỗ xe nơi bằng phẳng, có bề mặt cứng không trơn và kéo phanh đỗ.

Loại xe có hộp số vô cấp

2. Gạt cần số đến P.

Loại xe có hộp số thường

2. Gạt cần số đến R.

Tất cả các loại xe

3. Bật đèn cảnh báo nguy hiểm và xoay khóa điện sang KHÓA 0.

Thay Lốp Xẹp

Loại xe có lốp dự phòng tạm thời

Thực hiện như sau đối với lốp dự phòng tạm thời:
Kiểm tra áp suất lốp dự phòng tạm thời mỗi khi kiểm tra các lốp dự phòng cùng kích cỡ khác.
Nên bơm lốp với áp suất được chỉ định ở nhãn dán trên thanh dọc cửa người lái.

Chú ý khi lái xe với lốp dự phòng tạm thời, giữ tốc độ xe dưới 80 km/h. Thay bằng lốp cùng kích cỡ càng sớm càng tốt.

Lốp dự phòng tạm thời và bánh xe chỉ dành riêng cho loại xe này.
Không sử dụng cho xe khác.
Không sử dụng loại lốp hoặc bánh xe dự phòng tạm thời khác cho xe của bạn.

Không lắp xích bọc lốp cho lốp dự phòng tạm thời. Nếu lốp xe trước có lắp xích bọc lốp bị xẹp, tháo một trong hai lốp sau cùng kích cỡ ra và thay bằng lốp dự phòng tạm thời. Tháo lốp trước bị xẹp ra và thay bằng lốp cùng kích cỡ* đã tháo ở bánh sau. Lắp xích cho lốp trước.

Không dùng nhiều lốp dự phòng tạm thời cùng lúc.

Lốp dự phòng tạm thời nhỏ hơn lốp thường dùng. Khoảng sáng gầm xe giảm khi lắp lốp dự phòng tạm thời. Lái xe trên đường có mảnh vụn nhỏ hoặc ổ gà có thể làm hỏng gầm xe.

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Còn nữa

Chuẩn Bị Thay Lốp Xẹp

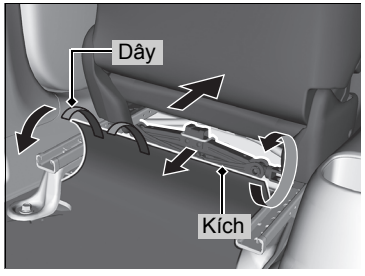

1. Điều chỉnh ghế hành khách phía trước ngả về trước càng xa càng tốt.
2. Lấy kích ra .
▶ Kéo dây ra để mở thảm, sau đó xoay tay quay của kích sang trái để nới lỏng rồi tháo kích ra.

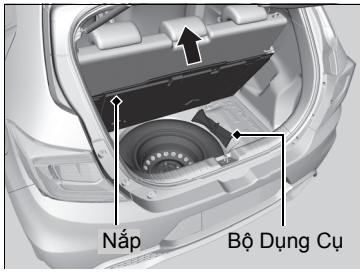

3. Mở nắp khoang chứa đồ dưới sàn xe.
4. Lấy bộ dụng cụ ra.

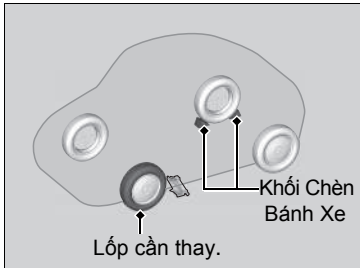

5. Tháo bu-lông tai. Sau đó tháo lốp dự phòng.
6. Chèn khối chèn bánh xe hoặc chèn hòn đá vào phía trước và phía sau của bánh chéo với bánh xe cần thay lốp.

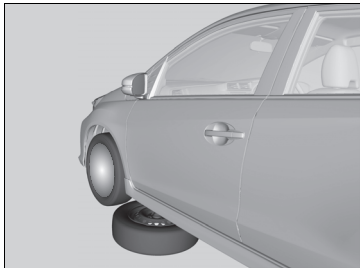

7. Đặt lốp dự phòng (mặt bánh xe hướng lên) bên dưới thân xe, ở gần lốp cần được thay.

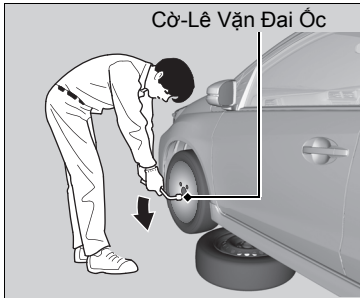

8. Nới lỏng từng đai ốc khoảng một vòng bằng cờ lê vặn đai ốc.

Thay Lốp Xẹp

CẢNH BÁO: Kích chỉ có thể được sử dụng để hỗ trợ những xe bị xẹp lốp khẩn cấp, không dùng để thay lốp theo mùa thông thường hay cho bất kỳ hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa thông thường khác.

CHÚ Ý

Không dùng kích nếu nó không hoạt động đúng. Liên hệ với đại lý hoặc gọi dịch vụ cứu hộ xe chuyên nghiệp.

Còn nữa

Cách Lắp Kích

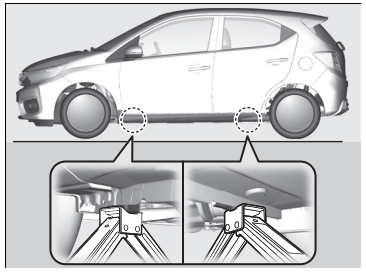

1. Đặt kích bên dưới điểm kê gần nhất với lốp xe cần thay.

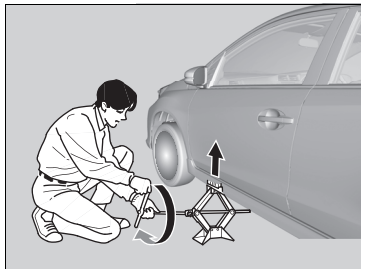

2. Xoay đầu tay quay theo chiều kim đồng hồ như hình vẽ cho đến khi đầu kích chạm vào điểm kê.
▶ Đảm bảo vấu điểm kê tỳ vào rãnh kích.

Cách Lắp Kích

⚠CẢNH BÁO

Xe có thể bị trượt ra khỏi kích, gây trọng thương cho người ở dưới gầm xe.

Làm đúng theo hướng dẫn khi thay lốp, và tránh xa gầm xe khi xe đang được đỡ bằng kích.

CẢNH BÁO: Kích phải được đặt trên bề mặt phẳng và chắc chắn bằng với bề mặt đang đỡ xe.

Loại kích dùng cho xe có nhãn như sau.

1.	2.	3.

1. Xem Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dụng.
2. Không được chui vào gầm xe khi đang đỡ xe bằng kích.
3. Đặt kích ở khu vực chắc chắn.

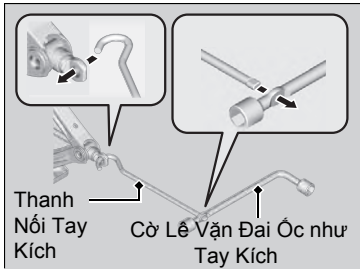

3. Nâng xe lên bằng thanh nối tay kích và tay kích cho đến khi lốp xe được nâng lên khỏi mặt đất.

Cách Lắp Kích

Không dùng kích khi có người hoặc đồ đạc trên xe.

Dùng kích đi kèm với xe của bạn.
Các kích khác có thể không phù hợp với cân nặng ("tải trọng") hoặc không vừa điểm kích.

Làm theo các hướng dẫn sau để dùng kích an toàn:
- Không dùng kích khi động cơ đang chạy.
- Chỉ sử dụng kích trên bề mặt phẳng và chắc chắn.
- Chỉ kích tại điểm kích.
- Không được vào xe khi xe đang dùng kích.
- Không kê thêm bất cứ thứ gì lên phía trên hoặc phía dưới kích.

Khi xảy ra va chạm, vật dụng để trong xe không được cất giữ cẩn thận có thể văng vào người ngồi trong xe gây trọng thương.
Cất bánh xe, kích và dụng cụ cẩn thận trước khi lái xe.

Còn nữa

Thay Lốp Xẹp

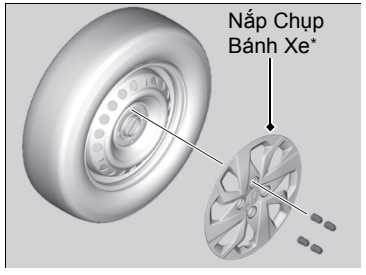

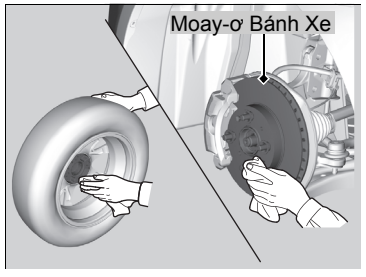

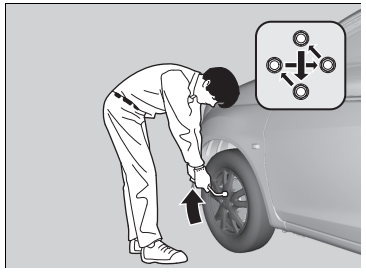

Loại xe không có nắp chụp bánh xe

1. Tháo đai ốc bánh xe và lốp xẹp.

Loại xe có nắp chụp bánh xe

1. Tháo đai ốc bánh xe, nắp chụp bánh xe và lốp xẹp.

Tất cả các loại xe

2. Lau sạch bề mặt lắp ghép bánh xe bằng vải sạch.
3. Lắp lốp dự phòng vào.
4. Vặn đai ốc bánh xe đến khi nó chạm vào miệng xung quanh lỗ gắn, sau đó ngừng vặn.

5. Hạ thấp xe và tháo kích ra. Siết chặt các đai ốc bánh xe theo thứ tự như hình vẽ. Siết lần lượt mỗi ốc từ hai đến ba lần theo thứ tự này.
Lực siết đai ốc bánh xe:
108 N·m (11 kgf·m, 80 lbf·ft)

Thay Lốp Xẹp

Loại xe có nắp chụp bánh xe

Căn thẳng điểm đánh dấu van trên nắp chụp bánh xe với van lốp trên bánh xe, sau đó lắp nắp chụp bánh xe.

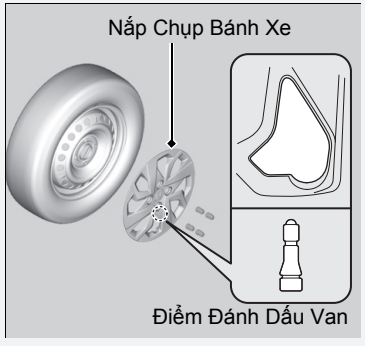

Tất cả các loại xe

Không dùng chân hay ống nối để siết đai ốc bánh xe quá chặt.

Loại xe không có nắp chụp bánh xe

Không cố tháo nắp chụp bánh xe bằng tua-vít hoặc dụng cụ khác.
Không thể tháo nắp chụp bánh xe mà không tháo bánh xe ra trước.

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Cất Giữ Lốp Xẹp

Loại xe không có nắp chụp bánh xe

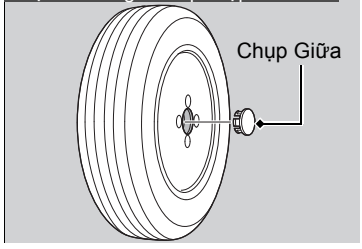

Loại xe không có nắp chụp bánh xe

1. Tháo chụp giữa.

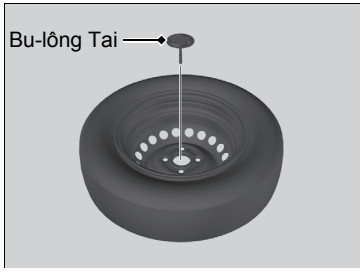

Tất cả các loại xe

2. Đặt lốp xẹp vào khoang chứa lốp dự phòng.
3. Siết lốp xẹp bằng bu lông tai.
4. Cất cờ lê vặn đai ốc và thanh nối tay kích vào túi dụng cụ. Cất túi dụng cụ vào trong khoang chứa đồ.
5. Cất kích vào trong giá của nó. Xoay giá đỡ đầu kích để khóa nó vào đúng vị trí.

Cất Giữ Lốp Xẹp

⚠CẢNH BÁO

Khi xảy ra va chạm, vật dụng để trong xe không được cất giữ cẩn thận có thể văng vào người ngồi trong xe gây trọng thương. Cất bánh xe, kích và dụng cụ cẩn thận trước khi lái xe.

Động Cơ Không Khởi Động

Kiểm Tra Động Cơ

Nếu động cơ không khởi động, hãy kiểm tra bộ khởi động.

Kiểm Tra Động Cơ

Nếu cần khởi động xe ngay, dùng ắc quy nối ngoài để khởi động động cơ.

Khởi Động Bằng Ắc Quy Nối Ngoài Tr.205

Tình trạng bộ khởi động	Danh mục kiểm tra
Bộ khởi động không khởi động hoặc khởi động quá chậm. Có thể ắc quy chết. Kiểm tra từng chi tiết bên phải xem nó có hoạt động bình thường không.	**Kiểm tra độ sáng của các đèn trong xe.** Bật các đèn trong xe lên và kiểm tra độ sáng. • Nếu các đèn bên trong mờ hoặc không sáng lên được. **Kiểm Tra Ắc Quy** Tr. 184 • Nếu các đèn bên trong sáng bình thường. **Cầu Chì** Tr. 213
Bộ khởi động hoạt động bình thường nhưng động cơ không khởi động. Có thể cầu chì có sự cố. Kiểm tra từng mục bên phải xem nó có hoạt động bình thường không.	**Xem lại quy trình khởi động.** Làm theo các hướng dẫn, và cố gắng khởi động lại động cơ. **Khởi Động Động Cơ** Tr. 131
	Kiểm tra đèn báo hệ thống chống nổ máy. Khi đèn báo hệ thống chống nổ máy nhấp nháy, không thể khởi động động cơ. **Hệ Thống Chống Nổ Máy** Tr. 90
	Kiểm tra mức nhiên liệu. Cần có đủ nhiên liệu trong bình. **Đồng Hồ Đo Nhiên Liệu** Tr. 71
	Kiểm tra cầu chì. Kiểm tra tất cả các cầu chì, hoặc đưa xe đến đại lý kiểm tra. **Kiểm Tra và Thay Cầu Chì** Tr. 219
	Nếu sự cố vẫn còn: **Kéo Xe Khẩn Cấp** Tr. 221

Quy Trình Khởi Động Bằng Ắc Quy Nối Ngoài

Tắt hết các thiết bị điện, như đèn và hệ thống âm thanh. Tắt động cơ, sau đó mở nắp ca-pô.

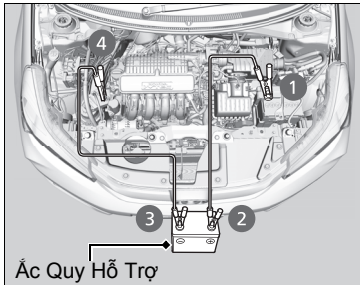

Ắc Quy Hỗ Trợ

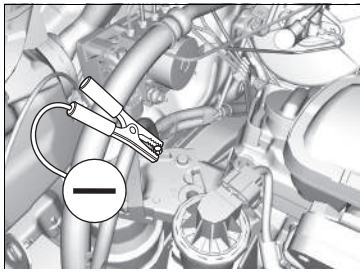

1. Nối dây cáp nối ngoài thứ nhất vào cực ⊕ của ắc quy xe.
2. Nối đầu còn lại của dây cáp thứ nhất vào cực ⊕ của ắc quy hỗ trợ.
   - ▶ Chỉ sử dụng ắc quy hỗ trợ loại 12 vôn.
   - ▶ Khi sử dụng bộ nạp ắc quy ô tô để hỗ trợ ắc quy 12 vôn, chọn điện áp nạp dưới 15 vôn. Kiểm tra tài liệu hướng dẫn sử dụng bộ nạp để lắp cho phù hợp.
3. Nối một đầu dây cáp nối ngoài thứ hai vào cực ⊖ của ắc quy hỗ trợ.
4. Nối đầu còn lại của dây cáp thứ hai vào dây nối đất như hình vẽ. Không nối dây cáp nối ngoài vào bất cứ bộ phận nào khác.
5. Nếu xe của bạn được nối với xe khác, khởi động động cơ xe hỗ trợ và ga nhẹ.
6. Cố khởi động động cơ xe. Nếu xe khởi động chậm, kiểm tra xem các dây cáp nối ngoài đã được nối đúng chưa.

Khởi Động Bằng Ắc Quy Nối Ngoài

⚠CẢNH BÁO

Ắc quy có thể nổ nếu không làm đúng theo quy trình, gây trọng thương cho bất kỳ ai ở gần ắc quy.

Để ắc quy tránh xa tia lửa, ngọn lửa và các chất dễ bắt lửa.

CHÚ Ý

Nếu để ắc quy trong điều kiện nhiệt độ thấp, chất điện phân có thể bị đông lại. Nếu cố khởi động bằng ắc quy nối ngoài bị đông có thể dẫn đến đoản mạch.

Gắn chắc kẹp dây cáp nối ngoài để nó không tuột khi động cơ rung. Chú ý không để lộn xộn cáp nối ngoài hoặc để các đầu cáp chạm vào nhau khi đang gắn hoặc tháo rời các cáp nối ngoài.

Trong thời tiết lạnh, ắc quy sẽ hoạt động kém làm động cơ khó khởi động.

Còn nữa

Làm Gì Sau Khi Khởi Động Động Cơ

Sau khi đã khởi động được động cơ, tháo dây cáp nối ngoài ra theo trình tự dưới đây:

1. Tháo dây cáp nối ngoài ra khỏi tiếp mát xe.
2. Tháo đầu còn lại của dây cáp nối ngoài ra khỏi cực ⊖ của ắc quy hỗ trợ.
3. Tháo dây cáp nối ngoài ra khỏi cực ⊕ của ắc quy xe.
4. Tháo đầu còn lại của dây cáp nối ngoài ra khỏi cực ⊕ của ắc quy hỗ trợ.

Hãy đưa xe đến trạm sửa chữa gần đó hoặc đến đại lý để kiểm tra.

Không Gạt Được Cần Số

Loại xe có hộp số vô cấp

Làm theo quy trình dưới đây nếu không thể gạt được cần số ra khỏi vị trí [P].

Nhả Khóa

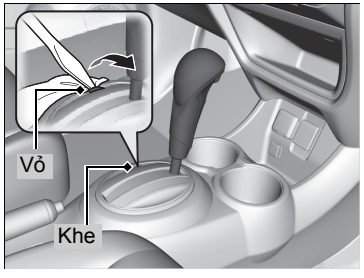

1. Kéo phanh đỗ.
2. Rút chìa khóa ra khỏi ổ khóa điện.
3. Bọc vải xung quanh đầu tua vít dẹt. Đưa nó vào trong khe nhả khóa sang số như hình vẽ và tháo nắp ra.

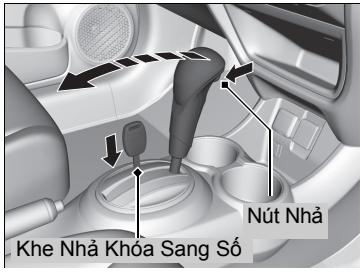

4. Cắm chìa khóa vào trong khe nhả khóa sang số.
5. Trong khi ấn chìa khóa xuống, bấm nút nhả cần số và gạt cần số đến [N].
► Lúc này khóa đã nhả ra. Hãy đưa xe đến đại lý để kiểm tra cần số càng sớm càng tốt.

Cách Xử Lý Quá Nhiệt

Dấu hiệu động cơ bị quá nhiệt:

- Đèn báo nhiệt độ cao sáng hoặc động cơ đột ngột giảm công suất.
- Hơi nước hoặc tia nước bắn ra từ khoang động cơ.

■ **Bước đầu tiên**

1. Đỗ xe vào nơi an toàn ngay lập tức.

2. Tắt hết tất cả các phụ kiện và bật đèn cảnh báo nguy hiểm.

▶ **Không có hơi nước hoặc tia nước bắn ra:** Để động cơ chạy và mở nắp ca-pô.

▶ **Có hơi nước hoặc tia nước bắn ra:** Tắt động cơ và đợi đến khi hơi hoặc tia nước không còn bắn ra. Sau đó mở nắp ca-pô.

Cách Xử Lý Quá Nhiệt

⚠CẢNH BÁO

Hơi nước và tia nước bắn ra do động cơ bị quá nhiệt có thể gây bỏng nặng.

Không mở nắp ca-pô khi có hơi nước và tia nước đang bắn ra.

CHÚ Ý

Tiếp tục lái xe khi đèn báo nhiệt độ cao sáng sẽ làm hư hỏng động cơ.

■ **Bước tiếp theo**

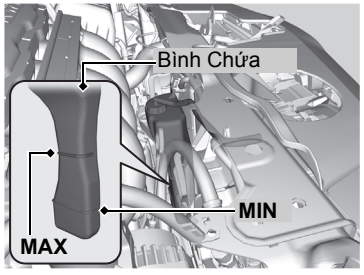

1. Kiểm tra xem quạt làm mát có hoạt động và động cơ dừng khi đèn báo nhiệt độ cao tắt không.
▶Nếu quạt làm mát không hoạt động, phải tắt động cơ ngay.

2. Khi động cơ đã nguội, kiểm tra mức nước làm mát và kiểm tra rò rỉ các bộ phận hệ thống làm mát.
▶ Nếu mức nước làm mát trong bình chứa thấp, bổ sung nước làm mát cho đến khi chạm vạch **MAX**.
▶ Nếu không có nước làm mát trong bình, kiểm tra xem két nước có mát không. Dùng miếng vải dày để mở nắp. Nếu cần, bổ sung nước làm mát đến đế cổ lọc và đóng nắp lại.

■ **Bước cuối cùng**

Khi động cơ đã nguội hẳn, khởi động lại và kiểm tra đèn báo nhiệt độ cao. Nếu đèn báo nhiệt độ cao tắt, tiếp tục lái xe. Nếu đèn báo vẫn sáng, hãy liên hệ với đại lý để sửa chữa.

Cách Xử Lý Quá Nhiệt

⚠CẢNH BÁO

Tháo nắp két nước trong khi động cơ nóng có thể làm cho nước làm mát phun ra, sẽ làm bạn bị bỏng nặng.

Luôn để động cơ và két nước nguội trước khi tháo nắp két nước.

Nếu bị rò rỉ nước làm mát, hãy liên hệ với đại lý để sửa chữa.

Dùng nước chỉ là biện pháp khẩn cấp/tạm thời. Hãy đưa xe đến đại lý để thay thế nước làm mát chính hãng càng sớm càng tốt.

Nếu Đèn Báo Áp Suất Dầu Thấp Sáng

■ **Nguyên nhân đèn báo sáng**

Sáng lên khi áp suất dầu động cơ thấp.

■ **Làm gì ngay sau khi đèn báo sáng**

1. Đỗ xe nơi bằng phẳng, an toàn.

2. Nếu cần, bật đèn cảnh báo nguy hiểm.

■ **Làm gì sau khi đỗ xe**

1. Dừng động cơ và để động cơ nghỉ khoảng ba phút.

2. Mở nắp ca-pô và kiểm tra mức dầu.

➲ **Kiểm Tra Dầu** Tr. 158

3. Khởi động động cơ và kiểm tra đèn báo áp suất dầu thấp.

▶ Đèn tắt: Tiếp tục lái xe.

▶ Đèn không tắt trong vòng 10 giây: Dừng động cơ và liên hệ với đại lý để sửa chữa .

Nếu Đèn Báo Áp Suất Dầu Thấp Sáng

CHÚ Ý

Chạy động cơ với áp suất dầu thấp có thể làm động cơ hư hỏng nghiêm trọng.

Nếu Đèn Báo Hệ Thống Nạp Điện Sáng

■ **Nguyên nhân đèn báo sáng**

Sáng khi không nạp được ắc quy.

■ **Làm gì khi đèn báo sáng**

Tắt hệ thống sưởi và làm mát, bộ sấy sau và các hệ thống điện khác và liên hệ ngay với đại lý để sửa chữa.

Nếu Đèn Báo Hệ Thống Nạp Điện Sáng

Nếu cần dừng tạm thời, không tắt động cơ. Khởi động lại động cơ có thể làm ắc quy nhanh hết điện.

Nếu Đèn Báo Sự Cố Sáng hoặc Nhấp Nháy

■ **Nguyên nhân đèn báo sáng hoặc nhấp nháy**

- Sáng khi có vấn đề ở hệ thống kiểm soát khí xả động cơ.
- Nhấp nháy khi phát hiện ra hiện tượng mất lửa.

■ **Làm gì khi đèn báo sáng**

Tránh lái xe ở tốc độ cao và đưa xe đến ngay đại lý để kiểm tra.

■ **Làm gì khi đèn báo nhấp nháy**

Đỗ xe ở nơi an toàn và không có vật dễ cháy ở gần, đợi ít nhất 10 phút hoặc hơn trong khi động cơ dừng đến khi nguội.

Nếu Đèn Báo Sự Cố Sáng hoặc Nhấp Nháy

CHÚ Ý

Nếu bạn lái xe khi đèn báo sự cố sáng, hệ thống kiểm soát khí xả và động cơ có thể bị hỏng.

Nếu đèn báo sự cố vẫn nhấp nháy khi khởi động lại động cơ, lái xe đến đại lý gần nhất với tốc độ từ 50 km/h trở xuống để kiểm tra.

Nếu Đèn Báo Hệ thống Phanh Sáng (Đỏ)

■ **Nguyên nhân đèn báo sáng**

- Mức dầu phanh thấp.
- Có sự cố ở hệ thống phanh.

■ **Làm gì khi đèn báo sáng lên trong khi đang lái xe**

Đạp nhẹ bàn đạp phanh để kiểm tra áp suất phanh.

- Nếu bình thường, kiểm tra mức dầu phanh khi dừng xe.
- Nếu bất thường, cần xử lý ngay. Nếu cần thiết, giảm số để sử dụng phanh động cơ của xe.

Nếu Đèn Báo Hệ thống Phanh Sáng (Đỏ)

Đưa xe đi sửa chữa ngay lập tức.
Lái xe với mức dầu phanh thấp sẽ gây nguy hiểm.
Nếu không có lực cản ở bàn đạp phanh, dừng xe ngay lập tức ở nơi an toàn. Nếu cần, giảm số.

Loại xe có ABS

Nếu đèn báo hệ thống phanh và đèn báo **ABS** cùng sáng, hệ thống phân phối phanh điện tử không hoạt động. Điều này có thể làm mất tính ổn định của xe khi phanh gấp.
Hãy đưa xe đến đại lý ngay để kiểm tra.

Nếu Đèn Báo Hệ Thống Lái Trợ Lực Điện (EPS) Sáng

■ **Nguyên nhân đèn báo sáng**

- Sáng khi hệ thống EPS có sự cố.
- Nếu bạn liên tục nhấn bàn đạp ga để tăng tốc độ động cơ khi động cơ đang ở chế độ không tải, đèn báo sẽ sáng và đôi khi sẽ rất khó để vận hành vô lăng.

■ **Làm gì khi đèn báo sáng**

Dừng xe ở nơi an toàn và khởi động lại động cơ.
Nếu đèn báo vẫn tiếp tục sáng, hãy đưa xe đến đại lý ngay để kiểm tra.

Vị Trí Cầu Chì

Nếu bất kỳ thiết bị điện nào không hoạt động, xoay khoá điện đến KHOÁ 0 và kiểm tra xem có cầu chì nào bị nổ không.

■ Hộp Cầu Chì Khoang Động Cơ

Được đặt gần cực ⊕ của ắc quy.

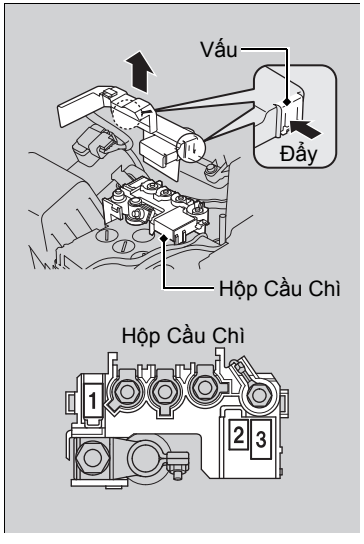

Các vị trí cầu chì hiển thị ở vỏ hộp cầu chì.

Đặt cầu chì theo số cầu chì và dấu ở vỏ hộp cầu chì.

1. Kéo vấu để nhả phần trước của vỏ.

2. Kéo vỏ lên bằng cách đẩy hai vấu như hình vẽ.
Nên đến đại lý để thay cầu chì khoang động cơ

■ Mạch được bảo vệ và cường độ dòng điện

		Mạch Được Bảo Vệ	Cường Độ
1		Ắc Quy	100 A
2		EPS	60 A
3		Còi, Đèn Phanh, Cảnh Báo Nguy Hiểm	20 A

Còn nữa

Hộp Cầu Chì Trong Xe Phía Người Lái

Loại xe có vô lăng bên trái

Đặt dưới bảng táp-lô.
Đặt cầu chì đúng thứ tự theo số cầu chì và số trên nhãn thông tin cầu chì.

Mở hộp đựng đồ. Nhãn thông tin cầu chì ở bên trong hộp đựng đồ.

Mạch được bảo vệ và cường độ dòng điện

		Mạch Được Bảo Vệ	Cường Độ
1		Đèn Chiếu Sáng Phải	10 A
2		Đèn Chiếu Sáng Trái	10 A
3	DR	Cửa Kính Điện Phía Người Lái	20 A
4		Quạt Tản Nhiệt	20 A*1 30 A*2
5		Quạt Tụ Điện	20 A*1
–		–	–*2
6		Đèn Loại Nhỏ	10 A
7		ABS FSR	(20 A)
8		Ly Hợp MG	7,5 A
9		Khóa Cửa Chính	20 A
10		IGP	15 A
11	–	–	–
12		Đèn Sương Mù*	(15 A)
13		DBW	15 A
14		Cuộn Đánh Lửa	15 A

		Mạch Được Bảo Vệ	Cường Độ
15		Đèn Lùi	10 A
16		Ổ Cắm Điện Phụ Kiện	20 A
17	–	–	–
18		Phụ Kiện	7,5 A
19	–	–	–
20	–	–	–
21	–	–	–
22		Cửa Kính Điện Chính	40 A
23	–	–	–
24		Động Cơ ABS	(40 A)
25		Đánh Lửa	50 A
26		Mô-Tơ Bộ Sưởi Quạt Gió	30 A
27	–	–	–
28		Đèn Phanh	7,5 A

*1:Loại xe có hộp số vô cấp
*2:Loại xe có hộp số thường

	Mạch Được Bảo Vệ	Cường Độ
29	Cảnh Báo Nguy Hiểm	10 A
30	Còi	10 A
31	ST MG DIODE 1	7,5 A*2
	ST MG DIODE 2	7,5 A*1
32	IGPS (LAF)	10 A
33	IGPS	7,5 A*1
–	–	–*2
34	Cần Gạt Nước Trước	7,5 A
35	ACT Cửa Hậu	10 A
36	Mô-Tơ Khóa Cửa 1 (Khóa)	10 A
37	Mô-Tơ Khóa Cửa 2 (Khóa)	10 A
38	Mô-Tơ Khóa Cửa 1 (Khóa)	10 A
39	Mô-Tơ Khóa Cửa 2 (Khóa)	10 A
40	Cửa Kính Điện Hành Khách Phía Trước	20 A

	Mạch Được Bảo Vệ	Cường Độ
41	Cửa Kính Điện Sau Bên Phải	20 A
42	Cửa Kính Điện Sau Bên Trái	20 A
43	STS	7,5 A*1
–	–	–*2
44	IG2 HAC	7,5 A
45	Cần Gạt Nước Sau	10 A
46	Bơm Nhiên Liệu	15 A
47	Cần Gạt Nước Trước	30 A
48	–	–
49	IG1 ACG	10 A
50	ABS	7,5 A

	Mạch Được Bảo Vệ	Cường Độ
51	SRS	10 A
52	MISS SOL	10 A*1
–	–	–*2
53	Đèn Lùi	10 A
54	Đồng Hồ	7,5 A
55	Cửa Kính Điện IG1	7,5 A

* 1: Loại xe có hộp số vô cấp
* 2: Loại xe có hộp số thường

Còn nữa

Loại xe có vô lăng bên phải

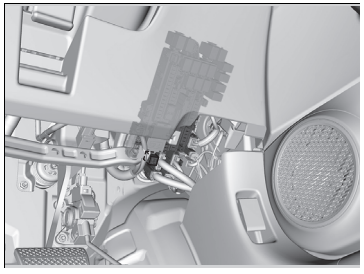

Đặt dưới bảng táp-lô.
Đặt cầu chì theo đúng thứ tự như hình vẽ và sơ đồ sau.

Hộp Cầu Chì Bên Trong Loại A

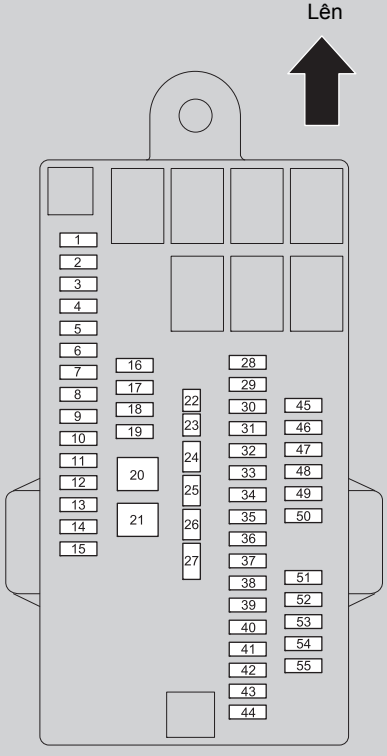

■ Mạch được bảo vệ và cường độ dòng điện

	Mạch Được Bảo Vệ	Cường Độ
1	Đèn Chiếu Sáng Chiếu Gần Bên Phải	10 A
2	Đèn Chiếu Sáng Chiếu Gần Bên Trái	10 A
3	Cửa Kính Điện Phía Người Lái	20 A
4*1	Quạt Tản Nhiệt	20 A
4*2	Quạt Tản Nhiệt	30 A
5*1	Quạt Tụ Giàn Ngưng	20 A
5*2	–	–
6	Đèn Loại Nhỏ	10 A
7	ABS FSR	20 A
8	Ly Hợp MG	7,5 A
9	Khóa Cửa Chính	20 A
10	IGP	15 A
11	–	–
12	Đèn Sương Mù*	(15 A)
13	DBW	15 A
14	Cuộn Đánh Lửa	15 A
15	Đèn Lùi	10 A
16	Ổ Cắm Điện Phụ Kiện	20 A

	Mạch Được Bảo Vệ	Cường Độ
17	–	–
18	Phụ Kiện	7,5 A
19	–	–
20	–	–
21	–	–
22	Cửa Kính Điện Chính	40 A
23	–	(20 A)
24	Mô-Tơ ABS	40 A
25	Đánh Lửa	50 A
26	Mô-Tơ Bộ Sưởi Quạt Gió	30 A
27	–	(60 A)
28	Đèn Dừng	7,5 A
29	Cảnh Báo Nguy Hiểm	10 A
30	Còi	10 A
31*2	ST_MG_DIODE1	7,5 A
31*1	ST_MG_DIOD	7,5 A
32	E2 IGPS(LAF)	10 A

	Mạch Được Bảo Vệ	Cường Độ
33*1	IGPS	7,5 A
33*2	–	–
34	FR WIPER	7.5 A
35	Act Cửa Hậu	10 A
36	Mô-Tơ Khóa Cửa 1 (Khóa)	10 A
37	Mô-Tơ Khóa Cửa 2 (Khóa)	10 A
38	Mô-Tơ Khóa Cửa 1 (Mở Khóa)	10 A
39	Mô-Tơ Khóa Cửa 2 (Mở Khóa)	10 A
40	Cửa Kính Điện Hành Khách Phía Trước	20 A

* 1: Loại xe có hộp số vô cấp
* 2: Loại xe có hộp số thường

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Còn nữa

	Mạch Được Bảo Vệ	Cường Độ
41	Cửa Kính Điện Phía Sau Bên Phải	20 A
42	Cửa Kính Điện Phía Sau Bên Trái	20 A
43*1	STS	7,5 A
43*2	–	–
44	IG2 HAC	7,5 A
45	Cần Gạt Nước Sau*	(10 A)
46	Bơm Nhiên Liệu	15 A
47	Cần Gạt Nước Trước	30 A
48	–	–
49	IG1 ACG	10 A
50	ABS	7,5 A

	Mạch Được Bảo Vệ	Cường Độ
51	SRS	10 A
52*1	MISS SOL	10 A
52*2	–	–
53	Đèn Lùi	10 A
54	Đồng Hồ	7,5 A
55	Cửa Kính Điện IG1	7,5 A

*1: Loại xe có hộp số vô cấp
*2: Loại xe có hộp số thường

 * Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Kiểm Tra và Thay Cầu Chì

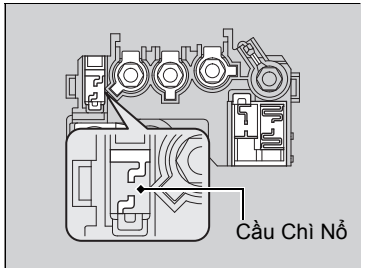

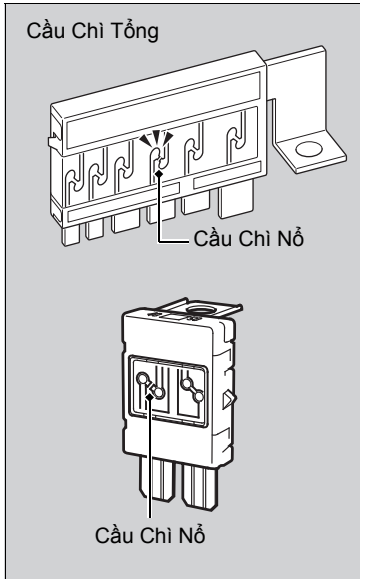

1. Xoay khoá điện đến KHÓA [0]. Tắt đèn chiếu sáng và tất cả các phụ kiện.
2. Tháo vỏ hộp cầu chì.
3. Kiểm tra cầu chì trong khoang động cơ.
▶ Nếu cầu chì nổ, hãy tới đại lý để thay mới.

4. Kiểm tra các cầu chì tổng bên trong xe.
▶ Nếu có cầu chì bị nổ, dùng tua vít đầu Phillip để tháo vít và thay cầu chì mới.

Kiểm Tra và Thay Cầu Chì

CHÚ Ý

Nếu thay bằng cầu chì có cường độ cao hơn khiến hệ thống điện nhanh hỏng hơn.

Thay cầu chì mới có cùng cường độ dòng điện quy định.
Xác nhận cường độ dòng điện quy định trên nhãn cầu chì* bằng cách sử dụng sơ đồ Vị Trí Cầu Chì.

➔ **Vị Trí Cầu Chì** Tr. 213

Loại xe có kẹp tháo cầu chì

Có kẹp tháo cầu chì trên hộp cầu chì bên trong xe.

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Còn nữa

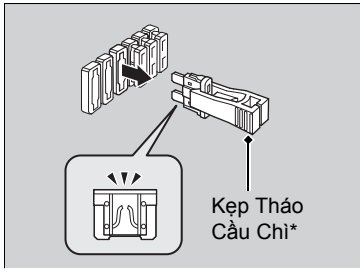

5. Kiểm tra các cầu chì nhỏ bên trong xe.
► Nếu có cầu chì bị nổ, tháo nó bằng kẹp tháo cầu chì* và thay cái mới.

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Kéo Xe Khẩn Cấp

Hãy gọi dịch vụ kéo xe chuyên nghiệp nếu bạn cần kéo xe bạn.

■ Thiết bị kéo sàn phẳng
Xe của bạn được đặt trên thùng xe chuyên dụng để vận chuyển.
Đây là cách tốt nhất để di chuyển xe của bạn.

■ Thiết bị nhấc bánh xe
Xe kéo chuyên dụng sử dụng hai tay nâng để nâng hai lốp trước lên khỏi mặt đất. Các lốp xe sau vẫn nằm trên mặt đất. **Có thể sử dụng cách này để kéo xe bạn.**

Kéo Xe Khẩn Cấp

CHÚ Ý

Cố nâng hoặc kéo xe bằng tấm cản sẽ làm xe hư hỏng nặng. Các tấm cản không được thiết kế để nâng đỡ trọng lượng của xe.

Kéo xe không đúng cách, như kéo bằng xe nhà di động hay xe chạy bằng động cơ khác để kéo có thể làm hỏng hộp số.

Không được kéo xe bằng dây thừng hoặc xích. Điều này rất nguy hiểm vì dây thừng hoặc xích có thể di chuyển từ bên này sang bên kia hoặc bị đứt.

Còn nữa

■ Nếu phải kéo xe với các bánh trước trên mặt đất:

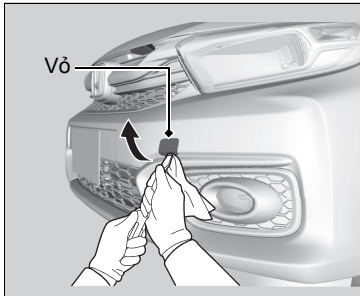

1. Kiểm tra dầu rò rỉ trên mặt đất, ở dưới vỏ hộp số.
► Nếu thấy có rò rỉ, gọi dịch vụ kéo xe chuyên nghiệp và đưa xe đến đại lý để kiểm tra.

2. Đặt miếng vải lên mép nắp. Cạy cẩn thận bằng tua-vít đầu dẹt nhỏ hoặc miếng kim loại mỏng để tháo nắp.
► Móc kéo có thể tháo sẽ được gắn vào móc neo ở tấm cản trước.

Nếu phải kéo xe với các bánh trước trên mặt đất:

Nếu bạn không thể thực hiện chính xác quy trình, không được kéo theo kiểu để các bánh xe trước trên mặt đất.

Nếu bạn không thể khởi động động cơ, bạn có thể gặp phải những vấn đề trong khi kéo xe.
- Khó phanh do hệ thống hỗ trợ lực của hệ thống phanh không hoạt động.
- Vô lăng trở nên nặng do hệ thống trợ lực lái không hoạt động.

Loại xe có hộp số thường
- Xoay khóa điện đến KHÓA 0 để khóa vô lăng.

Xuống dốc dài làm phanh nóng lên. Việc này có thể làm phanh hoạt động không đúng. Nếu bạn cần phải kéo xe trên dốc, hãy gọi dịch vụ kéo xe chuyên nghiệp.

Để tránh xe bị hư hỏng, chỉ sử dụng móc kéo để kéo thẳng trên mặt đất bằng phẳng. Không kéo trong góc. Không nên sử dụng móc để kéo trên xe kéo sàn phẳng. Không được dùng móc như dây buộc.

Đảm bảo sử dụng đúng thiết bị kéo kèm theo và được thiết kế phù hợp.

Khi kéo với bánh trước trên mặt đất, tốt nhất không kéo quá 80 km, giữ tốc độ dưới 55 km/h.

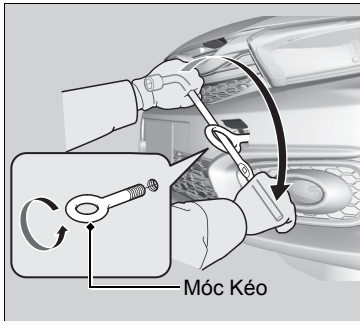

3. Lấy móc kéo và cờ-lê vặn đai ốc bánh xe trong khoang chứa đồ ra.
4. Vít móc kéo vào lỗ, siết thật chặt nó bằng cơ-lê vặn đai ốc bánh xe.
5. Móc thiết bị kéo vào móc kéo.
6. Khởi động động cơ.
▶Nếu khó khởi động động cơ, xoay khoá điện đến PHỤ KIỆN [I] hoặc BẬT [II].

Loại xe có hộp số thường

7. Sang số [N].

Loại xe có hộp số vô cấp

7. Nhấn bàn đạp phanh.
8. Sang số [D] và giữ trong năm giây, sau đó sang số [N].

Tất cả các loại xe

9. Nhả phanh đỗ.

Nếu phải kéo xe với các bánh trước trên mặt đất:

Ở một số nước có luật cấm kéo xe. Kiểm tra và tuân theo các quy định pháp lý của nước mà bạn đang lái trước khi kéo xe.

CHÚ Ý

Loại xe có hộp số vô cấp

Nếu bạn không thể sang số hoặc khởi động động cơ, sẽ làm hỏng hộp số. Xe của bạn phải được chuyên chở với các bánh trước được nâng lên khỏi mặt đất.

Loại xe có hộp số thường

Không trượt ly hợp trong thời gian dài khi xe bị kẹt. Điều này có thể làm hộp số quá nhiệt và bị hỏng.

Làm Gì Khi Bạn Không Thể Mở Cửa Hậu

Nếu bạn không thể mở cửa hậu, làm theo quy trình sau.

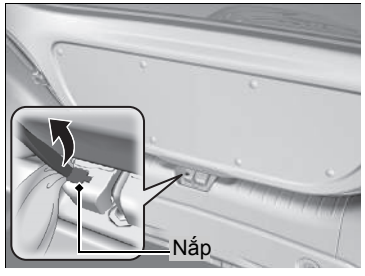

1. Bọc vải xung quanh đầu tua-vít dẹt. Đưa nó vào trong nắp như hình vẽ và mở nắp.

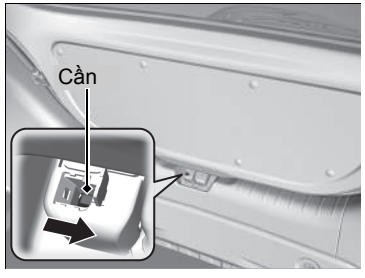

2. Gạt cần để mở khóa cửa hậu.
3. Mở cửa hậu.

Khi Không Mở Được Cửa hậu

Bước tiếp theo:
Sau khi thực hiện các bước này, hãy liên hệ với đại lý để kiểm tra xe.

Khi bạn mở cửa hậu từ bên trong, đảm bảo có đủ khoảng trống xung quanh cửa hậu và nó không chạm vào ai hoặc vật gì.

Thông Tin

Chương này bao gồm các thông số kỹ thuật của xe, vị trí của các số nhận dạng và các thông tin khác theo quy định.

Thông Số Kỹ Thuật 226
Số Nhận Dạng..... 229
Số Nhận Dạng Xe (VIN), Số Máy và Số Hộp Số 229
Thiết Bị Phát Sóng Radio* 230

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Thông Số Kỹ Thuật

■ Thông Số Kỹ Thuật Xe

Loại Xe	BRIO[*1]	
	BRIO SATYA[*2]	
Trọng Lượng Xe	MT	927 - 955 kg
	CVT	954 - 992 kg
Trọng Lượng Cho Phép Tối Đa	MT	1.345 kg
	CVT	1.375 kg[*3*4]
		1.380 kg[*5]

*1: Ngoại trừ loại xe Indonesia S và E
*2: Loại xe Indonesia S và E
*3: Loại xe Indonesia
*4: Loại xe không có đèn xi nhan bên loại trên gương cửa ngoại trừ loại xe Indonesia
*5: Loại xe có đèn xi nhan bên loại trên gương cửa ngoại trừ loại xe Indonesia

■ Thông Số Kỹ Thuật Động Cơ

Loại	SOHC, 4 xy-lanh thẳng hàng, làm mát bằng nước
Đường Kính x	73 x 71,6 mm
Hành Trình	1.199 cm^3
Tỷ Số Nén	10,1 : 1
Bu-Gi	NGK FR6F-11K

■ Nhiên Liệu

Nhiên Liệu: Loại	Xăng không chì, chỉ số ốc-tan 91 trở lên[*1]
	Xăng không chì, chỉ số ốc-tan 92 trở lên[*2]
	Xăng không chì, chỉ số ốc-tan 90 trở lên*3
Dung Tích Bình Nhiên Liệu	35 L

*1: Ngoại trừ loại xe Indonesia
*2: Loại xe Indonesia không có đèn xi nhan bên loại trên gương cửa
*3: Loại xe Indonesia có đèn xi nhan bên loại trên gương cửa

■ Ắc Quy

Dung Tích	27AH(5)/30AH(20)

■ Nước Rửa Kính

Dung Tích Bình	1.5 L

■ Bóng Đèn

Đèn Chiếu Sáng	60/55 W (H4 LL)
Đèn Sương Mù*	35 W (H8 LL)
Đèn Xi Nhan Trước	21 W (Hổ Phách)
Đèn Vị Trí Trước	LED
Đèn Xi Nhan Bên (trên Vè Tai Xe Trước)*	5 W (Hổ Phách)
Đèn Xi Nhan Bên (trên Gương Cửa)*	LED
Đèn Phanh	21 W
Đèn Hậu	5 W
Đèn Xi Nhan Sau	21 W (Hổ Phách)
Đèn Lùi	16 W
Đèn Phanh Cao	LED
Đèn Biển Số Sau	5 W
Đèn Trong Xe Đèn Trần	8 W

 * Không áp dụng cho tất cả các đời xe

■Dầu Phanh/Ly Hợp

Quy Định	Dầu Phanh có DOT 3 hoặc DOT 4

■Dầu Hộp Số

Quy Định*1	Honda HCF-2	3,4 L (Thay)
Quy Định*2	Honda MTF	1,4 L (Thay)*3
		1,5 L (Thay)*4

*1: Loại hộp số vô cấp
*2: Loại hộp số thường
*3: Loại xe Indonesia
*4: Ngoại trừ loại xe Indonesia

■Dầu Động Cơ

Khuyến Nghị	Dầu Chính Hãng Honda Motor API cấp SM hoặc cao hơn hoặc ACEA A5/B5 0W-20, 0W-30, 5W-30, 10W-30	
Dung Tích	Thay	3,0 L
	Thay cả lọc dầu	3,2 L

■Nước Làm Mát Động cơ

Quy Định	Chất Chống Đông/Nước Làm Mát Bốn Mùa Honda Loại 2
Tỷ Lệ	50/50 nước cất
Dung Tích*1	4,42 L*3 (thay cả 0,44 L còn lại trong bình chứa)
	3,97 L*4 (thay cả 0,44 L còn lại trong bình chứa)
Dung Tích*2	3,90 L*3 (thay cả 0,44 L còn lại trong bình chứa)
	3,45 L*4 (thay cả 0,44 L còn lại trong bình chứa)

*1: Loại xe có hộp số vô cấp
*2: Loại xe có hộp số thường
*3: Loại xe Việt Nam
*4: Ngoại trừ loại xe Việt Nam

■Lốp Xe

Thường	Kích Thước*1	175/65R14 82T
		185/55R15 82V
	Áp Suất	Xem ở nhãn trên thanh dọc cửa người lái.
Dự Phòng Tạm Thời*	Kích Thước*1	175/65R14 82T
	Áp Suất	Xem ở nhãn trên thanh dọc cửa người lái.
Dự Phòng (Lốp cùng kích thước)	Kích Thước*1	175/65R14 82T
	Áp Suất	Giống lốp thường. Xem ở nhãn trên thanh dọc cửa người lái.
Kích Thước Bánh Xe	Thường	14 x 5J*2
		15 x 6J*3
	Dự Phòng* Tạm Thời	14 x 5J
	Dự Phòng* (Lốp cùng kích thước)	14 x 5J

*1: Kích thước lốp ban đầu được nêu trên nhãn thông tin lốp xe trên thanh dọc cửa người lái.
*2: Loại xe có lốp 175/65R14
*3: Loại xe có lốp 185/55R15

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Còn nữa

■Phanh

Loại	Trợ lực
Trước	Đĩa Thông Gió
Sau	Phanh Tang Trống
Đỗ	Phanh Tay

■Điều Hòa Không Khí

Loại Ga Lạnh	HFC-134a (R-134a)
Khối Lượng Nạp	305 - 355 g*1
	325 - 375 g*2

*1: Ngoại trừ loại xe Ấn Độ
*2: Loại xe Ấn Độ

■Kích Thước Xe

Chiều Dài		3.800 mm*1
		3.801 mm*2
		3.815 mm*3
		3.817 mm*4
Chiều Rộng		1.680 mm*5
		1.682 mm*6
Chiều Cao		1.485 mm*5
		1.487 mm*6
Chiều Dài Cơ Sở		2.405 mm
Vệt Bánh Xe*7	Trước	1.480 mm*9
		1.481 mm*10
	Sau	1.465 mm
Vệt Bánh Xe*8	Trước	1.475 mm
	Sau	1.459 mm*10
		1.460 mm*9

*1: Loại xe không có đèn xi nhan bên loại trên gương cửa ngoại trừ loại xe Việt Nam
*2: Loại xe Việt Nam không có đèn xi nhan bên loại trên gương cửa
*3: Loại xe có đèn xi nhan bên loại trên gương cửa ngoại trừ loại xe Việt Nam
*4: Loại xe Việt Nam có đèn xi nhan bên loại trên gương cửa
*5: Ngoại trừ loại xe Việt Nam
*6: Loại xe Việt Nam
*7: Loại xe có lốp 175/65R14
*8: Loại xe có lốp 185/55R15
*9: Loại xe Indonesia
*10: Ngoại trừ loại xe Indonesia

Số Nhận Dạng Xe (VIN), Số Máy và Số Hộp Số

Xe có số nhận dạng 17 ký tự (VIN) dùng để đăng ký xe nhằm mục đích bảo hành, cấp bằng và bảo hiểm.
Xem hình ảnh bên dưới để biết vị trí của số VIN, số máy và số hộp số.

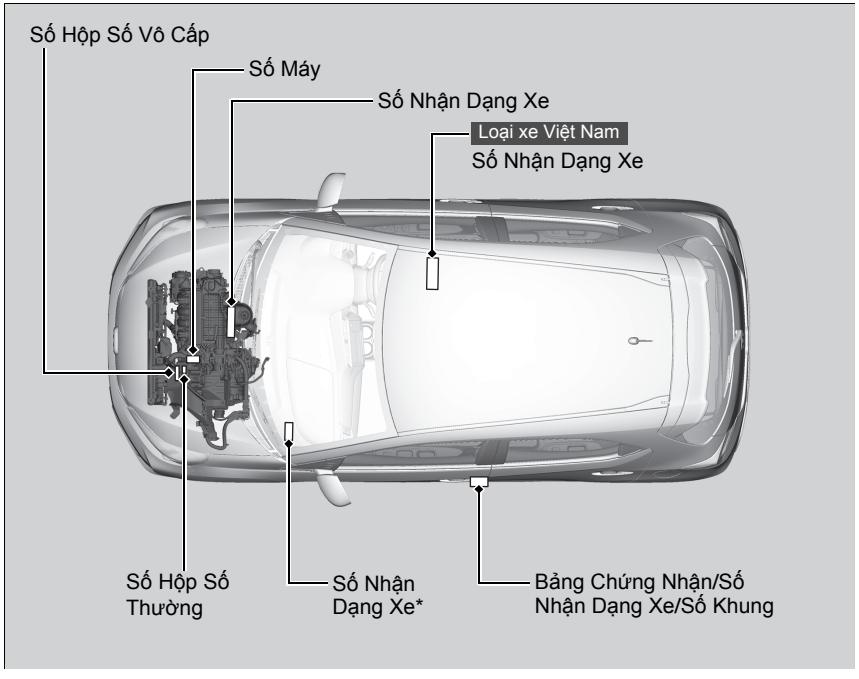

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Số Nhận Dạng Xe (VIN), Số Máy và Số Hộp Số

Loại xe Việt Nam

Số nhận dạng xe (VIN) nằm ở phía dưới thảm trải sàn.

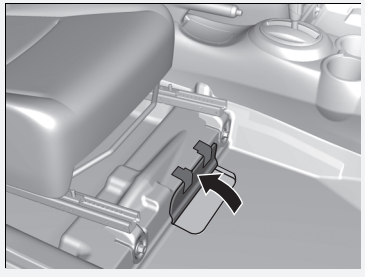

Thiết Bị Phát Sóng Radio*

Các thiết bị và hệ thống trên xe dưới đây sẽ phát sóng radio khi vận hành.

	Bộ Truyền Tín Hiệu Từ Xa	Hệ Thống Chống Nổ Máy
Loại xe Việt Nam	HONDAVN A00092011 ICT	HONDAVN A00092011 ICT

* Không áp dụng cho tất cả các đời xe

Mục Lục

A

ABS (Hệ Thống Chống Bó Cứng Phanh) 141
Áp Suất Khí 227

Ă

Ắc Quy 184
Bảo Dưỡng (Kiểm Tra Ắc Quy) 184
Đèn Báo Hệ Thống Nạp Điện 65, 210
Khởi Động Bằng Ắc Quy Nối Ngoài 205
Ắc Quy Chết 205

B

Bảng Điều Khiển 63
Điều Chỉnh Độ Sáng 100
Bảng Thông Số Kỹ Thuật Chất Bôi Trơn 227
Bảo Dưỡng 147
An Toàn 149
Ắc Quy 184
Bộ Truyền Tín Hiệu Từ Xa 186
Dầu Hộp Số 162
Dầu Phanh/Ly Hợp 164
Dầu 158
Dưới Nắp Ca-pô 155
Hệ Thống Sưởi và Làm Mát 187
Két Nước 161
Lốp 180
Lưu Ý 148
Nước Làm Mát 160
Thay Bóng Đèn 166
Vệ Sinh 189
Bảo Vệ An Toàn Cho Trẻ 47
Khóa Phòng Ngừa Trẻ Em 83
Bóng Đèn Halogen 166, 168
Bộ Lọc
Lọc Gió Điều Hoà 187
Bộ Rửa Cửa Kính
Bổ Sung/Đổ Đầy Nước Rửa Kính 165
Công Tắc 98
Bổ Sung
Bộ Rửa 165
Dầu Động Cơ 159
Nước Làm Mát 160
Bộ Truyền Tín Hiệu Từ Xa 79
Bu-gi 226

C

Cần Gạt Nước và Bộ Rửa Kính 98
Kiểm Tra và Thay Lưỡi Gạt Nước 176
Cần Số 136, 138
Không Gạt Được 207
Nhả Khóa 207
Vận Hành 136, 138
Cầu Chì 213
Kiểm Tra và Thay Cầu Chì 219
Vị Trí Cầu Chì 213, 214, 216
Chất Phụ Gia, Dầu Động Cơ 157
Chìa Khóa 77
Bộ Truyền Tín Hiệu Từ Xa 79
Chống Khóa Cửa 80
Cửa Sau Không Mở 83
Loại và Chức Năng 77
Nhãn Mã Số Chìa Khoá 78
Không Xoay Được 21
Chiếu Mờ
Đèn Chiếu Sáng 96
Chọn Hệ Thống Ghế Ngồi Trẻ Em 53
Chờ Hành Lý 127, 129
Chuyển Động Từ Từ (Hộp Số Tự Động/ Hộp Số Vô Cấp) 135
Cờ-lê Vặn Đai Ốc Bánh Xe (Tay Nắm Kích) 200
Công Tắc (Quanh Vô Lăng) 4, 6, 94
Công Tắc Đèn 96
Cửa 77
Chìa Khóa 77
Đèn Báo Cửa và Cửa Hậu Mở 29, 68
Hệ Thống Chống Khóa Cửa 80
Khóa/Mở Khóa Cửa từ Bên Ngoài 79
Khóa/Mở Khóa Cửa từ Bên Trong 81
Cửa Hậu 88
Cửa Nạp Nhiên Liệu 18, 144

D

Dầu
Bộ Rửa Kính Chắn Gió 165
Dầu Phanh/Ly Hợp 164
Hộp Số Thường 163
Hộp Số Vô Cấp 162
Nước Làm Mát Động Cơ 160
Dầu Động Cơ 157
Bổ Sung 159
Dầu Động Cơ Khuyên Dùng 157
Đèn Báo Áp Suất Dầu Thấp 64, 210
Độ Nhớt 157
Kiểm Tra 158
Dây Đai An Toàn 30

Đèn Cảnh Báo 32, 67
Kiểm Tra 38
Lắp Hệ Thống Ghế Ngồi Trẻ Em có Dây Đai Hông/Vai 54
Nhắc Thắt Dây Đai An Toàn 32
Phụ Nữ Mang Thai 37
Thắt 34
Dụng Cụ 196

Đ

Đèn 96, 166
Đèn Báo Chiếu Xa 69
Đèn Báo Đèn Chiếu Sáng Bật 69
Đèn Sương Mù 97
Đèn Trong Xe 111
Thay Bóng Đèn 166
Xi Nhan 95
Đèn Báo Áp Suất Dầu Thấp 210
Đèn Báo Chiếu Xa 69
Đèn Báo Đèn Sương Mù 69
Đèn Báo Hệ Thống Nạp Điện 65, 210
Đèn Báo Nhiên Liệu Thấp 67
Đèn Báo Phanh Đỗ và Hệ Thống Phanh 64, 211
Đèn Báo Sự Cố 65, 211
Đèn Báo Vị Trí Cần Số 137
Đèn Báo Vượt 96
Đèn Báo 64
Áp Suất Dầu Thấp 64
Cảnh Báo Hệ Thống An Ninh 70
Chiếu Xa 69
Cửa và Cửa Hậu Mở 68
Đèn Báo Sự Cố 65
Đèn Chiếu Sáng Bật 69
Đèn Sương Mù 69
ECO 70
Hệ Thống Bảo Vệ Phụ Trợ 67
Hệ Thống Chống Bó Cứng Phanh (ABS) 67
Hệ Thống Chống Nổ Máy 70
Hệ Thống Lái Trợ Lực Điện (EPS) 68
Hệ Thống Nạp Điện 65
Hệ Thống Phanh và Phanh Đỗ 64
Hộp Số 66
Nhắc Thắt Dây Đai An Toàn 67
Nhiên Liệu Thấp 67
Nhiệt Độ Cao 68
Vị Trí Cần Số 66
Xi Nhan 68
Đèn Cảnh Báo Sáng/Nhấp Nháy 210
Đèn Chiếu Sáng 96
Chiếu Mờ 96
Định Hướng 166
Vận Hành 96
Đèn Trong Xe 111
Điều Chỉnh
Đèn Chiếu Sáng 166
Đồng Hồ 76
Ghế Sau 106
Ghế Trước 103
Gương 102
Vị Trí Tựa Đầu 107
Vô Lăng 101
Điều Chỉnh Độ Sáng (Bảng Điều Khiển) 100
Núm Điều Chỉnh Độ Sáng 100
Điều Chỉnh Đồng Hồ 76
Điều Khiển 75
Độ Nhớt (Dầu) 157, 227
Đỗ Xe 142
Động Cơ
Bộ Phát Tiếng Bíp 94
Dầu Động Cơ 157
Khởi Động Bằng Ắc Quy Nối Ngoài 205
Khởi Động 131
Nước Làm Mát Động Cơ 160
Đồng Hồ 76
Đồng Hồ Đo 71
Đồng Hồ Đo Hành Trình 73
Đồng Hồ Đo Tốc Độ Xe 71

G

Gập Ghế Sau 106
Ghế Lót Đặc Biệt (Cho Trẻ Em) 59
Ghế Ngồi 103
Điều Chỉnh 103
Ghế Sau 106
Ghế Trước 103
Ghế Trước 103
Điều Chỉnh 103
Giới Hạn Tải 129
Gương Bên Ngoài 102
Gương Cá Nhân 9
Gương Chiếu Hậu Trong Xe 102
Gương Chiếu Hậu 102
Gương Cửa 102
Gương 102
Bên Ngoài 102
Chiếu Hậu Trong Xe 102
Cửa 102
Điều Chỉnh 102

H

Hành Lý (Giới Hạn Tải) 129
Hệ Thống Âm Thanh 124
Hệ Thống An Ninh 90
Đèn Báo Hệ Thống Chống Nổ Máy 70
Đèn Cảnh Báo Hệ Thống An Ninh 70

Hệ Thống Bảo Vệ Phụ Trợ (SRS) 42
Hệ Thống Chống Bó Cứng Phanh (ABS) 141
Đèn Báo 67
Hệ Thống Chống Khóa Cửa 80
Hệ Thống Chống Nổ Máy 90
Đèn Báo 70
Hệ Thống Điều Hòa Không Khí (Hệ Thống Sưởi và Làm Mát) 116
Bộ Sưởi 117
Làm Mát 119
Làm Tan Sương Kính Chắn Gió và Cửa Kính 121
Lọc Gió Điều Hòa 187
Hệ Thống Ghế Ngồi Trẻ Em 47
Bảo Vệ Trẻ Lớn 58
Chọn Hệ Thống Ghế Ngồi Trẻ Em 53
Ghế Lót Đặc Biệt 59
Hệ Thống Ghế Ngồi cho Trẻ Nhỏ 52
Hệ Thống Ghế Ngồi cho Trẻ Sơ Sinh 50
Hệ Thống Ghế Ngồi Trẻ Em Quay Mặt Về Phía Sau 50
Lắp Hệ Thống Ghế Ngồi Trẻ Em có Dây Đai Hông/Vai 54
Hệ Thống Lái Trợ Lực Điện (EPS)
Đèn Báo 68, 212
Hệ Thống Phanh 139
Dầu Phanh 164
Đèn Báo 64, 211
Hệ Thống Chống Bó Cứng Phanh (ABS) 141
Phanh Chân 140
Phanh Đỗ 139
Hệ Thống Sưởi và Làm Mát 116
Làm Mát 119
Làm Tan Sương Kính Chắn Gió và Cửa Kính 121
Lọc Gió Điều Hòa 187
Sưởi 117
Hộp Đựng Đồ 112
Hộp Số 136, 138
Dầu Hộp Số 162, 163
Đèn Báo Vị Trí Cần Số 66, 137
Hộp Số Thường 138
Hộp Số Vô Cấp 136
Số Hộp Số 229
Hộp Số Thường 138
Hộp Số Tự Động 135
Chuyển Động Từ Từ 135
Không Gạt Được Cần Số 207
Nhảy Về Số 135
Hộp Số Vô Cấp 135
Chuyển Động Từ Từ 135
Nhảy Về Số 135
Sang Số 136
Vận Hành Cần Số 136, 137
Hộp Số Vô Cấp (CVT)
Dầu Hộp Số 162

K

Kéo Rơ-moóc 130
Kéo Xe
Kéo Xe Khẩn Cấp 221
Két Nước 161
Khẩn Cấp 221
Khi Không Mở Được Cửa Hậu 224
Khí CO 61
Khí Xả Nguy Hiểm (Khí CO) 61
Khóa Điện 94
Khóa/Mở Khóa 77
Chìa Khóa 77
Khóa Phòng Ngừa Trẻ Em 83
Sử Dụng Chìa Khóa 80
Từ Bên Ngoài 79
Từ Bên Trong 81
Khóa/Mở Khóa Cửa Tự Động 84
Khởi Động Bằng Ắc Quy Nối Ngoài 205
Khởi Động Động Cơ 131
Khởi Động Bằng Ắc Quy Nối Ngoài 205
Không Khởi Động Được 204
Tiếng Bíp Công Tắc Động Cơ 94
Kích (Cờ-lê Đai Ốc Bánh Xe) 200
Kiểm Tra An Toàn 29
Kính Chắn Gió
Cần Gạt Nước và Bộ Rửa Kính 98
Làm Tan Băng/Làm Tan Sương 121
Lưỡi Gạt Nước 176
Nước Rửa Kính 165
Vệ Sinh 192

L

Lái Xe An Toàn 25
Lái Xe 125
Hộp Số Tự Động 135
Hộp Số Vô Cấp 135
Khởi Động Động Cơ 131
Phanh 139
Sang Số 136, 138
Làm Tan Sương Kính Chắn Gió và Cửa Kính 121
Lọc Gió Điều Hòa 187
Lốp Bị Mòn 180
Lốp Dự Phòng 197, 227
Lốp Xẹp 197
Lốp 180
Áp Suất Lốp 227
Đảo Lốp 183

Kiểm Tra 180
Kiểm Tra và Thay Lốp 180
Lốp Dự Phòng 197, 227
Thủng Lốp (Lốp Xẹp) 197
Vạch Báo Độ Mòn Lốp 181
Lưu Ý Khi Lái Xe 133
Khi Trời Mưa 133

M

Mở Khóa Cửa 79
Mở Khóa Cửa Trước từ Bên Trong 81
Mở/Đóng
Cửa Hậu 88
Cửa Kính Điện 92
Nắp Ca-pô 156
Mở/Đóng Cửa Kính Điện 92

N

Nạp Ắc Quy Yếu 210
Nạp Nhiên Liệu 143
Đèn Báo Nhiên Liệu Thấp 67
Đồng Hồ Đo Nhiên Liệu 71
Xăng 143, 226
Nắp Chụp Bánh Xe 202
Nắp Nạp Nhiên Liệu 18, 144
Ngăn Để Cốc 113
Nhãn An Toàn 62
Nhãn Chứng Nhận 229
Nhãn Mã Số Chìa Khoá 78
Nhảy Về Số (Hộp Số Tự Động/ Hộp Số Vô Cấp) 135
Nhiên Liệu 143
Đèn Báo Nhiên Liệu Thấp 67
Đồng Hồ Đo 71
Nạp Nhiên Liệu 143
Nhiên Liệu Khuyên Dùng 143
Thông Tin 143, 226
Tiết Kiệm Nhiên Liệu 146
Nhiên Liệu Chỉ Định 143
Nhiệt Độ
Đèn Báo Nhiệt Độ Cao 68
Núm Chọn/Cài Đặt Lại 72
Nước Làm Mát Động Cơ 160
Bổ Sung vào Bình Chứa 160
Bổ sung vào Két Nước 161
Đèn Báo Nhiệt Độ Cao 68
Quá Nhiệt 208
Nút Cảnh Báo Nguy Hiểm 4, 5

O

Oát 226

Ô

Ổ Cắm Điện Phụ Kiện 115

P

Phanh Chân 140
Phanh Đỗ 139
Phụ Kiện và Điều Chỉnh 194
Phụ Nữ Mang Thai 37

Q

Quá Nhiệt 208
Que Thăm Dầu (Dầu Động Cơ) 158
Quy Định 230

S

Sang Số 136, 138
Số Nhận Dạng 229
Số Máy và Số Hộp Số 229
Số Nhận Dạng Xe 229

T

Thảm Lót Sàn (Tùy Chọn) 190
Thay
Ắc Quy 184
Bóng Đèn 166
Cao Su Lưỡi Gạt Nước 176, 178
Cầu Chì 213, 214
Lốp Xe 197
Thay Bóng Đèn 166
Đèn Biển Số Sau 173
Đèn Chiếu Sáng 166
Đèn Phanh Cao 174
Đèn Phanh, Đèn Hậu, Đèn Lùi và Đèn Xi Nhan Sau 172
Đèn Sương Mù 168
Đèn Trần 175
Đèn Trong Xe 175
Đèn Vị Trí 170
Đèn Xi Nhan Bên 171
Đèn Xi Nhan Trước 170
Thiết Bị Phát Sóng Radio 230
Thông Gió 116
Thông Số Kỹ Thuật 226
Thông Số Kỹ Thuật Bóng Đèn 226

Thông Tin An Toàn 0
Thủng Lốp 197
Tiết Kiệm Nhiên Liệu 146
Tiết Kiệm Nhiên Liệu Trung Bình 73
Tín Hiệu Hướng (Xi Nhan) 95
Đèn Báo (Bảng Điều Khiển) 68
Tính Năng 123
Trọng Lượng Tối Đa Cho Phép 129
Túi Khí 40
Cảm Biến 40
Đèn Báo 45, 67
Sau Va Chạm 46
Thiết Bị Ghi Nhận Dữ Liệu Sự Cố 1
Túi Khí Trước (SRS) 42
Vệ Sinh Túi Khí 46
Túi Khí SRS (Túi Khí) 42
Túi Khí Trước (SRS) 42

V

Vạch Báo Độ Mòn Lốp 181
Vệ Sinh Cửa Kính 192
Vệ Sinh Ngoại Thất 191
Vệ Sinh Nội Thất 189
Vị Trí Cần Số
Hộp Số Thường 138
Hộp Số Vô Cấp 136
Vị Trí Tựa Đầu 107
Vô Lăng 101
Điều Chỉnh 101

X

Xăng 18, 143
Đèn Báo Nhiên Liệu Thấp 67
Đồng Hồ Đo 71
Nạp Nhiên Liệu 143
Thông Tin 143
Tiết Kiệm Nhiên Liệu 146
Xử Lý Sự Cố 195
Bàn Đạp Phanh Rung 21
Cầu Chì Nổ 213, 214
Cửa Sau Không Mở 21
Đèn Cảnh Báo 64
Động Cơ Không Khởi Động 204
Kéo Xe Khẩn Cấp 221
Không Gạt Được Cần Số 207
Ồn Khi Phanh 22
Quá Nhiệt 208
Thủng/Xẹp Lốp 197
Tiếng Bíp Vang Lên Khi Mở Cửa 22